



NAM CAO CẤP CALIFORNIA CAO CẤP VÀ Đ BEP

614 N. Broadway Escondido, CA 92025

(760) 294-6405

www.socalbarberbeauty.com

Mục lục

Ngày 1 tháng 1 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019

T có thể lục

SỨ MỆNH VIÊN

MỤC TIÊU GIÁO DỤC

MÔ TẢ CƠ SỞ & LOẠI GIÁO DỤC SỬ DỤNG ĐỂ XÂY DỰNG

Địa điểm giảng dạy

CHÍNH SÁCH HÀNH CHÍNH & NHÂN I TION TÍN DỤNG

Chính sách tiêm chủng

Kỳ vọng học tập

Recogni t ion của các chính sách tín dụng

QUYỀN GIÁO DỤC VÀ QUYỀN RIÊNG TƯ CỦA GIA ĐÌNH (FERPA)

GIỜ LÀM VIỆC

NGÀY BẮT ĐẦU LỚP

QUYỀN SINH VIÊN ĐỂ HỦY BỎ

PHÍ: PHÍ & PHÍ

TRUNG TÂM TÀI NGUYÊN

Tài nguyên thẩm mỹ trực tuyến dành cho sinh viên của chúng tôi

THÔNG BÁO LIÊN QUAN TRẢ N SFERABILITY CỦA TÍN DỤNG VÀ TÍN DỤNG KIỂM ĐƯỢC TẠI TRƯỜNG CAO CẤP CỦA CHÚNG TÔI

QUY MÔ G

TIÊU CHUẨN CÁC THỎA MÃN HỌC TIỀN

Đánh giá tiến độ tham dự

Khung thời gian tối đa

Tiến độ học tập E v al s

Xác định tình trạng tiến độ

Cảnh báo

Kiểm soát

Kháng cáo

Tái lập tiến độ học tập đạt yêu cầu

I n terrupti o n s, Khóa học chưa hoàn thành, Rút tiền

Các khóa học phi tín dụng và khắc phục hậu quả

Về tiến độ học tập đạt yêu cầu, một sinh viên' s transfe r giờ sẽ được tính là cả hai đã cố gắng và giành được.

YÊU CẦU THỰC HÀNH

CHÍNH SÁCH ATTENDANCE

Đơn đăng ký dự thi

Tardy

CHUYÊN NGHIỆP - YÊU CẦU VỀ ĐẶC BIỆT CHO GIẤY PHÉP UR E

QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN TRƯỜNG

LỊCH SỬ & SỞ HỮU

PR O GRAM NAME : BARBER

TÊN CHƯƠNG TRÌNH: CRBEROVER BARBER

TÊN CHƯƠNG TRÌNH: MỸ PHẨM

TÊN CHƯƠNG TRÌNH: MANICURIST

TÊN CHƯƠNG TRÌNH: ESTHETICIAN

CÔNG BỐ YÊU CẦU

CÔNG CU TUYỂN SINH HỌC SINH (STRE)

HÀNH ĐỘNG RIÊNG TƯ

CHÍNH SÁCH KHÔNG GIỚI HẠN

ACADEMIC MIỄN PHÍ D OM

THU HOACH TÌNH DỤC

RÚT RA KHỎI

THỦ TỤC SINH VIÊN SINH VIÊN - QUYỀN SINH VIÊN

DỊCH VỤ SINH VIÊN

Nơi m ent Serv i c es

Nhà ở sinh viên

HỒ SƠ SINH VIÊN VÀ TRUYỀN THÔNG

WITHDRAW MỘT CHÍNH SÁCH L

Chính sách hoàn tiền

Lệnh phân phối hoàn tiền

CHÍNH SÁCH Y / ĐIỀU KIỆN DI S CIPLINEAR

QUY TẮC SINH VIÊN, QUY ĐỊNH VÀ HÀNH ĐỘNG KIP LUẬT

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

Tất cả trong hình trong t h là catalô là hiện tại và chính xác và như vậy chứng nhận là đúng bởi các CEO / Chủ tịch , M. Bondugjie .

Revised 11.12.2019

SỬA ĐỔI NHIỆM VỤ

Cao đẳng cắt tóc và làm đẹp Nam California tôi là một family col sở hữu Lege. Là chủ sở hữu của nhiều tóc ở San Diego, chúng tôi nhận ra một mong muốn cho thời gian gần đây đã tốt nghiệp thợ cắt tóc và thẩm mỹ không chỉ nhận đào tạo thực hành toàn diện, nhưng như quan trọng, chất lượng kỹ năng dịch vụ khách hàng và self-marketing proficiencies. Chúng tôi tin tưởng chắc chắn rằng khi bạn đang trang bị với rộng-r chuyên môn angling trong ngành học của bạn, bạn ngay lập tức trở thành một thứ hàng hóa, trong đó nhà tuyển dụng sẽ tự tin trong việc tuyển dụng. Bạn cũng trao quyền cho chính mình với tương lai accomplishments một thứ lên movement trong đó không có giới hạn để sức của bạn thuê. SCCBB giữ bản thân và nhân viên của mình theo các tiêu chuẩn cao nhất để chú ý thành công và trao quyền cho our sinh viên nhận ra đầy đủ tiềm năng của họ.

EDUCATIONAL MỤC TIÊU

Cao đẳng cắt tóc và làm đẹp Nam California thợ cắt tóc và làm đẹp sẽ được gọi là SCCBB. Như nhà nước trước đây nó là SCCBB bị nén để cung cấp các student với công tác giáo dục cần thiết để vượt qua State Board cũ am, to là một tài sản với nghề và trở thành một thành công in whatever khu vực các student mong muốn. Trong để achieve này nhiệm vụ, các trường Cao đẳng does như sau:

1. Duy trì một đội ngũ giảng viên có trình độ tay nghề cao. Chúng tôi cung cấp o sinh viên ur với fre thuyết trình quent từ các chuyên gia hiện đang làm việc trong lĩnh vực này.
2. Cung cấp s các student wi thứ một chương trình đào tạo toàn diện in những điều cơ bản một d tiên tiến một tái như các lĩnh vực nghiên cứu và tái lated tượng w nhấn mạnh thứ i trên thẩm mỹ viện, thợ cắt tóc cửa hàng, và spa kỹ thuật.
3. Dạy giá trị o f tính chuyên nghiệp, trong đó có tiêu chuẩn cao về wo r kmanship và người al đồng nduct enabli ng các sinh viên đến một c lao động hợp xưởng và trở thành một một sset đến tiệm của họ chơi ce.
4. SCCBB p cười nó elf cho c onduct ing kinh doanh của mình trong một bầu không khí đạo đức và giáo dục đó là một ví dụ n của một cự emplary xung quanh.

DESCRIPTION TRÊN FACILITY & TYPE GIÁO DỤC ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG STRS

Cao đẳng cắt tóc và làm đẹp Nam California tọa lạc tại 641 N. Broadway, Escondido, CA 92025. Các s Chool chiếm 5,000 feet vuông bao gồm một tr thực tế khu vực aining với 52 individual trạm s một lớp học đào tạo thực hành, one lý thuyết c l assroom, một Trong người hướng dẫn của văn phòng và một administ văn phòng nhân vật đều. Trường được điều hòa không khí và có đầy đủ tiện nghi phòng nghỉ. Có chỗ đậu xe rộng rãi.

Sinh viên sẽ issued nốt trắng một l nguồn cung cấp cove hướng dẫn nhấn và thực hành d u rung fi r st tuần của chương trình. Một bộ công cụ hoàn thành vào cluding tất cả sách giáo khoa và thiết bị cần thiết cho satisfa hoàn ctory của chương trình sẽ được cấp khi cần thiết cho những giây ond tuần điếm danh.

Mỗi stati trên bao gồm một chiếc ghế và thanh chống lưng có gương. Sạch kéo el s và li nen được lưu trữ in sạch lần bi ns, và bản mat erials được giữ trong thùng. Có ar e 5 dầu gội uni ts, 14 porta ble nail stions. 20 ngả và 20 phi -r e clining c lông plac e ở trong trạm phân biệt. Trường

học cung cấp 12 máy sấy tóc u ni ts , 4 máy xông hơi mặt và 1 đèn derm al cầm tay . Tất cả các thiết bị và vật tư được sử dụng trong nghề.

Hướng dẫn định vị n

Cao đẳng cắt tóc và làm đẹp Nam California
641 N. Broadway
Escondido , CA 92025

XÁC NHẬN, GIỚI THIỆU CHÍNH SÁCH & RECOGNATION CỦA CREDIT

Các trường đại học quảng cáo mits như quy định ar sinh viên :

- (1) Cao học viên tốt nghiệp và có một Dipl trung học oma , hoặc
- (2) Những người có học cao g raduation tương đương c er tificates, hoặc eq của nó u i valent, hoặc là
- (3) M trong imum trong tổng số 10 thứ Lớp Giáo dục , một n d mus t thể vượt ra ngoài bắt buộc đi học 18 tuổi già, phải vượt qua một khả năng đã được phê duyệt để Benefit thử nghiệm bởi Won de rlic cơ bản Kỹ năng thử nghiệm (WBST) w ith một số điểm tối thiểu là 200 bằng lời nói và q uantitative s k il kiểm tra ls của 210 . Không phải tiếng anh loa phải t một ke thứ e Kết hợp Anh ngữ Sk căn bệnh Thẩm định, lượng định, đánh giá (CELSA) với tối thiểu số liệu của 38 .

Nếu bằng tốt nghiệp trung học là từ một foreig trường n (bất kỳ trong stitution bên ngoài nước Mỹ), sau đó bạn sẽ nee d để hav e nó xuyên l liên quan đến tiếng anh . Có dịch vụ t h tại của fers một chứng chỉ ev ngoại al u ation để đánh giá cao của bạn Chool bằng tốt nghiệp hoặc bằng điểm cho các chứng chỉ trao và tương đương của Mỹ. Translatio n giá khác nhau, xin vui lòng che ck website để biết thêm i nformatio n trên c ost. Bạn có hiểu mà quý khách lại vẫn chịu trách nhiệm fo r các e lệ phí định giá và translat ion fee, thậm chí nếu bằng tốt nghiệp của bạn không đủ hoặc không đáp ứng tương đương của Mỹ. SCCBB không n ot lời đề nghị bất kỳ dịch vụ Visa s hoặc tài trợ sinh viên và t h e Cao đẳng sẽ không vo uch cho một st pháp udent của statu s tại Hoa Kỳ.

Các ge Neral tiêu chuẩn nhập học một tái:

1. Học sinh phải trả tất cả các phí, theo biểu phí đã xuất bản hiện hành tại thời điểm ký kết hoặc en tering thành một tuyển Một g reement o r làm ot h er ar rangement s accepta ble t o trường.
2. Phải xuất trình một gov er nment ảnh ident ification và socia thè l an ninh.
3. Sinh viên phải pr ovide một trường trung học Dipl hợp lệ oma, chính thức transcri p ts hoặc GED chứng chỉ. Tôi e là bằng tốt nghiệp trung học tôi là từ af oreign sch OOL (một y insti Tutition outsid e của t ông Hoa Kỳ), sau đó các tr anscrip t phải được đánh giá bởi một fore dịch vụ đánh giá chứng chỉ IGN. Các stud tiem ent là chịu trách nhiệm cho ev phí aluation một d các tra n phí slation, ngay cả khi d i p l oma là n ot rừng đặc dụng fici ent o r không có t đáp ứng các U. S . tương đương.
4. Đối với học sinh witho ut một trường trung học di ploma, một Một TB , Wonderlic Exam phải được thông qua .

Học sinh ghi danh vào Crossover cắt tóc chương trình (200 giờ đồng hồ) được kỳ vọng sẽ đáp ứng được cri cùng tiêu chuẩn về s tated trong các một Bove Chính sách tuyển sinh. Bên cạnh đó,

chương trình chỉ được cung cấp cho li censed cosmetolo ý chính bởi các Bang California , các refore, họ được yêu cầu cung cấp một bản sao của họ California Cosmetology hợp lệ được cấp phép theo ghi danh .

Một sinh viên người rút tiền trong tình trạng tốt có thể được chấp nhận cho tái nhập cảnh tại ne x ngày t lớp bắt đầu dựa trên biễn ting av ailab ility và theo ý của nhân viên nhà trường.

V một c cination Chính sách

SBCC không có một yêu cầu tiêu chuẩn cho admissi ons này Trường đại học.

Kỳ vọng học tập

Học sinh m ust tham dự lớp học lý thuyết, bài giảng, và demonst ra tions, chương đọc giao của t sách ext , câu trả lời lý thuyết và pr một ct i ca l workb ook, pr EPA đang viết các thủ tục trên operatio thực ns, một và biểu diễn hoạt động thực tế trên một người bảo trợ và / hoặc một người nộm .

Công nhận chính sách tín dụng

1. Institutio này n không có t tín dụng giải thưởng cho com thỏa đáng hoàn thành CLEP hoặc là khác compar một thi cử.
2. Th là tổ chức không trao tín dụng cho học tập kinh nghiệm.
3. Đây Cao đẳng đã không nhập vào một articulati trên hoặc thoả thuận chuyển giao với bất kỳ khác Cao đẳng .
4. 4. Học sinh chuyển từ một cosmetol ogy schoo l sẽ hoàn thành Tr chúng tôi một n s fer Stude nt Agreeeme nt và cung cấp một bảng điểm chính thức từ t ông pr evious s c Hool. Học sinh sẽ được char \$ 75. 00 đăng ký miễn phí. Học sinh sẽ được yêu cầu pu rchase a Nam California College of Barber and Beauty kit kit và một cuốn sách Nếu cần thiết. Tín dụng cho khóa đào tạo trước sẽ chỉ được cung cấp nếu cer tific d transc ript được trình bày từ một trường thẩm mỹ ed cấp phép. Tín dụng cho ra đào tạo nhà nước phải đã nộp để t ông quản board bang thẩm mỹ trước khi được một ccepted bởi s c hool. Tất cả c ourse wo giờ rk và học phí sẽ được điều chỉnh phù hợp ingly , và thứ e đúng cơ quan có thông báo. Tất cả các dây của giáo dục trước sẽ được duy trì trong tập tin dây của học sinh . Tôi e một lời chúc sinh viên chuyển sang ano ther trường học, ông / s ông phải nộp một WRI tten n ot băng với trong vòng 10 ngày trước ngày khởi hành. Chuyển khoản sẽ không được chấp thuận cho đến khi tất cả các đợt thanh toán tài chính hiện hành.

ĐỀ Ý LIÊN QUAN ĐẾN NỀN TẢNG TRA NỀN TẢNG CỦA C GIÁM GIÁ VÀ TÍN DỤNG KIỂM E D TẠI TRƯỜNG CAO CẤP OU R

T ông chuyển nhượng của cre di ts yo u kiểm tại Sout giống cò Cao đẳng cắt tóc và làm đẹp California is tại discretio hoàn n của một Trường đại học để wh ich bạn có thể tìm kiếm đề chuyển nhượng. Chấp nhận các certif icate bạn tại n trong các educ tại chương trình ional là một lso tại t ông hoàn toàn theo ý của t ông Coll ví dụ như e để mà bạn có thể tìm cách chuyển nhượng. Nếu t ông certif i Cate mà bạn kiểm được lúc này Cao đẳng có t accep ted một t t ông Trường đại học để whi ch yo u tìm cách chuyển nhượng, bạn có thể requir ed để lập lại nên tôi hay tất cả o f bạn khóa học một t mà Đồng luận . Đối với điều này lý do, bạn nên m ake c ertain tha t yo ur attendan ce tại đây Cao đẳng w i sẽ gặp e mình mục tiêu ducational. Đây có thể bao gồm tiếp ac t ing một trường Cao đẳng đề mà bạn có thể

tim cách chuyển sau khi tham dự trường đại học cắt tóc và làm đẹp miền nam california để xác định xem Giấy chứng nhận sẽ chuyển .

T H E QUYỀN GIÁO DỤC GIA ĐÌNH VÀ HÀNH ĐỘNG RIVACY (FERPA)

T ông với gia đình giáo dục Ri ghts và bảo mật Act (FERPA) (20 USC § 1232 g ; 34 CFR Phần 99) i là một đạo luật liên bang bảo vệ sự riêng tư của hồ sơ giáo dục học sinh. Luật áp dụng đối với tất cả các trường mà rec ei đã quỹ theo một chương trình hiện hành của Mỹ Depa rt m ent Giáo dục.

FERPA cho phụ huynh những quyền nhất định với sự tôn trọng t o ch họ e ildren của ducation hồ sơ. Những quyền chuyển cho học sinh khi họ đạt đến 18 tuổi hoặc đang học tại một trường b cấp trường cao eyond. Học sinh mà các giàn khoan ht s đã chuyển giao là "sinh viên đủ điều kiện."

- Cha mẹ hoặc đủ điều kiện stud e nts có quyền kiểm tra và xem xét hồ sơ giáo dục của học sinh được duy trì bởi trường. Trường không đòi hỏi phải pro vi de bản sao hồ sơ trừ khi, vì những lý do như grea t d istance, nó là imposs ible cho cha mẹ hoặc sinh viên đủ điều kiện để Revie w các reco rds. Schoo ls có thể tính phí cho các bản sao.
- Cha mẹ hoặc sinh viên đủ điều kiện có quyền yêu cầu rằng một trường đúng lại đồng rds mà họ tin là không chính xác hoặc gây hiểu lầm . Tôi e nhà trường quyết định không sửa đổi hồ sơ, công ty mẹ hoặc eligibl e sinh viên sau đó có t ông quyền điều trần chính thức. Sau phiên điều trần, nếu trường vẫn quyết định không sửa đổi hồ sơ, paren t hoặc học sinh đủ điều kiện có quyền đặt một stHRen t với hồ sơ giải quyết quan điểm của mình về cuộc thi trong f ormation.
- Nói chung , các trường học phải có văn bản cho phép của phụ huynh hoặc học sinh đủ điều kiện để phát hành bất kỳ thông tin fr om hồ sơ giáo dục của học sinh. Tuy nhiên, FERPA cho phép s s choo ls tiết lộ thứ hồ sơ OSE, mà không có sự đồng ý, như sau bên o r dưới thứ e điều kiện (34 CFR § 99,31) như sau:

Cán bộ nhà trường có lợi ích giáo dục hợp pháp;

Trường khác t o đó một học sinh chuyển;

Chức quy định fo r kiểm toán hoặc đánh giá các mục đích;

Bên thích hợp trong kết nối wi t h financi viện trợ al để một sinh viên;

Các tổ chức thực hiện một số nghiên cứu nhất định cho hoặc thay mặt nhà trường;

Tổ chức kiểm định chất lượng;

Đề tuân thủ một án lệnh tư pháp hoặc ban hành hợp pháp subp oe n a;

Các sĩ quan phù hợp trong các trường hợp khẩn cấp về sức khỏe và an toàn ; và

Stat e và chính quyền địa phương, trong một hệ thống tư pháp vị thành niên, theo luật pháp Nhà nước cụ thể.

Trường có thể tiết lộ, mà không c onsent, thông tin "thư mục" như của học sinh n am e , địa chỉ, điện thoại số, ngày và nơi sinh, danh dự và AW một rds, và số ngày của một ttendance. Tuy nhiên, các trường phải báo cho phụ huynh và các sinh viên đủ điều kiện về thông tin thư mục và cho phép cha mẹ của sinh viên và hội đủ điều kiện một số tiền hợp lý của thời gian để r e quest mà nhà trường không tiết lộ thông tin thư mục về họ . Các trường phải thông báo cho phụ huynh và học sinh đủ điều kiện hàng năm về các quyền của họ theo FERPA. Các phương tiện thực tế

của thông báo (đặc biệt là Etter, đưa vào một bản tin PTA, sổ tay sinh viên, tờ bài báo) trái với ý của mỗi trường.

Đối với một điều kiện thông tin, bạn có thể gọi số 1-800-USA-LEARN (1-800-872-5327) (giọng nói). Các cá nhân sử dụng TDD có thể gọi số 1-800-437-0833.

Hoặc bạn có thể liên hệ với chúng tôi theo địa chỉ sau: Văn phòng tuân thủ Chính sách gia đình, Bộ Giáo dục Hoa Kỳ, 400 Maryland Avenue, SW, Washington, D.C. 20202-8520.

Mọi thông tin trong các tập tin sinh viên sẽ được cung cấp cho bất kỳ cơ quan nhà nước quản lý, accredit cơ quan và cơ quan liên bang trong quá trình tái việ cánh cũng không phải của nhà trường chấp thuận, công nhận, eligibilities, một thứ khác vấn đề đồng nducted bởi những cơ quan without sự đồng ý cụ thể của học sinh và / hoặc phụ huynh .

HOURS CỦA HẤP DẪN

SCCBB được mở cho lớp học lịch trình sau:

<i>Chương trình</i>	<i>Lịch trình</i>	<i>Ngày cung cấp</i>	<i>H chúng ta Trong fere d</i>
<i>Barber và Barber Crossover - Ngày</i>	<i>Toàn thời gian</i>	<i>Thứ ba through thứ bảy</i>	<i>8:30 giờ sáng đến 5:00 chiều</i>
<i>Barber và Barber Crossover - Ngày</i>	<i>Bán thời gian</i>	<i>Thứ ba tuần thứ bảy</i>	<i>08:30 giờ sáng to 1:30 chiều</i>
<i>Cắt tóc và cắt tóc chéo - Ngày</i>	<i>Bán thời gian</i>	<i>Tuesday through Saturday</i>	<i>8:30 sáng đến 2:30 chiều</i>
<i>Thợ cắt tóc và cắt tóc - Buổi tối</i>	<i>Bán thời gian</i>	<i>Thứ hai through thứ sáu</i>	<i>05:00 chiều - 10:00 chiều</i>
<i>Thẩm mỹ - Ngày</i>	<i>Toàn thời gian</i>	<i>Tuesday đến thứ bảy</i>	<i>8:30 giờ sáng đến 5:00 chiều</i>
<i>Thẩm mỹ - Ngày</i>	<i>Practise nghệ thuật thời gian</i>	<i>Thứ ba through Saturday</i>	<i>8:30 giờ sáng 1:30 chiều</i>
<i>Thẩm mỹ - Ngày</i>	<i>Phần -time</i>	<i>Ngày thứ ba đến thứ bảy</i>	<i>8:30 giờ sáng - 2:30 chiều</i>
<i>Thẩm mỹ - Buổi tối</i>	<i>Phần -time</i>	<i>Monday đến thứ Sáu</i>	<i>5:00 chiều - 10:00 chiều</i>
<i>Chuyên gia thẩm mỹ (tiếng Anh, Tiếng Việt) Tối</i>	<i>Toàn thời gian</i>	<i>Thứ hai through Thứ Sáu</i>	<i>4:00 chiều – 9:00 chiều</i>
<i>Thợ làm móng tay (tiếng Anh, tiếng Việt) - Ngày</i>	<i>Toàn thời gian</i>	<i>Thứ Ba đến Saturday một y</i>	<i>8:30 giờ sáng - 5:00 chiều</i>

* Ủy y 30 Phút Nghỉ trưa khi đi học mỗi ngày vượt quá 6 giờ . Một sec ond tôi al phá vỡ được yêu cầu khi tham gia vượt quá 8 giờ .

Khách hàng giờ phục vụ thứ hai - Đóng cửa vào Công cộng , Thứ Ba 12:00 PM - 8:00 PM, đến Thứ Sáu 10:00 AM đến 8:00 PM, trên ngày thứ bảy 10:00 AM - 5:00 P M .

LỚP HỌC BẮT ĐẦU NGÀY

F hoặc tất cả các lớp đang lên kế hoạch để bắt đầu vào ngày thứ Hai đầu tiên và Thứ Ba ngày (tùy vào chương trình và tiến độ) của mỗi tuần trong suốt cả năm cho cả ban ngày và Chương trình Evening. Các học sinh với các tin rao Ministr một tin office cho tới một available sao lớp ngày t.

SCCBB sẽ được f kín o r những ngày tiếp theo vào năm 2019 và 2020 :

Ngày lễ	Ngày	Ngày
Ngày tết	Tháng 1 năm 2019	Ngày 1 tháng 1 năm 2020
ngày kỷ niệm	Ngày 27 tháng 5 năm 2019	2 tháng 5 , 2020
Ngày Quốc Khánh	Ngày 4 tháng 7 năm 2019	Ngày 4 tháng 7 năm 2020
Phòng thí nghiệm hoặc ngày	Tháng chín mb e r 7, 2 019	Ngày 7 tháng 9 năm 2020
Thanksgiving Break	Không VEM được r 28-29, 2019	Không có ngày 2 tháng 6 6-27, 2020
Giáng sinh	December 25 - 26, 2019	25-26 tháng 12 năm 2020
giao thừa	Ngày 31 tháng 12 năm 2019	Ngày 31 tháng 12 năm 2020

SINH VIÊN QUYỀN HỦY BỎ

Học sinh có quyền hủy bỏ Enrollment Một agreement mà không penalty hoặc một chương trình ny của inst sự huyền não , thông qua tham dự một t là người đầu tiên -c l ass phiên, hoặc thứ e sevent h ngày phía sau e r Enrollment, tùy theo là sau này

hủy bỏ trên sh al l xảy ra whe n học sinh đưa ra một Otice hủy i n writin g đến trường ' s Văn phòng hành chính tại : trường đại học cắt tóc và làm đẹp miền nam california

Attn : Mohammed Bondugjie , Hiệu trưởng

641 N. Broadway

Escondido , CA 92025

Nếu tuyền i s ca ncelled , SCCBB sẽ hoàn lại toàn bộ Monie s trả bởi các sinh viên, trừ đi không hoàn lại r Phí Đăng ký \$75.00 , và bất kỳ khoản phí cho bộ học sinh / giáo trình . Toàn bộ số tiền wi l l được hoàn lại tiền y ou trong vòng 45 lịch ngày ar .

PHÍ: HỌC PHÍ & PHÍ

Tất cả các chi phí là môn học để c Hange từ thời điểm t o thời gian, mà không cần thông báo trước.

Tên chương trình	Học phí	Phí đăng ký ion (Không thẻ tài trợ lại)	CHIẾN LƯỢC	Sách	Bộ dụng cụ	Tổng phí chương trình
thợ hớt tóc	\$ 7,500 .00	\$75 .00	\$ 0	\$ 267.00	\$ 650,00	\$ 8,492.00
Thẩm mỹ	\$10,150.00	\$75.00	\$ 0	\$ 292.00	\$ 685,00	\$ 11,202 .00
Manicu Rist (tiếng Anh, Việt Nam ese)	\$ 2.000 .00	\$ 0	\$ 0	\$ 0	\$ 0	\$ 2,000 .00
Chuyên gia thẩm mỹ (Tiếng anh, tiếng việt)	\$ 3.000 .00	\$ 0	\$ 0	\$ 0	\$ 0	\$ 3,000 .00
Crossover cắt tóc	\$ 1,800.00	\$ 75.00	\$ 0	\$ 167.00	\$ 0	\$ 2,042,00

Một ddition Phí al	Lệ phí
Ov erti me fe es a ft e r 7 ngày gra ce peri od Charge d	\$ 8.00 mỗi giờ
Bảng điểm điện tử (2 bản sao có chứng thực)	\$ 25.00
Du plicate Pr oo f của T raini ng	\$ 25.00
Hội đồng quản trị nhà nước phí (BBC) / Thợ cắt tóc & Thẩm mỹ	\$ 25.00
Phí hội đồng nhà nước (phí BBC) / Chuyên gia thẩm mỹ	\$ 115.00
Phí hội đồng nhà nước (phí BBC) / Thợ làm móng tay	\$ 110.00
Phí trước khi nộp đơn (phí BBC)	\$ 134 .00 Thợ cắt tóc / đo lường Cos
Lệ phí trước khi nộp đơn (BBC học phí)	\$ 124,00 Chuyên gia thẩm mỹ
Pre-App lic ation Phí (Phí BBC)	Thợ làm móng \$ 119.00
Áo thun	\$ 20.00
Tên thẻ Thay thế	\$ 3.00

Phương thức thanh toán của Tuitio n

SCCBB chấp nhận các phương thức thanh toán g, tiền mặt, séc và / hoặc thẻ tín dụng.

Hủy khóa học

Nếu ac ourse là có thể bào b efore hướng dẫn hoặc chấm dứt sau khi ghi danh của học sinh , nhà trường có trách nhiệm có quyền lựa chọn: 1) Pr o vide hoàn trả toàn bộ toàn bộ số tiền chi trả ; hoặc 2) Cung cấp cho et etion của khóa học tại các trường trong khu phố.

Đóng cửa trường học

Nếu các sc Hool đóng tiếp theo để một sinh viên ‘s tuyền sinh nhà trường sẽ có quyền lựa chọn: 1) Cung cấp một pro chuot một hoàn al l tiền thanh toán; hoặc 2) Cung cấp để hoàn thành gram pro tại trường học trong vùng lân cận .

Thu thập ion Policing

- Số dư của các khoản phí chưa thanh toán là trách nhiệm của học sinh.
- Tài khoản quá hạn sẽ được chỉ định cho các cơ quan thu nợ.
- Bộ sưu tập có giá trị sẽ được thêm vào bất kỳ số dư nợ.
- Bằng chứng đào tạo sẽ chỉ được cấp cho một sinh viên sau khi tất cả số dư / phí do trường học là đã thanh toán.

TRUNG TÂM TÀI NGUYÊN

Trung tâm tài nguyên của chúng tôi nhập được các Om đánh giá cao các nguồn tài nguyên học tập thẩm mỹ tuyệt vời của Milady's Thẩm mỹ, Cắt Tóc, Thợ làm móng tay và E Sách giáo khoa esthetician, Hải r màu & Tech Sách nique, books trên Cắt Tóc, Làm móng tay, Chăm sóc da mặt, Hãy -u p kỹ thuật, kiểu tóc, vv Trung tâm tài nguyên sẽ cũng consist t của Video, DVD hoặc CD mà chứa ít trên s và demonst khẩu phần cho stud e nts viewi ng rằng mỗi quan tâm Barb eri ng, Thẩm mỹ , Làm móng tay và Chương trình thẩm mỹ. Ông thủ tục f hoặc là lên miệt mài họ cho các sinh viên sẽ được b như e d o n một kiểm hệ thống với một nhân viên, những người sẽ giám sát các cuốn sách một d pe rio dicals một kỷ lục giữ nd o f những gì đã được kiểm tra ra, bởi wh om và d ăn t h e liệu là do để được trả lại . S tudents sẽ có một sces s cho tất cả các tài liệu nguồn re dur ing sch o ol hou rs. Các Nguồn Trung tâm là tiếp theo đến quầy tính tiền gần rea r en trance của t h e Cao đẳng .

Thẩm mỹ trực tuyến Tài nguyên sẵn có và Stu den ts của chúng tôi

Trang mạng

• S Alon Kênh

Tài nguyên cho c osm e tologist s, est heticians, nail nail, massage th er a pis ts , cosmetolog ists, hairstylists, nghệ sĩ trang điểm, manufa cturers, quận ri bu khoản tham chiếu, và là một lo n và ngày spa chủ sở hữu.

[http:// www. salonchannel.com/](http://www.salonchannel.com/)

• sắc đẹp, vẻ đẹp Si t đ

Kiểu tóc, cách làm đẹp, làn da, makeu p, và styl e f rom A bout.com. Kiểm tra ra Thư viện sắc đẹp cho rất nhiều mẹo và bài viết s.

[http:// beauty .a bout.com/ index .htm](http://beauty.about.com/index.htm)

• Công nghệ làm đẹp

Mạng si te cho người đẹp y xung ion . Rất nhiều liên kết cho móng tay, da xe e, tiêm, tạp chí thương mại, sản phẩm làm đẹp và các nhà cung cấp, bài viết của và tin tức, một thứ i thông tin chảy o bang n cấp phép bằng g.

[http://www. nguoi dep](http://www.nguoidep.com)

• BeautyLink

N e ws, expe rts 't ips, câu trả lời cho b câu hỏi hay.

[http://www.beautylink.co m /](http://www.beautylink.com/)

• Sắc đẹp . ne t

Các bài viết và lời khuyên từ các chuyên gia và chuyên gia làm đẹp và liên kết đến các sản phẩm và dịch vụ, cho cả chuyên gia và người chăm sóc móng.

<http://www.được tự động>

• **Đăng sau ghế**

Sản phẩm, xu hướng, công việc tìm kiếm, trad e sh OWS, traini n g, một rticles, một d ngành công nghiệp tin tức cho nhân viên thẩm mỹ' s s Alon prof ession als.

<http://www.behindthechair.com/>

• **Son môi Pag e**

M bất kỳ l mục t o cosm etics công ty, make-up lời khuyên, và, cou RSE, là chúng tôi alth o f thông tin về son môi.

Từ Madeleine Endre.

<http://broadroom.net/lp/blogs/>

• **Milady**

Một nhà xuất bản chính của giáo dục làm đẹp m a ter ia ls.

<http://www.milady.com/>

Được tạo bởi David W. Rash Pa ge 2 5/20/2009

• **Thợ cắt tóc, Chuyên viên thẩm mỹ và Othe r Per so nal Xuất hiện nhân viên**

Cơ hội việc làm một d Mô tả, Cẩm nang Outlook Nghề nghiệp

<http://www.bls.gov/oco/ocos169.htm>

• **Thẩm mỹ quốc gia C Asso c iation**

Thành viên của NC A bao gồm hơn 25,000 chủ tiệm, thợ làm tóc, thợ làm móng, thẩm mỹ ians,

các nhà giáo dục và sinh viên - và là lớn nhất thế giới ass OCI ation của các chuyên gia thẩm mỹ viện. <http://www.ncacares.org/>

Trang web tiếng Việt Thông tin

<http://www.vietnamesenailsupply.com/NewProducts.php>

<http://nailsexam.com/home/>

<http://nailstest.nailsolution.us/>

http://vietditru.org/wp-content/uploads/Nail_Exam.html

<http://www.delmarlearning.com/eCourses/xltCourseShellV1/MiladyNailTech2014/QuizMenu.aspx?Pageid=1388>

<https://quizlet.com/class/1684068/>

<https://quizlet.com/class/1686417/>

<https://quizlet.com/class/1683484/>

Sách

Tiếng Việt Tóm tắt nghiên cứu

- Nội dung tóm tắt từ Xem lại sách giáo khoa

TÔI SBN : 13 - 9781285080567

GRADING THANG

Học sinh được kiểm tra lại g ularly theo ry và công việc thực tế. Đánh dấu và gra di n g a r e như sau:

Viết mười bài thi / thực hành		
90-100%	Một	(Xuất sắc)
80-89%	B	(Trên Trung bình cộng)
70 -79%	C	(Average giậm dừ)
60 – 69%	CUỐI MỞ MIỆNG	(Dưới mức trung bình)
0-59%	ĐU	(Thất bại)

Nếu học sinh h như không hoàn thành các môn học và thu được ag Rade ở cuối khóa học, các inst ru c tor có thể ra một t ông fol rông lớp.

(**Tôi**) **Incomplete** “ Tôi ” lớp một tái n ot được kiện.

(**W**) **Rút** “ W ” lớp một lại không ban hành .

TIÊU CHUẨN CÁC THỎA MÃN ACADEMIC TIẾN

Các Đạt yêu cầu Chính Sách Học Tập Tiến luôn được áp dụng cho tất cả học sinh ghi danh ed tại SCCBB , và chính sách này sẽ được thảo luận với sinh viên s t trước o đ n r ollme nt . Các năm học tại SCCBB là 900 đồng hồ giờ.

Đánh giá Thời kỳ s

Đánh giá w bệnh xác định i f học sinh có tời t yêu cầu tối thiểu e nts cho Đạt yêu cầu Một cademic Phát triển. Tần số của đánh giá đảm bảo sinh viên có OPPO phong phú r t un i t y để đáp ứng cả các Atte n nhảy và tiến bộ requi học rem ents ít nhất một đánh giá bởi midpoi nt trong khóa học. Những sinh viên đáp ứng minimu m yêu cầu cho Tham dự và thuộc về lý thuyết mỗi forma n ce đang làm Đạt yêu cầu Một tiến độ học tập cho đến khi n đ xt lên kế hoạch ĐÁNH tion. Tất cả đánh giá sẽ được hoàn thành withi n Bảy (7) Trường Kinh doanh ngày của ngày đáo hạn của t ông đánh giá.

S t u vết lõm sẽ được thông báo bằng văn bản của thất bại t o đáp ứng S atisfac tory Academic P ro gress và bất kỳ tác động trên el của học sinh i g ibil i ty .

Học sinh ar e đánh giá về Satisfac thỗ Academic Progre ss như sau:

Chương trình	Đánh giá đầu tiên mỗi io d	Đánh giá thứ hai trên kỳ	Thứ ba đánh giá Thời gian	100% của Progra m	125% của Chương trình	150% chương trình
thợ hút tóc	450 giờ .	900 giờ .	12 0 0 giờ .	1500 giờ .	1875 giờ s .	2250 giờ .
Một t tỷ lệ tham dự (67 % số giờ đồng hồ cố gắng d)	301 giờ .	603 giờ .	8 04 giờ .	1005 giờ .	1256 giờ s .	1507 giờ .
Điểm trung bình tích lũy	7 0 %	7 0 %	7 0 %	70 %	70 %	70 %
Crossover cắt tóc	100 h rs.	N / A .	Không có	200 giờ.	300 giờ s .	400 giờ
Một t Rate Tendance	67 hrs.	Không có	Không có	134 giờ.	201 giờ.	268 giờ

(67 % của c loc k giờ đã cố gắng)						
Điểm trung bình tích lũy	70%	Không có	Không có	70%	70%	70%
thẩm mỹ	450 giờ	900 giờ	1250 giờ	1600 giờ	2000 giờ	24 giờ
Tỷ lệ có mặt (67 % của c hou khóa rs cố gắng)	301 giờ .	603 giờ .	837 giờ .	1072 giờ .	1340 giờ .	1608 giờ .
Điểm trung bình tích lũy	7 0 %	7 0 %	70 %	70 %	7 0 %	70 %
Chuyên gia thẩm mỹ (tiếng Anh và tiếng Việt na mese)	300 giờ .	Không có	Không có	600 giờ .	750 giờ.	900 giờ..
Tỷ lệ có mặt (67 % số giờ đồng hồ atte mpted)	201 h rs.	Không có	Không có	281 giờ.	502 h rs.	603 h rs.
Cumulati ve GPA	70 %	N / A	N / A	70%	70%	7 0%
Làm móng tay (tiếng Anh và tiếng Việt na mese)	200 giờ.	Không có	Không có	400 giờ .	500 giờ.	600 giờ.
Tỷ lệ có mặt (67 % số giờ đồng hồ đã cố gắng)	134 giờ.	N / A	Không có	268 giờ .	335 giờ.	402 giờ.
Điểm trung bình tích lũy	70%	Không có	Không có	70%	70%	70 %

Tất cả evaluati o n s là b một s ed trên schedu giờ dẫn của tham dự mụn .

Đánh giá tiến độ tham dự

Sinh viên được yêu cầu phải Tham dự một tối thiểu 67 % số giờ lên kế hoạch dựa trên Appli cáp attenda nce lịch để được c onsidered duy trì thỏa đáng attendanc e progres s . ĐÁNH t i ons một tái cond ucted ở phần cuối của EAC h eva luation mỗi IOD để determ ine i f học sinh đã đáp ứng được tối thiểu imu m yêu cầu s. Tỷ lệ tham gia được xác định bằng cách chia đề giờ tal tích lũy cho tổng số giờ lên lịch d. Cuối cùng o f mỗi ev một l UAT io n perio d nhà trường sẽ d eter tối nếu stud ent đã nhập Maint ained ít nhất 67 % Atte tích lũy nda n c e kể từ khi được ginning của khóa học mà tối ndicates t mũ cho các sa tối attendanc e tỷ lệ t anh sinh viên sẽ tốt nghiệp trong ma ximum thời gian fram e cho phép .

Tối đa tối Khung thời gian

Tối đa t imef rame được định nghĩa là khoảng thời gian , không có l onger hơn 150 phần trăm thứ e p u b lished leng thứ của chương trình được đo bằng n tích lũy màu nâu đen của cloc k chúng ta trong w hich các sinh viên được yêu cầu phải hoàn thành và e xpresse trong cal e n dar tim e . Nếu một học sinh vượt quá 150 phần trăm thời lượng được công bố, học sinh có thể tiếp tục tham dự .

Thời gian tối đa mes a r e như sau s:

Thợ hút tóc...	1500 giờ X 150% = 2250	giờ tối đa
40 giờ mỗi tuần k	38 tháng X 150% = 57	tháng tối đa
2 8 giờ p er chúng ek	54 tháng X 15 0% = 81	tháng tối đa
25 giờ một tuần	60 m o nth s X 15 0% = 9 0	tháng tối đa

Thợ cắt tóc Cro ssover	200 giờ X 150% = 300	giờ tối đa
25 giờ mỗi tuần	2 mo thứ n s X 150 % = 3	m một ximum tháng
Thẩm mỹ	1 600 ho urs X 15 0% = 2400	giờ tối đa
40 giờ mỗi tuần	40 m o nths X 150% = 60	m aimumu m mo nths
25 giờ p er chúng ek	15 tháng X 150% = 23	tối đa tháng s
28 giờ pe r tuần	58 tháng X 150% = 87	tối đa tháng
Chuyên gia thẩm mỹ (tiếng Anh và tiếng Việt na mese)	600 giờ X 150% = 900	số giờ tối đa
25 h của chúng tôi s cho mỗi chúng ta EK	6 tháng X 150% = 9	mon tối đa ths
Làm móng tay (tiếng Anh và V tức là t na mese)	400 giờ X 150% = 600	giờ tối đa
40 giờ mỗi tuần	3 tháng X 150% = 5	tháng tối đa

Giá trị lớn nhất mẹ cho phép chuyển thời gian những sinh viên cần ít t han quá trình đầy đủ r equirements o p r nghệ thuật -ti tối stude nts sẽ d etermin ed dựa trên 67 % của t ông sc giờ heduled .

Bất kỳ chuyển nhượng đã được phê duyệt giờ từ một Trường đại học được chấp nhận Towa thứ t h e sinh viên 's edu mero chương trình ional được tính một s bot h Atte mpted và com giờ pleted cho dete rmi ning whe n các al thấp có thể max imum thời gian fra tôi đã kiệt sức Các giai đoạn hành động của SAP đánh giá được dựa trên số giờ thực hiện tại Trường đại học.

Tiền bộ học tập E và lu a tions

Th e qual ita chính kịp thời các yếu tố sử dụng để determ ine một academi c tiền bộ là một hệ thống hợp lý của lớp một s det erm ine d bởi ass igned Academi c hãy tìm hiểu ing. Học sinh một tái như si GNE d hàn lâm le một rning và nu tối thiểu mber experie thực nces. Học Academic i s ev một luated af ter ea ch đơn vị nghiên cứu. Thực tế như signm ENT một tái đánh giá là hoàn thành và coun ted về phía đồng urs e hoàn thành o nly khi tỷ lệ d như sa tisfactory hoặc b Etter . Nếu các Performa n ce không đáp ứng hài lòng yêu cầu nhà máy, nó không được tính, và các p er fo r Mance mus T là r epe ated. Học sinh phải mainta trong một writte n lớp một vera ge 70 %.

Ion xác định của Tình trạng tiền bộ

Sinh viên s đáp ứng minimu yêu cầu m cho một ca dem ics và atten d mụn ở thẳm ven od được làm S atisf ac thổ Academic P rogress un ti l tiếp theo sched Ule d đánh giá. Học sinh sẽ rece ive một cứng bản sao của Ac Đạt yêu cầu của họ ADE mic Prog tái ss Det erm ination vào thời điểm đó o f mỗi của các đánh giá. H của chúng tôi s chấp nhận như T ransfer H của chúng ta từ một trường khác được tính để tránh Curr của học sinh en t chương trình. Các ho urs được coi là cả hai empte d và hoàn thành. Tôi ncomp letes, rút tiền ls, lập lại io ns và re medial c oursework hav e no ef fect về trạng thái p rog ress thỏa đáng .

Cảnh báo

Học sinh ghi danh ed trong các chương trình của 900 đồng hồ giờ k hay nhiều người thất bại t o m eet nốt trắng um req ui rements cho việc tham dự hoặc ac Thuộc về lý thuyết (qua litative hoặc q

uantitative) tiến hành và được công nhận W ARN trong trạng thái. Quy định cho Warning không áp dụng cho students đã đăng ký vào các chương trình ít hơn 900 giờ. Các student đặt trên Warning sẽ được tư vấn và trong vòng của các hành động cần thiết để một student Đạt yêu cầu Một Academic Progress bởi các thành viên UAT. Nếu ở vị trí thứ ba cuối ngày cảnh báo kỳ, học sinh như vẫn chưa đáp ứng được cả sự tham dự một yêu cầu học tập enrollment cho học sinh mới được terminated nếu một quyết tâm được làm tốt hơn. Nếu Student làm tốt hơn vẫn chưa có một cơ hội để một chi Satisfactory hành động tiến độ học tập đạt yêu cầu (bộ thứ tự chất lượng một định lượng đã) thành viên mới được đặt trên Probation với một thành công hấp dẫn (một phần của Thủ tục dưới đây).

Một học sinh không đạt được Tiến bộ đạt yêu cầu tại thời điểm đánh giá sẽ được đặt trên một cảnh báo của Cảnh báo. Cảnh báo được định nghĩa là trạng thái mà school gán cho học sinh khi không thực hiện được tiến độ học tập không đạt yêu cầu. Trong thời kỳ Warning, học sinh vẫn đủ điều kiện để tiếp tục các lớp học.

Kháng Cáo qui đures

Một lời kêu gọi là định nghĩa như một process mà một sinh viên muốn là một tiêu chuẩn học tập của Đạt yêu cầu Academic Progress petition là trường reconsideration cho Tiếp tục tuyển sinh. Việc kháng cáo must là một approved ten calendar ngày của Notificati trên của không đáp ứng SAP một FTE và các Warning. Lý do mà sinh viên có thể ứng dụng Eal một determinative thực hiện trong trường nhưng không giới hạn về độ nghiêm trọng của một relative, một trongjury hoặc bệnh tật của các student, hoặc bất kỳ đặc biệt cho phép khác hoặc giảm nhẹ của RCU must. The sinh viên must sách bảo mật một written kháng cáo lên trường với hỗ trợ documentation của những lý do tại sao determination nên bao gồm s ed. Đây thông tin nên bao gồm những gì đã thay đổi hoặc tình hình học sinh mà sẽ cho phép họ để đạt được Satisfactory nhà máy Thuộc về lý thuyết progress bởi TỰ ĐÁNH tới điểm. Áp dụng ngân hàng sẽ được Review kết hôn, và quyết định sẽ thực hiện và báo cáo để student với 30 calendar ngày. Các appeal và decision làm comments sẽ được giữ lại trong sinh viên file. Các decision sẽ là final. Nếu student chiếm ưu thế UPO hấp dẫn hạn ination một thứ sẽ reinstated cho fundingn hồi tố lý kỳ coi là không đủ điều kiện, nếu một applicable.

Vào ngày

Đối với students học in chương trình là 900 giờ khóa hoặc Lớn hơn, quản chế có thể được gán cho những sinh viên đã không đạt được Satisfactory Một Academic Progress bởi thứ ba kết thúc của một giai đoạn cảnh báo trước.

Học sinh nào không đạt được yêu cầu tối thiểu tại thời điểm cuối giai đoạn đánh giá, có thể không còn đủ điều kiện để tham dự trừ khi thành công lý hấp dẫn. Một sinh viên của Quản chế phải đáp ứng với trường chính thức để thảo luận về một bản kế hoạch học tập để đạt được vào giai đoạn đánh giá tiếp theo. Kế hoạch bằng văn bản cho phép cho thành tích Tiêu chuẩn SAP trong các sinh viên's khung thời gian tối đa.

Học sinh placed trên Probation will được ADV được bằng văn bản của các hành động cần thiết để đạt được Tiến bộ học tập đạt yêu cầu tiếp theo đánh giá.

Một sinh viên người chưa được đặt trên Probation và thất bại trong việc đáp ứng requirements, một student không thể, là allo chúng tôi để tiếp tục trên Probation, however, tác động của

pro mở rộng bation có thể si gnificantly ảnh hưởng đến sinh cước (Quá liên quan đến các khoản phí) . Tham khảo đề Appea ls phần trên .

Tái Thành lập của Đạt yêu cầu Tiến độ học tập

Học sinh có thể tái-establish Satisfactory Một cad emi c Progress , bằng cách gặp gỡ mi tham dự nimum một d r học yêu cầu b y các cuối proba t Iona ry kỳ.

Tôi khai thác các ion, Khóa học hoàn thành, Rút tiền

Tôi e Ghi danh là tạm thời bị gián đoạn f hoặc L e một ve o f vắng mặt học sinh sẽ Retu rn để scho ol trong ngày e cùng p r ông kẹ stat chúng tôi như trước le một ve của absenc e. Giờ ELAP sed trong một nghỉ của một BSEN ce sẽ kéo dài thời hạn hợp đồng của học sinh b y thứ e cùng num ber của ngày chụp trong thời gian nghỉ của ab sence và các timeframce tối đa w i l l không t được bao gồm trong stude nt là tích lũy tại mười da n ce perc e ntage calcula tion . Những sinh viên w ithdraw PRIO r để completi trên o f khóa học và w i sh để lại chiêu nạp sẽ trở lại trong cùng Satisfacto ry Một c ademic P r ông kẹ statu s như một t thời gian của với drawa l.

N trên -C đồ nó và các khóa học khắc phục

Không phải tín dụng và rem edi al co u rses không áp dụng cho trường này . vì thế, những i tems không có Hiệu ứng khi Học vẫn đạt yêu cầu của scHool P tiêu chuẩn phát triển.

giờ chuyển

Về Satis nhà máy Tiến độ học tập ic, như tuden t của t r một sf giờ er được chấp nhận đối với s học sinh ' s cho phép thời gian maimum đã exhauste d . Chuyển khoản giờ không được bao gồm trong p ercentage tham dự tính khi eval uating SAP cho một học sinh chuyển .

Trường này mong muốn tất cả các sinh viên để duy trì thỏa đáng Phát triển (SAP) . Các Trường đại học yêu cầu tất cả sinh viên tham dự mus t được làm tiến độ thỏa đáng s như được xác định trong của chúng tôi g uidel trong es .

Học sinh phải:

- • Duy trì học tập tích lũy trung bình của "C" (70%) hoặc đặt cược ter tại t ông kết thúc của eval kỳ uation .
- Duy trì mức độ tham gia trung bình tích lũy của ít nhất hai phần ba (2/3) , (67 %) của s c hedated hou rs được chỉ định trên hợp đồng eir e n rollm en t ở cuối của evalua tion perio d.
- • Hoàn thành khóa học trong thời gian tối đa là một rưỡi (1/2) thời gian của các cours e như đã nêu trong hợp đồng tuyển sinh. Cho e xample, tôi e là sinh viên có đồng ntracted để complete t ông đồng ư se 4 4 tuần (kể cả ân sủng thời gian f hay vắng mặt của, hai chúng tôi Eks) anh hay cô ây phải complete trong vòng 6 6 tuần .
- Sinh viên s đáp ứng các requir tối thiểu ements một t bất kỳ eva l điểm uation sẽ được coi là ma vua satisfact ory pr og ress cho đến khi t ông tiếp theo tiến độ d eva lu atio n.
- T ông yếu tố sau đây sẽ được Đo lường để de ter phút e Một tiến độ học tập:
 - o Lý thuyết te lớp st , kết thúc của assig việc nments, assigné d projec ts, chapt e r pháp thảo, một d công việc thực tế (includin g ma n nequin một d patr vào làm việc).

CẦN THIẾT THỰC HOẠT ĐỘNG

Chính sách và quy định cơ quan đòi hỏi sinh viên tốt nghiệp thành lập n màu nâu đen của practica l hoạt động cho đạt yêu cầu kỹ năng Phát triển và g raduation . Hoạt động có thể được hoàn tất vào ngày mannequ ins, mô hình hoặc khách hàng s . Requi tái các tuyên bố được liệt kê ar e phút im um op e ra tions rằng mỗi học sinh phải succe ssfully đồng mpl ETE p rior để g raduation. Ngoài al opera ti ons chưa sched uled bởi các giảng viên, cơ sở d trên cá tra ining nee ds và khối lượng khách hàng. Thực tế assig nmen t s được eva luated một s hoàn thành một thứ tính Towa đồng thứ ur se đồng m pl etion chỉ khi đánh giá ở đạt yêu cầu hoặc đặt cược ter . T ông instru ct hoặc sẽ dicate thứ e lớp, t ông tháng và yea r nó là com pleted, và các Hướng dẫn, hoặc Initia ls trong danh mục thích hợp.

Tiêu chí này sẽ được giải thích cho học sinh và được sử dụng thống nhất khi cho điểm thực tế theo thang điểm sau:

4 = XUẤT SẮC , Không Er RORS (Tất cả steps sau c hoặc tiếp xảy ra)

3 = TỐT 1 đến 2 Thủ tục không chính xác, sinh viên đang làm cho TỐT thỏa mãn pro gres s

2 = HỢI CHỢ 3 đến 4 Thủ tục không chính xác, học sinh đang thực hiện FA IR tiến bộ .

1 = NGHÈO 5 đến 6 Thủ tục không chính xác, học sinh không đạt được tiến bộ .

Một THAM GIA CHÍNH SÁCH

Tốt nghiệp đúng giờ u một ti trên ngày includ es một thời gian ân hạn o f 10 addit ion al cl một ngày ss cho Thợ cắt tóc và Cos METO logy st udents , và 5 một dd itional ngày s cho Esthet ician và M một nicuri ng Sinh viên hoàn thành khóa học. Các Gra ce p e riod cho transf sinh viên er được xác định trên một trường hợp - bởi - ca s cơ sở e và t th e duy nhất và abs olute discretio n o f các giám đốc . Thời gian đào tạo bổ sung ngoài ngày này w il chi phí l thứ e sinh viên chuẩn ho tỷ lệ urlY như mô tả trong Học phí và lệ phí s ec tion chứa herei n . Tất cả stude nt s được yêu cầu t o mai ntain một tối thiểu 67 % Tham dự tỷ lệ để grad uate từ các prog r sáng của st udy.

Ôn tập của Tham dự

Tham dự là rewi ew ed cứ sau 30 ngày. Bất cứ học sinh không tham dự trong vòng 10 ngày theo lịch trình lớp mà không không i fication sẽ b e coi v oluntarily withd Rawn. Để ma k e lên làm việc hoặc Các lớp bị bỏ lỡ, ch Eck w ith của bạn tời nst ructo r hoặc với các admini stration . Xem phần Rút tiền trên Mục lục này.

Đơn đăng ký trước cho Thi

Học sinh c một pre-xin của họ Califor nia s tate thi inatio n 1125 cl oc giờ k cho Chương trình cắt tóc, 1200 đồng hồ ho urs f hoặc thứ e Thẩm mỹ. Studen ts đăng ký l ed trong chương trình Esthetician có thể xuất hiện trước 450 giờ một giờ và 24 giờ đồng hồ cho chương trình M anicuri ng . Ngoài m eeting cl ock h ours, thì điều nhảy atten percen ta ge phải ở mức 70 % . Một e ll trong một nghĩa vụ ncial mu st thể hiện một d SAP 75% hoặc hi g cô phải được duy trì. Th sinh viên e cũng phải trước pa đồ để p ay bất kỳ khoản phí s liên wit h p re - ứng dụng . (Xem Học phí và Phí Lịch trình)

chậm trễ

trừ khi t đây là cựu t e nuating circumst móc gia accep t có thể đến InStr utor, bất cứ học sinh muộn c la s s bởi s thậm chí phút Utes trở lên sẽ n ot được phép tham dự sc Hool cho đến khi lớp lý thuyết đã được hoàn thành.

CHUYÊN NGHIỆP - YÊU CẦU CHO ĐỦ TIÊU CHUẨN

- Yo u không có ra st ANDing phạt wit h các Ban của Cắt Tóc và Thẩm Mỹ .
- Bạn được đào tạo về một phê duyệt Trường California .
- Đã nộp hợp lệ, c om pleted proo f của tài liệu đào tạo (bằng chứng về đào tạo phải được đệ trình lên thứ Ban e của B một rbering một thứ Cos m etology tại P. O. Hộp 944.226 Sa crame nĐê, C Một 94.244-2.260 .
- Các Đăng ký cắt tóc, giấy phép thẩm mỹ, làm móng hay Esthetici giấy phép sẽ được cấp bởi các Barber ing & Cosmetology Boar d chỉ phía sau er các st udent đã thành công y hoàn thành và tốt nghiệp từ e ither của t h e Barber các khóa học o r Cos metolo gy nhiên describ ed trước ously và p assed B một rb er hoặc Thẩm mỹ Khám wi thứ trung bình tổng điểm 75%.

QUẢN LÝ TRƯỜNG VÀ NHÂN VIÊN

LỊCH SỬ & SỞ HỮU

Cao đẳng Nam California của thợ hót tóc và Hãy au t y đã được tìm thấy e d trong bởi Em m mpowe r LLC tháng một u Ary 201 7. Trong ficers của Em mmpower , LLC . là Mohammed Bondugjie (Giám đốc điều hành) , Mohmoud Bondugjie (Chi ef đốc điều hành) , và Mustafa Bondugjie tức là (Cán bộ trưởng Thuộc về lý thuyết) .

Admi n hành chính hàng Nhân viên :

hiệu trưởng	Mohammed Bondugjie
thư ký giám đốc	Mohmoud Bondugjie
Giám đốc học thuật Cán bộ	Mustafa Bondugjie
Sếp Tài chính Giám đốc / Cán bộ kinh doanh	Abdullah Shamari
Quản trị văn phòng	Ashley Flores

Tôi nhân viên hướng dẫn :

Chương trình	Tên	Lịch trình
Giảng viên thẩm mỹ	Sylvia Palomino	Ban ngày
Thẩm mỹ / Hướng dẫn làm móng	Vanessa Littlefield	Ban ngày
thợ hót tóc Giảng viên	Eric Milner	Tối
Thợ cắt tóc tôi hướng dẫn	Alejandro Montes	Ban ngày
Hướng dẫn làm móng (tiếng Anh và tiếng Việt na mese)	Đào Anh Lê	Ngày ti tôi
hướng dẫn thẩm mỹ	Tamera Pedro	Tối

Chúng tôi Hướng dẫn, o r là một tái chí nsted cosmeto logists hoặc esth et i cians một thứ họ đang exper ienc ed e ducators. Giảng viên m ay s ubstitu t e từ trên e chuyên sang khác : (ví dụ , ngày - thời gian chuyển sang Evening- thay đổi thời gian và ngược - v er là một .)

TÊN CHƯƠNG TRÌNH: BARBER (CIP C ode 12.0402)

Tên của Program	thợ hớt tóc
Mô tả chương trình	<p>Chương trình cắt tóc bao gồm các bài học giải quyết việc điều trị tóc và da đầu. Các chủ đề bao gồm tạo kiểu tóc, cắt tóc, nhuộm tóc và tẩy trắng, vẩy vĩnh viễn, duỗi thẳng hóa học, mát xa mặt và phương pháp điều trị, cạo râu, quy trình vệ sinh và quản lý tiệm. Học sinh hoàn thành thành công chương trình này sẽ đủ điều kiện để tham dự kỳ thi cấp giấy phép tiểu bang ở California, nơi được quản lý bởi Hội đồng Thẩm mỹ và Thẩm mỹ California.</p>
Nhiệm vụ và mục tiêu của chương trình	<p>Nhiệm vụ của chương trình là giúp đóng góp cho nhu cầu đào tạo lực lượng lao động của khu vực bằng cách đào tạo thành công các sinh viên trưởng thành có động lực trong việc tiếp thu các kỹ năng theo yêu cầu để được cấp phép làm thợ cắt tóc ở California. Sau khi hoàn thành thành công, sinh viên tốt nghiệp sẵn sàng vượt qua bài kiểm tra nhà nước cần thiết và được cấp phép làm thợ cắt tóc ở Tiểu bang California.</p> <p>MỤC TIÊU GIÁO DỤC: Khóa học cắt tóc được thiết kế để chuẩn bị cho sinh viên cho kỳ thi cấp giấy phép nhà nước và cho việc làm có lợi nhuận như một thợ cắt tóc. Các kiến thức và kỹ năng sẽ chuẩn bị cho sinh viên được cấp phép làm việc như một thợ cắt tóc / stylist, quản lý cửa hàng, chủ cửa hàng, người tô màu, và người trình diễn sản phẩm. (SOC 39-5011)</p> <p>MỤC TIÊU THỰC HIỆN CỦA BARBER: Có được kiến thức về luật pháp và các quy tắc điều chỉnh các thực hành thiết lập vũ trụ học California, tiếp thu kiến thức về vệ sinh, khử trùng liên quan đến tất cả các giai đoạn của tóc, tiếp thu kiến thức về lý thuyết chung liên quan đến Cắt tóc bao gồm giải phẫu, sinh lý học, hóa học và lý thuyết và có được các kỹ thuật quản lý kinh doanh phổ biến để cắt tóc.</p> <p>KỸ NĂNG ĐƯỢC PHÁT TRIỂN: Tìm hiểu cách sử dụng đúng các dụng cụ liên quan đến tất cả các dịch vụ Cắt tóc, có được kiến thức phân tích tóc, da trước tất cả các dịch vụ để xác định bất kỳ rối loạn nào, sẽ học các quy trình và thuật ngữ được sử dụng trong việc thực hiện tất cả các dịch vụ Cắt tóc, sẽ học cắt tóc, cạo râu, áp dụng màu tóc, thư giãn tóc và cũng tìm hiểu các quy trình cạo râu thích hợp.</p>
Yêu cầu tốt nghiệp	<p>Tất cả sinh viên cắt tóc được yêu cầu hoàn thành 1500 giờ giảng dạy. Một sinh viên được trao Giấy chứng nhận hoàn thành xác nhận tốt nghiệp của họ sau khi hoàn thành lý thuyết cần thiết và giờ thực hành (1500), với điểm tối thiểu là C Giết. Trường hỗ trợ sinh viên hoàn thành các tài liệu cần thiết để nộp cho Kỳ thi cấp phép của Bộ Ngoại giao California. Tất cả các sách bài tập của sinh viên phải được</p>

	<p>hoàn thành và biến thành người hướng dẫn của họ. Tại thời điểm này, tất cả các chi phí và lệ phí tổ chức được thanh toán đầy đủ hoặc được hạch toán. Sau khi vượt qua kỳ thi, sinh viên tốt nghiệp có thể có được Giấy phép cắt tóc California đã đăng ký. Với giấy phép này, thợ cắt tóc đã đăng ký có thể được tuyển dụng trong một cơ sở Cắt tóc / Tạo kiểu, thẩm mỹ viện / Tạo kiểu hoặc sở hữu và vận hành cơ sở Cắt tóc của riêng mình.</p> <p>Trường có tất cả các Công cụ và Thiết bị có sẵn để mua cần thiết để tốt nghiệp thành công.</p>		
Tổng số giờ đồng hồ	Chương trình này là 1500 hours trong le nght h		
Bài kiểm tra cuối kỳ hoặc bài kiểm tra	Một final s ki ll s thi được quản lý		
Phương thức giảng dạy	Lớp học truyền thống		
Sách giáo khoa Tex	Cắt tóc chuyên nghiệp tiêu chuẩn của Milkou, Phiên bản 5, 2011, Luật pháp và chế độ của BBC, Sổ làm việc về Sức khỏe & An toàn		
Thực tập bắt buộc hoặc Ex terns hip	Không cần thiết		
Số khoa & trình độ chuyên môn	Một người hướng dẫn là cần thiết để dạy chương trình giáo dục này. Người hướng dẫn phải được cấp phép bởi Hội đồng Cắt tóc và Thẩm mỹ và có tối thiểu ba năm kinh nghiệm, giáo dục và đào tạo trong lĩnh vực Cắt tóc.		
Khóa học yêu cầu			
Làm tóc			
Các môn học bắt buộc trong Hướng dẫn làm tóc phải được hoàn thành với số giờ tối thiểu là 1100 giờ hướng dẫn kỹ thuật và các thao tác thực tế cho từng vấn đề như được mô tả dưới đây.			
Mô-đun	Sự miêu tả	Hướng dẫn kỹ thuật	Hoạt động cần thiết / giờ
Làm tóc	Mô-đun này sẽ cung cấp hướng dẫn kỹ thuật và thực tế trong các kỹ thuật và quy trình sau: phân tích tóc, gội đầu, vẩy ngón tay, uốn tóc, chải tóc, duỗi thẳng, vẩy, uốn bằng lược nóng, và uốn xoắn nóng và tạo kiểu tóc.	65 giờ	240 hoạt động / 473 H của chúng ta
Vẩy vĩnh viễn và thẳng hóa chất	Mô-đun này sẽ cung cấp hướng dẫn kỹ thuật và thực tế trong các kỹ thuật và quy trình sau: phân tích tóc, vẩy vĩnh viễn axit và kiềm, duỗi thẳng	40 giờ	105 hoạt động / 207 giờ

	hóa học, bao gồm sử dụng natri hydroxit và các giải pháp cơ bản khác.		
Tóc màu và B lọc	Mô-đun này sẽ cung cấp hướng dẫn kỹ thuật và thực tế trong các kỹ thuật và quy trình sau (bao gồm cả việc sử dụng màu bán cố định, màu vĩnh cửu và màu tạm thời): phân tích tóc, thử nghiệm và kiểm tra sợi, phòng ngừa an toàn, pha trộn công thức, pha màu, tẩy trắng, ánh sáng cao và thấp, và sử dụng thuốc tẩy	60 giờ s	50 hoạt động / 99 H của chúng ta
cắt tóc	Mô-đun này sẽ cung cấp hướng dẫn kỹ thuật và thực tế trong các kỹ thuật và quy trình sau: sử dụng kéo, dao cạo (máy ép), kéo / tông đơ điện, và kéo tia (tia) để cắt ướt và khô.	20 giờ	80 khâu phần ope / 158 giờ
Cạo râu Các môn học cần thiết trong hướng dẫn cạo râu phải được hoàn thành với số giờ tối thiểu 200 giờ hướng dẫn kỹ thuật và các thao tác thực tế cho từng đối tượng như được mô tả dưới đây.			
Chuẩn bị và biểu diễn	Mô-đun này sẽ cung cấp hướng dẫn kỹ thuật và thực tế trong việc chuẩn bị tóc cho khách hàng cạo râu, đánh giá tình trạng của da khách hàng, thực hiện các kỹ thuật cạo râu, áp dụng thuốc sát trùng sau cạo râu sau khi massage mặt, mát xa mặt cho khách hàng, mát xa bằng kem lăn.	100 giờ	40 hoạt động / 78 H của chúng tôi
Hướng dẫn kỹ thuật về sức khỏe và an toàn Các môn học được yêu cầu trong Hướng dẫn về Sức khỏe và An toàn phải được hoàn thành với tối thiểu 200 giờ hướng dẫn kỹ thuật cho từng vấn đề như được mô tả dưới đây.			
Luật a nd Re gulati ons	Mô-đun này sẽ cung cấp hướng dẫn kỹ thuật trong Đạo luật Cắt tóc và Thẩm mỹ và Quy tắc và Quy định của Hội đồng.	50 giờ s	
Sức khỏe và các ion cân nhắc an toàn	Mô-đun này sẽ cung cấp hướng dẫn kỹ thuật trong các kỹ thuật và quy trình sau: Sức khỏe và An toàn / Các chất	50 giờ	

	độc hại, bao gồm đào tạo về hóa chất và sức khỏe trong các cơ sở, bảng dữ liệu an toàn vật liệu, bảo vệ khỏi hóa chất nguy hiểm và ngăn ngừa thương tích hóa học, luật và an toàn về sức khỏe và an toàn, vi khuẩn học và ngăn ngừa các bệnh truyền nhiễm, bao gồm cả HIV / AIDS và Viêm gan B.		
Khử trùng và Vệ sinh	Mô-đun này sẽ cung cấp kỹ thuật trong các kỹ thuật và quy trình sau: khử trùng và vệ sinh, bao gồm các quy trình thích hợp để bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của người tiêu dùng, cũng như kỹ thuật viên. Quy trình khử trùng thích hợp cho các thiết bị được sử dụng trong các cơ sở. Khử trùng phải được nhấn mạnh trong toàn bộ thời gian đào tạo và phải được thực hiện trước khi sử dụng tất cả các dụng cụ và thiết bị.	50 giờ	
Giải phẫu học và sinh lý học	Mô-đun này sẽ cung cấp hướng dẫn kỹ thuật về Giải phẫu Người và Sinh lý Người.	50 giờ	

Tùy thuộc vào thời gian học sinh mất bao lâu để hoàn thành số lượng hoạt động thực tế cần thiết, học sinh có thể vượt quá tổng số giờ cần thiết trong một môn học hoặc có thể chưa đáp ứng tổng số giờ cần thiết trong một môn học. Nếu một học sinh chưa đáp ứng được tổng số giờ cần thiết, nhà trường sẽ chịu trách nhiệm đảm bảo học sinh hoàn thành các giờ bổ sung để đáp ứng tổng số giờ yêu cầu trong môn học đó .

- Tối thiểu kết hợp tổng số giờ đồng hồ của 1500 bao gồm các kỹ thuật giảng dạy giai đoạn và cơ hội cho học sinh để có được những kỹ năng cần thiết thông qua các ứng dụng thực tiễn phát triển dưới sự giám sát của trường giáo viên hướng dẫn.
- Kỹ thuật hướng dẫn có nghĩa là hướng dẫn bằng cách trình diễn, bài giảng, lớp học tham gia, nghiên cứu sách giáo khoa và có liên quan vật chất, văn bản của đề cương, lớp học sử dụng các âm thanh và hình ảnh phim, băng, trượt và kiểm tra.
- Thực tế hoạt động có nghĩa là hiệu suất thực tế của các học trò của dịch vụ đầy đủ về người khác hoặc một người nộm .

CHƯƠNG TRÌNH TÊN: cắt tóc chéo (CIP Mã 12,0402)

Tên chương trình	Crossover cắt tóc
Mô tả chương trình	Chương trình Crossover cắt tóc bao gồm các hướng dẫn trong cạo râu. Các chủ đề bao gồm cạo râu, đánh giá tình trạng da của khách hàng, kỹ thuật cạo râu và dịch vụ chăm sóc da mặt sau khi cạo râu. Học sinh hoàn thành công này chương trình sẽ đủ điều kiện để ngồi cho các kỳ thi cho nghề tiểu bang ở California mà được quản lý Ban Cắt Tóc và Thẩm Mỹ California.
Nhiệm vụ và mục tiêu của chương trình	<p>Nhiệm vụ của chương trình là giúp đóng góp cho nhu cầu đào tạo lực lượng lao động của khu vực bằng cách đào tạo thành công các sinh viên trưởng thành có động lực trong việc tiếp thu các kỹ năng theo yêu cầu để được cấp phép làm thợ cắt tóc ở California . Sau khi hoàn thành thành công, sinh viên tốt nghiệp sẵn sàng vượt qua bài kiểm tra tiểu bang bắt buộc và được cấp phép làm thợ cắt tóc ở Tiểu bang California .</p> <p>MỤC TIÊU GIÁO DỤC : Các thợ hớt tóc trình được thiết kế để chuẩn bị sinh viên cho các nhà nước cấp phép kiểm tra và cho lợi nhuận công ăn việc làm như một Barber. Các kiến thức và kỹ năng sẽ chuẩn bị được cấp phép sinh viên để làm việc như một thợ cắt tóc / stylist, quản lý cửa hàng, chủ cửa hàng, phối màu, và sản phẩm người biểu tình. (SOC 39-5011)</p> <p>MỤC TIÊU THỰC HIỆN CÔNG CỤ CỦA thợ hớt tóc CROSSOVER : Có được kiến thức về luật pháp và các quy tắc điều chỉnh các thực hành thiết lập vũ trụ học California, tiếp thu kiến thức về vệ sinh , khử trùng liên quan đến tất cả các giai đoạn cạo râu .</p> <p>KỸ NĂNG ĐƯỢC PHÁT TRIỂN: Tìm hiểu cách sử dụng dụng cụ phù hợp so với tất cả các dịch vụ Cắt tóc, có được kiến thức phân tích tóc, da trước tất cả các dịch vụ để xác định bất kỳ rối loạn nào, cũng sẽ tìm hiểu các quy trình và thuật ngữ được sử dụng trong việc thực hiện dịch vụ cạo râu , cũng sẽ học quy trình cạo râu đúng cách.</p>
Yêu cầu tốt nghiệp	Tất cả các thợ cắt tóc chéo sinh viên được yêu cầu phải hoàn thành 200 giờ giảng dạy. Một sinh viên được trao Giấy chứng nhận hoàn thành xác nhận tốt nghiệp của họ sau khi hoàn thành lý thuyết cần thiết và giờ thực hành (200), với điểm tối thiểu là C Giết . Trường hỗ trợ sinh viên hoàn thành các tài liệu cần thiết để nộp cho Kỳ thi cấp phép của Bộ Ngoại giao California. Tất cả các sách bài tập của sinh viên phải được

	<p>hoàn thành và biến thành người hướng dẫn của họ. Tại thời điểm này, tất cả các chi phí và lệ phí tổ chức được thanh toán đầy đủ hoặc được hạch toán. Sau khi vượt qua kỳ thi, sinh viên tốt nghiệp có thể có được Giấy phép cắt tóc California đã đăng ký. Với giấy phép này, thợ cắt tóc đã đăng ký có thể được tuyển dụng trong một cơ sở Cắt tóc / Tạo kiểu, thẩm mỹ viện / Tạo kiểu hoặc sở hữu và vận hành cơ sở Cắt tóc của riêng mình.</p> <p>Trường có tất cả các Công cụ và Thiết bị có sẵn để mua cần thiết để tốt nghiệp thành công.</p>
Tổng số giờ đồng hồ	Chương trình này dài 200 giờ
Bài kiểm tra cuối kỳ hoặc bài kiểm tra	Một bài kiểm tra kỹ năng cuối cùng được thực hiện
Phương thức giảng dạy	Lớp học truyền thống
Sách giáo khoa	Cắt tóc chuyên nghiệp tiêu chuẩn của Milkou, Phiên bản 5, 2011 , Luật pháp và chế độ của BBC, Sổ làm việc về Sức khỏe & An toàn
Thực tập cần thiết hoặc thực tập	Không cần thiết
Số khoa & trình độ chuyên môn	Một người hướng dẫn là cần thiết để dạy chương trình giáo dục này. Người hướng dẫn phải được cấp phép bởi Hội đồng Cắt tóc và Thẩm mỹ và có tối thiểu ba năm kinh nghiệm, giáo dục và đào tạo trong lĩnh vực Cắt tóc.

Cạo râu

Các môn học cần thiết trong hướng dẫn cạo râu phải được hoàn thành với số giờ tối thiểu 200 giờ hướng dẫn kỹ thuật và các thao tác thực tế cho từng đối tượng như được mô tả dưới đây.

Chuẩn bị và biểu diễn	Mô-đun này sẽ cung cấp hướng dẫn kỹ thuật và thực tế trong việc chuẩn bị tóc của khách hàng để cạo râu, đánh giá tình trạng da của khách hàng, thực hiện các kỹ thuật cạo râu, áp dụng thuốc sát trùng sau cạo râu sau các dịch vụ chăm sóc da mặt, mát xa mặt cho khách hàng, mát xa bằng kem lăn.	100 giờ	40 thao tác / 100 giờ
-----------------------	---	---------	-----------------------

TÊN CHƯƠNG TRÌNH: MỸ PHẨM (Mã CIP 12.0401)

Tên chương trình	Thẩm mỹ
Mô tả chương trình	Chương trình này bao gồm tất cả các khía cạnh của thẩm mỹ, chăm sóc da, làm móng tay và móng chân . Thành công hoàn thành các thử e Hội đồng cắt tóc & thẩm mỹ nhà nước giấy phép, sẽ cho phép các nhân viên thẩm mỹ để thực hiện tất cả các kỹ năng của Tóc s tyli ng , Làm Móng Tay và Pedicuring Dịch vụ , trang điểm nghệ thuật, lông mày đẹp, và tẩy lông.
Nhiệm vụ và mục tiêu của chương trình	Khóa học thẩm mỹ được thiết kế để chuẩn bị cho sinh viên cho kỳ thi cấp phép nhà nước và cho việc làm có lợi nhuận như một chuyên viên thẩm mỹ. Kiến thức và kỹ năng sẽ chuẩn bị cho sinh viên được cấp phép làm việc như một thợ làm tóc, quản lý tiệm, nhà tạo màu tóc, chủ tiệm và người trình diễn sản phẩm Có được kiến thức về luật pháp và các quy tắc điều chỉnh các thực hành thiết lập vũ trụ California, có được kiến thức về vệ sinh và khử trùng liên quan đến tất cả các giai đoạn về tóc, có được kiến thức về lý thuyết chung liên quan đến Thẩm mỹ và lý thuyết và có được các kỹ thuật quản lý kinh doanh phổ biến đối với Thẩm mỹ. (SOC 39-5012.00)
Yêu cầu tốt nghiệp	Tất cả sinh viên ngành thẩm mỹ được yêu cầu hoàn thành 1600 giờ giảng dạy. Một sinh viên được trao Giấy chứng nhận hoàn thành xác nhận tốt nghiệp của họ sau khi hoàn thành lý thuyết cần thiết và giờ thực hành (1 6 00), với điểm tối thiểu là C Tiêu.
Thời lượng chương trình tính theo giờ	1600 đồng hồ giờ
Bài kiểm tra cuối kỳ hoặc bài kiểm tra	Một bài kiểm tra kỹ năng cuối cùng được thực hiện
Phương thức giảng dạy	Lớp học truyền thống
Sách giáo khoa	Milady Standard Cosmetology, Phiên bản thứ 13 . BBC Luật và Regs, Sách bài tập An toàn & Sức khỏe
Số khoa & trình độ chuyên môn	Một người hướng dẫn là cần thiết để dạy chương trình giáo dục này. Người hướng dẫn hiện phải được cấp phép bởi Hội đồng Cắt tóc và Thẩm mỹ , và có tối thiểu ba năm kinh nghiệm, giáo dục và đào tạo trong lĩnh vực này.
Thực tập cần thiết hoặc thực tập	Không cần thiết

Làm tóc

Các môn học bắt buộc trong Hướng dẫn làm tóc phải được hoàn thành với số giờ tối thiểu là 1100 giờ hướng dẫn kỹ thuật và các thao tác thực tế cho từng vấn đề như được mô tả dưới đây.

Mô-đun	Sự miêu tả	Hướng dẫn kỹ thuật	Hoạt động cần thiết / giờ
Làm tóc	Mô-đun này sẽ cung cấp hướng dẫn kỹ thuật và thực tế trong các kỹ thuật và quy trình sau: phân tích tóc, gội đầu, vẩy ngón tay, uốn tóc, chải tóc, duỗi thẳng, vẩy, uốn bằng lược nóng, và uốn xoắn nóng và tạo kiểu tóc.	65 giờ	240 thao tác / 390 giờ
Vẩy vĩnh viễn và thẳng hóa chất	Mô-đun này sẽ cung cấp hướng dẫn kỹ thuật và thực tế trong các kỹ thuật và quy trình sau: phân tích tóc, vẩy vĩnh viễn axit và kiềm, duỗi thẳng hóa học, bao gồm sử dụng natri hydroxit và các giải pháp cơ bản khác.	40 giờ	105 hoạt động / 171 giờ
Nhuộm tóc và tẩy trắng	Mô-đun này sẽ cung cấp hướng dẫn kỹ thuật và thực tế trong các kỹ thuật và quy trình sau (bao gồm cả việc sử dụng màu bán cố định, màu vĩnh cửu và màu tạm thời): phân tích tóc, thử nghiệm và kiểm tra sợi, phòng ngừa an toàn, pha trộn công thức, pha màu, tẩy trắng, ánh sáng cao và thấp, và sử dụng thuốc tẩy	60 giờ	50 thao tác / 81 giờ
Cắt tóc	Mô-đun này sẽ cung cấp hướng dẫn kỹ thuật và thực tế trong các kỹ thuật và quy trình sau: sử dụng kéo, dao cạo (máy ép), kéo / tông đơ điện, và kéo tỉa (tỉa) để cắt ướt và khô.	20 giờ	80 hoạt động / 130 giờ
Hướng dẫn kỹ thuật về sức khỏe và an toàn Các môn học được yêu cầu trong Hướng dẫn về Sức khỏe và An toàn phải được hoàn thành với tối thiểu 200 giờ hướng dẫn kỹ thuật cho từng vấn đề như được mô tả dưới đây.			
Pháp luật và các quy định	Mô-đun này sẽ cung cấp hướng dẫn kỹ thuật trong Đạo luật Cắt tóc và Thẩm mỹ và Quy tắc và Quy định của Hội đồng.	50 giờ	
Cân nhắc về sức khỏe và an toàn	Mô-đun này sẽ cung cấp hướng dẫn kỹ thuật trong các kỹ thuật và quy trình sau: Sức khỏe và An toàn / Các chất độc hại, bao gồm đào tạo về hóa chất và sức khỏe trong các cơ sở, bảng dữ liệu an toàn vật liệu, bảo vệ khỏi hóa chất nguy hiểm và ngăn ngừa thương tích hóa học, luật và cơ quan an toàn và sức khỏe vi khuẩn học và ngăn ngừa các bệnh truyền nhiễm, bao gồm cả HIV / AIDS và Viêm gan B.	50 giờ	
Khử trùng và vệ sinh	Mô-đun này sẽ cung cấp kỹ thuật trong các kỹ thuật và quy trình sau: khử trùng và vệ sinh, bao gồm các quy trình thích hợp để bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của người tiêu dùng, cũng như kỹ thuật viên. Quy trình khử trùng thích	50 giờ	

	hợp cho các thiết bị được sử dụng trong các cơ sở. Khử trùng phải được nhấn mạnh trong toàn bộ thời gian đào tạo và phải được thực hiện trước khi sử dụng tất cả các dụng cụ và thiết bị.		
Giải phẫu học và sinh lý học	Mô-đun này sẽ cung cấp hướng dẫn kỹ thuật về Giải phẫu Người và Sinh lý Người.	50 giờ	
Thẩm mỹ Các môn học cần thiết trong giảng dạy trong Esthetic phải được hoàn thành với số giờ tối thiểu 200 giờ hướng dẫn kỹ thuật và các thao tác thực tế cho từng vấn đề như được mô tả dưới đây.			
Mô-đun	Sự miêu tả	Hướng dẫn kỹ thuật	Hoạt động cần thiết / giờ
Hướng dẫn sử dụng, điện, và hóa chất	Khẩu trang (A) Hướng dẫn (Sẽ bao gồm làm sạch, thao tác khoa học, gói và mặt nạ.) (B) Điện (Sẽ bao gồm việc sử dụng tất cả các phương thức điện, bao gồm cả đèn da và thiết bị điện, cho mục đích chăm sóc da mặt và da.) Tuy nhiên, các máy có khả năng tạo ra dòng điện sẽ không được sử dụng để kích thích để hợp đồng, hoặc cho mục đích co bóp, cơ bắp của cơ thể hoặc khuôn mặt.) (C) Hóa chất (Sẽ bao gồm hóa chất lột da, gói, mặt nạ và tẩy tế bào chết. Tập huấn sẽ nhấn mạnh rằng chỉ có lớp da mặt không sừng, trên cùng, được gọi là lớp biểu bì có thể được loại bỏ và chỉ nhằm mục đích làm đẹp. Tất cả các hoạt động thực tế phải được thực hiện theo mục 992 liên quan đến lột da.)	25 giờ	40 thao tác / 65 giờ
Làm đẹp và trang điểm lông mày	Lông mày và tẩy lông (Sẽ bao gồm việc sử dụng sáp, nhíp, điện hoặc thủ công và thuốc tẩy lông để loại bỏ lông thừa.) Trang điểm (Sẽ bao gồm phân tích da, trang điểm đầy đủ và chỉnh sửa, trang điểm lông mi và lông mày và áp dụng lông mi giả.)	25 giờ	30 thao tác / 49 giờ
Làm móng tay Các môn học cần thiết trong Hướng dẫn làm móng phải được hoàn thành với số giờ tối thiểu là 100 giờ hướng dẫn kỹ thuật và các thao tác thực tế cho từng vấn đề như được mô tả dưới đây.			
Mô-đun	Sự miêu tả	Hướng dẫn kỹ thuật	Hoạt động cần thiết / giờ

Làm móng tay và chăm sóc	Nước và dầu Làm móng tay, bao gồm phân tích móng tay, và massage tay và cánh tay. Hoàn thành móng chân, bao gồm phân tích móng tay, và massage chân và mắt cá chân.	10 giờ	25 hoạt động / 41 giờ
Móng tay nhân tạo và Wraps	Móng tay giả: Chất lỏng và bột cọ Mẹo làm móng nhân tạo Nail Wraps và Sửa chữa	25 giờ	120 đỉnh / 203 giờ

Tùy thuộc vào thời gian học sinh mất bao lâu để hoàn thành số lượng hoạt động thực tế cần thiết, học sinh có thể vượt quá tổng số giờ cần thiết trong một môn học hoặc có thể chưa đáp ứng tổng số giờ cần thiết trong một môn học. Nếu một học sinh chưa đáp ứng được tổng số giờ cần thiết, nhà trường sẽ chịu trách nhiệm đảm bảo học sinh hoàn thành các giờ bổ sung để đáp ứng tổng số giờ yêu cầu trong môn học đó .

- Tối thiểu kết hợp tổng số giờ đồng hồ của năm 1600 bao gồm các kỹ thuật giảng dạy giai đoạn và cơ hội cho học sinh để có được những kỹ năng cần thiết thông qua các ứng dụng thực tiễn phát triển dưới sự giám sát của trường giáo viên hướng dẫn.
- Kỹ thuật hướng dẫn có nghĩa là hướng dẫn bằng cách trình diễn, bài giảng, lớp học tham gia, nghiên cứu sách giáo khoa và có liên quan vật chất, văn bản của đề cương, lớp học sử dụng các âm thanh và hình ảnh phim, băng, trượt và kiểm tra.
- Thực tế hoạt động có nghĩa là hiệu suất thực tế của các học trò của dịch vụ đầy đủ về người khác hoặc một người nộm.

TÊN CHƯƠNG TRÌNH: MANICURING (Mã CIP 12.0499)

Tên chương trình	Manicuring
Mô tả chương trình	Đây là một khóa học đặc biệt bao gồm tất cả các khía cạnh của Làm móng tay và móng chân. Hoàn thành công của khóa học này và thành công hoàn thành kỳ thi Chương trình Nhà nước và Cấp Giấy Phép, sẽ cho phép các thợ làm móng tay để thực hiện như vậy kỹ năng như, Làm Móng Tay, Pedicuring, Acrylic Nails, Nail Mẹo Applications, kết thúc tốt đẹp Nail và sửa chữa .
Nhiệm vụ và mục tiêu của chương trình	Nhiệm vụ của chương trình là giúp đóng góp cho nhu cầu đào tạo lực lượng lao động của khu vực bằng cách đào tạo thành công các sinh viên trưởng thành có động lực trong việc tiếp thu các kỹ năng theo yêu cầu để được cấp phép làm Thợ làm móng ở California . (Mã SOC 39-5092). Sau khi hoàn thành thành công, sinh viên tốt nghiệp sẵn sàng vượt qua bài kiểm tra tate yêu cầu và được cấp phép làm Thợ làm móng ở Tiểu bang California
Yêu cầu tốt nghiệp	Các móng tay sinh viên phải hoàn thành t heory và o perations theo yêu cầu của Cục Cắt Tóc & Thẩm Mỹ với điểm trung bình của "C" (70%) hoặc tốt hơn. Học sinh được đánh giá thông qua đánh giá bằng văn bản và hiệu suất. Khi một sinh viên đã hoàn thành các giờ lý thuyết cần thiết và các hoạt động thực tế trong Làm móng với điểm trung bình "C" (70%) hoặc tốt

	hơn, anh ta hoặc cô ta được trao Giấy chứng nhận hoàn thành tốt nghiệp của mình. Học sinh được hỗ trợ hoàn thành các tài liệu cần thiết để nộp cho Kỳ thi Thẩm mỹ và Cắt tóc phù hợp. Chương trình giáo dục này được thiết kế để chuẩn bị cho sinh viên làm việc như một thợ làm móng tay, Kỹ thuật viên làm móng, Chuyên viên móng chân (SOC 39-5092)
Tổng số giờ đồng hồ	Chương trình này dài 400 giờ
Bài kiểm tra cuối kỳ hoặc bài kiểm tra	Không yêu cầu tốt nghiệp
Phương thức giảng dạy	Lớp học truyền thống
Sách giáo khoa	Công nghệ Nail tiêu chuẩn của Milkou, Phiên bản thứ 6, 2011 , Luật và Regs của BBC, Workbook An toàn & Sức khỏe
Thực tập cần thiết hoặc thực tập	Không cần thiết
Số khoa & trình độ chuyên môn	Một người hướng dẫn là cần thiết để dạy chương trình giáo dục này. Các giảng viên phải được cấp phép như một thợ làm móng tay của Hội đồng Barbering và Thẩm Mỹ và có tối thiểu ba năm kinh nghiệm, giáo dục và đào tạo trong lĩnh vực này. Giáo viên dạy tiếng Việt thông thạo cả tiếng Anh và tiếng Việt.
Liệt kê các kỹ năng hoặc năng lực cần có của học sinh.	<p>Khi hoàn thành chương trình này, học sinh sẽ có thể</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Làm sạch và vệ sinh dụng cụ và môi trường làm việc. ▪ Lên lịch các cuộc hẹn của khách hàng và chấp nhận thanh toán. ▪ Loại bỏ sơn móng tay được áp dụng trước đó, sử dụng chất tẩy lông và gạc. ▪ Làm sạch móng tay của khách hàng trong nước xà phòng, sử dụng gạc, giũa và que màu cam. ▪ Hình dạng và kết thúc mịn của móng tay, sử dụng kéo, tập tin và băng emery. ▪ Áp dụng lớp lót và đánh bóng rõ ràng hoặc màu lên móng tay bằng bàn chải. ▪ Tư vấn cho khách hàng về chăm sóc móng và sử dụng các sản phẩm và màu sắc. ▪ Đánh giá tình trạng bàn tay của khách hàng, loại bỏ da chết khỏi tay và xoa bóp chúng. ▪ Làm mềm lớp biểu bì móng bằng nước và dầu, đẩy lùi lớp biểu bì, dùng dao cắt lớp biểu bì và cắt lớp biểu bì, sử dụng kéo hoặc kềm. ▪ Chải bột và dung môi lên móng tay và các hình thức giấy để duy trì sự xuất hiện của móng và để mở rộng móng tay, sau đó loại bỏ các hình thức và hình dạng và các cạnh móng tron bằng cách sử dụng bánh xe mài mòn quay

Các mô-đun chỉ dẫn

Mô-đun	Mô tả mô-đun	Hướng dẫn kỹ thuật (Giờ)	Hoạt động thực tế cần thiết tối thiểu (hoạt động thực tế) và giờ
<u>300 giờ hướng dẫn kỹ thuật và đào tạo thực hành về chăm sóc móng</u>			
Làm móng tay và móng chân	Chủ đề của Làm móng tay và móng chân sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn ở các kỹ thuật và quy trình sau: Làm móng tay bằng nước và dầu bao gồm mát xa tay và tay, móng chân hoàn chỉnh bao gồm mát xa chân và mắt cá chân, áp dụng móng tay nhân tạo bao gồm chất lỏng, gel và bột bàn chải, mẹo làm móng, bọc móng và sửa chữa, và phân tích móng.	60 giờ	60 180 đình / 235 giờ
<u>100 giờ hướng dẫn kỹ thuật và đào tạo thực hành về sức khỏe và an toàn</u>			
Pháp luật và các quy định	Chủ đề của Luật và Quy định sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn ở các vấn đề sau: Đạo luật Cắt tóc và Thẩm mỹ và Quy tắc và Quy định của Hội đồng.	10 giờ	
Cân nhắc về sức khỏe và an toàn	Chủ đề của Sức khỏe và An toàn sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn ở các kỹ thuật và quy trình sau: Hóa học liên quan đến thực hành của thợ làm móng bao gồm thành phần hóa học và mục đích của các chế phẩm chăm sóc móng. Sức khỏe và An toàn / Các chất độc hại, bao gồm đào tạo về hóa chất và sức khỏe tại các cơ sở, bảng dữ liệu an toàn vật liệu, bảo vệ khỏi các hóa chất nguy hiểm và ngăn ngừa thương tích hóa học, các luật và cơ quan an toàn và sức khỏe, công thái học và các bệnh truyền nhiễm, bao gồm cả HIV / AIDS và Viêm gan B .	25 giờ	
Khử trùng và vệ sinh	Đối tượng của Khử trùng và Vệ sinh sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn ở các kỹ thuật và quy trình sau: Quy trình bảo vệ sức khỏe và an toàn của người tiêu dùng cũng như kỹ thuật viên. Mười thao tác tối thiểu bắt buộc phải đòi hỏi phải thực hiện tất cả các chức năng cần thiết để khử trùng dụng cụ và thiết bị theo quy định trong Mục 979 và 980. Khử trùng phải được nhấn mạnh trong toàn bộ thời gian đào tạo và phải được thực hiện trước khi sử dụng tất cả các dụng cụ và thiết bị, đặc biệt chú ý đến spa ngâm chân và quy trình khử trùng lưu vực chi tiết trong Phần 980.1, 980.2 và 980.3.	20 giờ	10 thao tác / 40 giờ

Vi khuẩn, Giải phẫu và Sinh lý học	Các môn học về Giải phẫu và Sinh lý học bao gồm, nhưng không giới hạn trong các vấn đề sau: Vi khuẩn học, giải phẫu, sinh lý học, và phân tích và tình trạng móng tay	10 giờ	
------------------------------------	---	--------	--

Chuyên nghiệp sẽ được bảo vệ bởi những người khôn ngoan nơi họ sẽ học về các kỹ năng giao tiếp bao gồm đạo đức nghề nghiệp, bán hàng, lưu giữ hồ sơ, thẻ hồ sơ dịch vụ khách hàng, trách nhiệm thuế cơ bản liên quan đến nhà thầu độc lập, người thuê gian hàng, nhân viên và người sử dụng lao động.

Tùy thuộc vào thời gian học sinh mất bao lâu để hoàn thành số lượng hoạt động thực tế cần thiết, học sinh có thể vượt quá tổng số giờ cần thiết trong một môn học hoặc có thể chưa đáp ứng tổng số giờ cần thiết trong một môn học. Nếu một học sinh chưa đáp ứng được tổng số giờ cần thiết, nhà trường sẽ chịu trách nhiệm đảm bảo học sinh hoàn thành các giờ bổ sung để đáp ứng tổng số giờ yêu cầu trong môn học đó.

TÊN CHƯƠNG TRÌNH: E STHETICIAN (Mã CIP 12.0491)

Tên chương trình	Chuyên gia thẩm mỹ
Mô tả chương trình	Khóa học thẩm mỹ cung cấp một khóa học hoàn chỉnh 600 giờ về khoa học và nghệ thuật thẩm mỹ. Chương trình được thiết kế để chuẩn bị và giáo dục mỗi học sinh về các nguyên tắc cơ bản của giáo dục thẩm mỹ cơ bản do Hội đồng Thẩm mỹ và Cắt tóc California quy định. Nó cũng sẽ chuẩn bị cho mỗi sinh viên để kiểm tra thực hành và lý thuyết cho một Giấy phép Esthetician California. Ngoài ra, khóa học sẽ kết hợp các kiến thức cần thiết cho việc làm ở cấp nhập cảnh trong tiệm, spa hoặc thẩm mỹ lâm sàng .
Nhiệm vụ và mục tiêu của chương trình	Nhiệm vụ của chương trình là giúp đóng góp cho nhu cầu đào tạo lực lượng lao động của khu vực bằng cách đào tạo thành công các sinh viên trưởng thành có động lực trong việc tiếp thu các kỹ năng theo yêu cầu để được cấp phép làm Esthetician ở California . Sau khi hoàn thành thành công, sinh viên tốt nghiệp sẵn sàng vượt qua bài kiểm tra nhà nước cần thiết và được cấp phép như một chuyên gia thẩm mỹ tại bang California .
Yêu cầu tốt nghiệp	Các chuyên gia thẩm mỹ sinh viên phải hoàn thành t heory và o perations theo yêu cầu của Cục Cắt Tóc & Thẩm Mỹ với điểm trung bình của "C" (70%) hoặc tốt hơn. Học sinh được đánh giá thông qua đánh giá bằng văn bản và hiệu suất. Khi một sinh viên đã hoàn thành các giờ lý thuyết cần thiết và các hoạt động thực tế tại Esthetician với điểm trung bình "C" (70%) hoặc tốt hơn, anh ta hoặc cô ta được trao Chứng nhận hoàn thành chứng nhận tốt nghiệp của mình. Học sinh được hỗ trợ hoàn thành các tài liệu cần thiết để nộp cho Kỳ thi Thẩm mỹ và Cắt tóc phù hợp. Chương trình giáo dục này được thiết kế để chuẩn bị cho sinh viên tìm việc làm

	Chuyên gia thẩm mỹ, Chăm sóc da mặt, Chuyên gia thẩm mỹ chính, Chuyên gia chăm sóc da, Kỹ thuật viên chăm sóc da, (SOC 39-5094) .		
Tổng số giờ đồng hồ	Chương trình này dài 600 giờ		
Bài kiểm tra cuối kỳ hoặc bài kiểm tra	Không yêu cầu tốt nghiệp		
Phương thức giảng dạy	Lớp học truyền thống		
Sách giáo khoa	Nguyên tắc cơ bản thẩm mỹ tiêu chuẩn của Milocera, phiên bản thứ 11, 2012 . BBC Luật và Regs, Workbook An toàn & Sức khỏe		
Thực tập cần thiết hoặc thực tập	Không cần thiết .		
Số khoa & trình độ chuyên môn	Một người hướng dẫn là cần thiết để dạy chương trình giáo dục này. Người hướng dẫn hiện phải được cấp phép như một chuyên gia thẩm mỹ của Hội đồng cắt tóc và thẩm mỹ và có tối thiểu ba năm kinh nghiệm, giáo dục và đào tạo trong lĩnh vực này. Giáo viên dạy tiếng Việt thông thạo cả tiếng Anh và tiếng Việt.		
Liệt kê các kỹ năng hoặc năng lực cần có của học sinh.	Khi hoàn thành khóa học này, sinh viên sẽ có thể <ul style="list-style-type: none"> • Phân tích nhu cầu chăm sóc da của khách hàng. • Có thể thảo luận về phương pháp điều trị và sản phẩm với khách hàng. • Thực hiện chăm sóc da mặt để làm sạch lỗ chân lông và cải thiện màu da. • Áp dụng vỏ hóa chất để giảm nếp nhăn và đốm tuổi. • Thực hiện chiết xuất đơn giản để loại bỏ mụn đầu đen. • Loại bỏ lông mặt không mong muốn bằng cách sử dụng sáp làm rụng lông. • Lông mày tông màu. • Hướng dẫn khách hàng về kỹ thuật chăm sóc da và trang điểm. • Khử trùng thiết bị và khu vực làm việc sạch sẽ. • Massage mặt. • Chọn và áp dụng các sản phẩm mỹ phẩm như kem, nước thơm và thuốc bổ. 		
Yêu cầu khóa học 600 giờ hướng dẫn kỹ thuật và đào tạo thực hành như sau	Hướng dẫn kỹ thuật	Hoạt động cần thiết / giờ	
350 giờ hướng dẫn kỹ thuật và đào tạo thực hành tại các mặt			
Hướng dẫn sử dụng, điện và hóa chất:	Trong mô-đun này, sinh viên sẽ học các kỹ thuật và quy trình sau: Chăm sóc da mặt bằng tay bao gồm làm sạch, thao tác khoa học, gói và mặt nạ. Chăm sóc da mặt điện bao gồm việc sử dụng các phương thức điện, đèn da và thiết bị điện, cho mục đích chăm sóc da mặt và da; tuy nhiên, các máy	70 giờ	140 thao tác / 240 giờ

	có khả năng tạo ra dòng điện sẽ không được sử dụng để kích thích để co bóp, hoặc cho mục đích co bóp, các cơ của cơ thể hoặc khuôn mặt. Khẩu trang hóa học bao gồm lột da hóa học, gói, mặt nạ và tẩy tế bào chết. Đào tạo sẽ nhấn mạnh rằng chỉ có các lớp da mặt không sống, trên cùng, được gọi là lớp biểu bì, có thể được loại bỏ, và chỉ cho mục đích làm đẹp. Tất cả các hoạt động thực tế phải được thực hiện theo Mục 992 liên quan đến lột da.		
Sự chuẩn bị	Chủ đề của Chuẩn bị sẽ bao gồm nhưng không giới hạn trong các vấn đề sau; Tư vấn khách hàng, thủ tục tiếp nhận, chống chỉ định, tính chuyên nghiệp, lưu trữ hồ sơ khách hàng, chăm sóc trước và sau phẫu thuật, CPR / AED, kỹ năng thẩm mỹ viện và spa	15 giờ	
200 giờ hướng dẫn kỹ thuật và đào tạo thực hành về sức khỏe và an toàn			
Pháp luật và các quy định	Trong mô-đun này, học sinh sẽ tìm hiểu về Đạo luật cắt tóc và thẩm mỹ và các quy tắc và quy định của Hội đồng.	10 giờ	
Cân nhắc về sức khỏe và an toàn	Trong học phần này, học sinh sẽ được đào tạo về hóa chất và sức khỏe tại các cơ sở, bảng dữ liệu an toàn vật liệu, bảo vệ khỏi các hóa chất độc hại và ngăn ngừa thương tích hóa học, luật và các cơ quan an toàn và sức khỏe, các bệnh truyền nhiễm bao gồm HIV / AIDS và Viêm gan B. Mục đích và thành phần hóa học chuẩn bị mỹ phẩm và chăm sóc da. Trang điểm hóa học cơ bản, lột da hóa học, thay đổi vật lý và hóa học của vật chất. Dòng điện, nguyên tắc vận hành các thiết bị điện và các biện pháp phòng ngừa an toàn khác nhau được sử dụng khi vận hành thiết bị điện.	40 giờ	
Khử trùng và vệ sinh	Trong mô-đun này, sinh viên sẽ tìm hiểu các quy trình để bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của người tiêu dùng cũng như kỹ thuật viên bao gồm các quy trình khử trùng thích hợp. Khử trùng phải được nhấn mạnh trong toàn bộ thời gian đào tạo và phải được thực hiện trước khi sử dụng tất cả các dụng cụ và thiết bị.	10 giờ	

Giải phẫu học và sinh lý học	Trong mô-đun này, sinh viên sẽ học Giải phẫu người, Sinh lý con người, Vi khuẩn học, phân tích da và các điều kiện.	15 giờ	
50 giờ hướng dẫn kỹ thuật và đào tạo thực hành về triệt lông và trang điểm			
Làm đẹp mắt	Trong mô-đun này, sinh viên sẽ học và được đào tạo thực tế về kỹ thuật tạo hình lông mày và triệt lông, phân tích tóc, tẩy lông, nhíp, thủ công hoặc khử trùng điện.	25 giờ	50 thao tác / 86 giờ
Trang điểm	Trong mô-đun này, sinh viên sẽ tìm hiểu và được đào tạo thực tế về phân tích da, ứng dụng cơ bản và khắc phục, ứng dụng lông mi giả.	20 giờ	40 thao tác / 69 giờ

Tùy thuộc vào thời gian học sinh mất bao lâu để hoàn thành số lượng hoạt động thực tế cần thiết, học sinh có thể vượt quá tổng số giờ cần thiết trong một môn học hoặc có thể chưa đáp ứng tổng số giờ cần thiết trong một môn học. Nếu một học sinh chưa đáp ứng được tổng số giờ cần thiết, nhà trường sẽ chịu trách nhiệm đảm bảo học sinh hoàn thành các giờ bổ sung để đáp ứng tổng số giờ yêu cầu trong môn học đó .

CÔNG BỐ YÊU CẦU

- Đây Cao đẳng không thừa nhận sinh viên đến từ các nước khác, vì vậy không có dịch vụ visa liên quan được cung cấp.
- Đối với một học sinh mà các khóa học trung học hoặc tương đương chưa hoàn thành bằng tiếng Anh và đối với tiếng Anh không phải là ngôn ngữ chính, học sinh phải đạt được số điểm thô đủ điều kiện là 38 trên CELSA. Yêu cầu này không áp dụng cho những học sinh đã nhận bằng tốt nghiệp trung học hoặc tương đương tại một trường đại học học thuật đã cung cấp hướng dẫn bằng tiếng Anh. Tương tự, yêu cầu này không áp dụng cho những sinh viên đã hoàn thành khóa học, bằng tiếng Anh, ở cấp đại học. Học sinh nói tiếng Anh không tốt nghiệp trung học và / hoặc không thể cung cấp bằng chứng tốt nghiệp trung học từ một trường Trung học được công nhận hoặc tương đương, phải vượt qua bài kiểm tra Khả năng có lợi.
- Hướng dẫn trong tất cả các chương trình sẽ được cung cấp bằng tiếng Anh . Ngoài ra, các chương trình Manicurist và Esthetician cũng sẽ được cung cấp bằng tiếng Việt . Trình độ ngôn ngữ cho những học sinh yêu cầu hướng dẫn bằng tiếng Việt được xác định bằng phỏng vấn học sinh bằng tiếng Việt với một trong những thành viên ngôn ngữ của nhân viên chúng tôi hoặc nộp bằng tốt nghiệp trung học tại Việt Nam .
- Đây Cao đẳng không cung cấp hướng dẫn ESL.
- Đây Cao đẳng không được công nhận bởi một cơ quan kiểm định được công nhận bởi Bộ Giáo Dục Hoa Kỳ. Những chương trình này dẫn đến việc cấp phép ở California hoặc các tiểu bang khác.
- Chính sách của trường này là cập nhật danh mục chính thức của trường hàng năm, vào tháng 1 hàng năm. Cập nhật hàng năm có thể được thực hiện bằng cách sử dụng bổ sung hoặc chèn kèm theo danh mục. Nếu những thay đổi trong chương trình giáo dục, dịch vụ giáo dục, quy trình hoặc chính sách bắt buộc phải được đưa vào danh mục theo quy định hoặc quy định được thực hiện trước khi phát hành danh mục cập nhật hàng năm, những

thay đổi đó sẽ được phản ánh tại thời điểm chúng được thực hiện trong phần bổ sung hoặc chèn kèm theo danh mục.

- Trường này cung cấp danh mục hiện tại và tài liệu quảng cáo chương trình hiện tại cho công chúng miễn phí. Các cá nhân muốn có được một bản sao có thể sắp xếp bằng cách gọi cho văn phòng của trường.
- Mọi thắc mắc một sinh viên có thể có liên quan đến danh mục này chưa được thỏa đáng đã trả lời bởi các trường Cao đẳng có thể được chuyển trực tiếp tới Văn phòng cho cá nhân ở đại học tại 2535 Capitol Oaks Dr., # 400 Sacramento, CA 95.833, PO Box 980.818, West Sacramento , CA 95798, www.bppe.ca.gov, số điện thoại miễn phí (888) 370-7589 Fax (916) 263-1897
- Đây Cao đẳng là một tin Cao đẳng đã được phê duyệt để vận hành bởi California Bureau for Private sau trung học Giáo dục. (BPPE) Chấp thuận hoạt động có nghĩa là Trường tuân thủ các tiêu chuẩn tối thiểu có trong Đạo luật Giáo dục sau trung học tư nhân năm 2009 (sửa đổi) và Mục 7.5 của tiêu đề 5 của Bộ luật Quy định California .
- Đây Cao đẳng đã không có một bản kiến nghị chưa giải quyết trong phá sản, không được hoạt động như một con nợ thuộc sở hữu và chưa nộp một đơn yêu cầu phá sản trong vòng năm năm trước cũng không có đơn xin phá sản nộp chống lại nó trong vòng năm năm trước đó dẫn đến việc tổ chức lại theo chương 11 của Bộ luật Phá sản Hoa Kỳ .
- Là một sinh viên tương lai, bạn được khuyến khích xem lại danh mục này trước khi ký hợp đồng tuyển sinh. Bạn cũng được khuyến khích xem lại Bảng thông tin về thành tích học tập, phải được cung cấp cho bạn trước khi ký hợp đồng tuyển sinh.
- Chính sách và thủ tục liên quan đến hỗ trợ tài chính . Trường không tham gia vào các chương trình hỗ trợ tài chính của Bang hoặc Liên bang, cũng như không cung cấp hỗ trợ tài chính trực tiếp cho sinh viên. Một sinh viên ghi danh vào một trường đại học không có bằng cấp không đủ điều kiện cho các chương trình hỗ trợ tài chính liên bang.
- Nếu một sinh viên có được một khoản vay để trả cho một chương trình giáo dục, sinh viên sẽ có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ số tiền của khoản vay cộng với tiền lãi, trừ đi số tiền hoàn trả, và nếu sinh viên đã nhận được quỹ hỗ trợ tài chính của sinh viên liên bang , sinh viên được hoàn trả số tiền không được trả từ các quỹ chương trình hỗ trợ tài chính của sinh viên liên bang.
- Tiết lộ hỗ trợ tài chính : SCCBB không cung cấp hỗ trợ tài chính.

HỌC SINH R E RÀNG R E RÀNG QUỸ

T ông Tiểu Bang California đã thành lập Học Phí Sinh Viên Phục hồi Quỹ (STRF) để giảm hoặc giảm thiểu tổn thất kinh tế phải chịu đựng bởi một sinh viên trong một chương trình giáo dục tại một hội đủ điều kiện học , là người hay là một thời gian cư dân California ghi danh, hoặc đã được ghi danh vào một chương trình nội trú , nếu sinh viên đăng ký vào trường , học phí trả trước, và bị thiệt hại về kinh tế. Trừ khi được miễn nghĩa vụ phải làm như vậy, bạn phải trả đánh giá do tiểu bang áp dụng cho STRF, hoặc phải được trả thay cho bạn, nếu bạn là học sinh trong một chương trình giáo dục, là cư dân California , hoặc đã đăng ký vào một chương trình cư trú, và trả trước tất cả hoặc một phần học phí của bạn.

Bạn không đủ điều kiện để được bảo vệ khỏi STRF và bạn không bắt buộc phải trả đánh giá STRF, nếu bạn không phải là cư dân California hoặc không đăng ký vào chương trình cư trú.

Điều quan trọng là bạn phải giữ các bản sao của thỏa thuận đăng ký, tài liệu hỗ trợ tài chính, biên lai hoặc bất kỳ thông tin nào khác ghi lại số tiền đã trả cho trường. Các câu hỏi liên quan đến STRF có

thể được gửi trực tiếp đến Cục Giáo dục sau trung học tư nhân, 2535 Capitol Oaks Drive, Suite 400 , Sacramento , CA 95833 , (916) 431-6959 hoặc (888) 370-7589.

Để đủ điều kiện tham gia STRF, bạn phải là cư dân California hoặc được ghi danh vào chương trình cư trú, học phí trả trước, được trả tiền hoặc được coi là đã trả tiền đánh giá STRF và chịu tổn thất kinh tế do bất kỳ điều nào sau đây:

1. Trường , một địa điểm của Trường hoặc một chương trình giáo dục do Trường cung cấp đã bị đóng cửa hoặc ngừng hoạt động và bạn không chọn tham gia vào kế hoạch giảng dạy được Cục phê duyệt hoặc không hoàn thành chương trình giảng dạy đã chọn kế hoạch được Cục phê duyệt.
2. Bạn đã đăng ký vào một trường Cao đẳng hoặc một địa điểm của Trường trong thời gian 120 ngày trước khi đóng cửa Trường hoặc địa điểm của Trường hoặc được ghi danh vào một chương trình giáo dục trong thời gian 120 ngày trước khi chương trình bị ngừng.
3. Bạn đã đăng ký học tại một trường Cao đẳng hoặc một địa điểm của Trường hơn 120 ngày trước khi đóng cửa Trường hoặc địa điểm của Trường , trong một chương trình giáo dục do Trường cung cấp, theo đó Văn phòng xác định có sự sụt giảm đáng kể trong chất lượng hoặc giá trị của chương trình hơn 120 ngày trước khi đóng cửa.
4. Trường đã được yêu cầu trả tiền hoàn trả của Cục nhưng đã không làm như vậy.
5. Trường đã không thanh toán hoặc hoàn trả các khoản tiền cho vay theo chương trình cho vay của sinh viên liên bang theo yêu cầu của pháp luật hoặc đã không trả hoặc hoàn trả các khoản tiền mà Trường nhận được vượt quá học phí và các chi phí khác.
6. Bạn đã được trọng tài hoặc tòa án trao tặng bồi thường, hoàn lại tiền hoặc giải thưởng bằng tiền khác, dựa trên sự vi phạm chương này của Trường hoặc đại diện của Trường , nhưng không thể nhận giải thưởng từ tổ chức.
7. Bạn đã tìm kiếm tư vấn pháp lý dẫn đến việc hủy một hoặc nhiều khoản vay sinh viên của bạn và có hóa đơn cho các dịch vụ được cung cấp và bằng chứng về việc hủy khoản vay hoặc khoản vay sinh viên.

Để đủ điều kiện được hoàn trả STRF, đơn đăng ký phải được nhận trong vòng bốn (4) năm kể từ ngày xảy ra hành động hoặc sự kiện khiến học sinh đủ điều kiện phục hồi từ STRF.

Một sinh viên có khoản vay được thu hồi bởi chủ nợ hoặc người đòi nợ sau một thời gian không thanh toán, bất cứ lúc nào, có thể nộp đơn xin thu hồi từ STRF cho khoản nợ có thể đủ điều kiện để thu hồi. Nếu đã hơn bốn (4) năm kể từ khi hành động hoặc sự kiện khiến học sinh đủ điều kiện, học sinh phải nộp đơn xin khôi phục trong thời hạn bốn (4) năm ban đầu, trừ khi thời gian được kéo dài bởi người khác hành động của pháp luật.

Tuy nhiên, không có yêu cầu nào có thể được trả cho bất kỳ sinh viên nào nếu không có số an sinh xã hội hoặc số nhận dạng người nộp thuế.

HÀNH ĐỘNG RIÊNG TƯ

Mục đích của tổ chức này là tuân thủ cẩn thận các quy tắc áp dụng theo Đạo luật Quyền riêng tư và Quyền Giáo dục Gia đình. Mục đích của chúng tôi là bảo vệ sự riêng tư của hồ sơ tài chính, học tập và các hồ sơ khác của trường. Chúng tôi sẽ không tiết lộ thông tin đó cho bất kỳ cá nhân nào mà không nhận được yêu cầu bằng văn bản của học sinh trước, hoặc trừ khi luật pháp yêu cầu khác.

N CHÍNH SÁCH KHAI THÁC

SCCBB không phân biệt đối xử dựa trên tuổi tác, màu da, giới tính, giới tính, khuynh hướng tình dục, nguồn gốc dân tộc, chủng tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, khuyết tật thể chất, liên kết chính trị

hoặc niềm tin trong các chương trình giáo dục, tuyển sinh, hướng dẫn, chính sách tốt nghiệp hoặc bất kỳ lĩnh vực nào khác nó hoạt động và bị cấm bởi sự phân biệt đối xử như vậy theo pháp luật. Thực hành không phân biệt đối xử này cũng mở rộng đến việc làm của nhà trường và chính quyền của sinh viên tham gia vào các chương trình và hoạt động do trường điều hành. Hướng dẫn quấy rối tình dục liên bang đã được thông qua như là một phần của chính sách trường học .

Một CADEMIC TỰ DO

Cao đẳng cắt tóc và sắc đẹp Nam California cam kết đảm bảo tự do học thuật hoàn toàn cho tất cả các giảng viên. Tự tin về trình độ và chuyên môn của các giảng viên, trường khuyến khích các giảng viên của mình thực hiện các phán đoán cá nhân về nội dung của các khóa học được giao, tổ chức các chủ đề và phương pháp giảng dạy, chỉ cung cấp các phán đoán này được đưa ra trong bối cảnh của khóa học các mô tả như hiện được công bố, và cung cấp rằng các phương pháp giảng dạy là những phương pháp chính thức bị xử phạt bởi tổ chức, phương pháp mà tổ chức đã nhận được sự chấp thuận giám sát.

Trường Cao đẳng Cắt tóc và Làm đẹp Nam California khuyến khích giáo viên hướng dẫn và sinh viên tham gia thảo luận và đối thoại. Các sinh viên và giảng viên đều được khuyến khích tự do bày tỏ quan điểm, tuy nhiên vẫn còn gây tranh cãi, nếu họ tin rằng điều đó sẽ thúc đẩy sự hiểu biết trong các chuyên ngành hoặc các chuyên ngành phụ của họ.

Quây rối tình dục

Tổ chức này cam kết cung cấp một môi trường làm việc không có sự phân biệt đối xử, đe dọa và quấy rối. Để tuân thủ cam kết này, chúng tôi tin rằng cần phải khẳng định đối đầu với chủ đề này và bày tỏ sự không tán thành mạnh mẽ đối với quấy rối tình dục. Không ai liên quan đến tổ chức này có thể tham gia vào việc lạm dụng bằng lời nói có bản chất tình dục; sử dụng các từ ngữ tình dục hoặc đồ họa để mô tả một cá nhân hoặc cơ thể của một cá nhân; hoặc hiển thị các đối tượng hoặc hình ảnh gợi dục ở bất kỳ cơ sở hoặc địa điểm nào khác liên quan đến tổ chức này. Học sinh có trách nhiệm thực hiện bản thân theo cách phù hợp với tinh thần và ý định của chính sách này.

CHÍNH SÁCH TUYỆT VỜI (NGAY LOA)

Học sinh phải tuân theo chính sách LOA này khi yêu cầu nghỉ việc. Để yêu cầu nghỉ việc, học sinh phải tuân thủ Chính sách LOA này. Học sinh có thể yêu cầu nghỉ việc (LOA), không giới hạn, bệnh nặng, chết trong gia đình hoặc trường hợp khẩn cấp khác hoàn cảnh s .

LOA không được vượt quá 180 ngày. LOA chỉ có thể được cấp khi học sinh đã đăng ký ít nhất 90 ngày (3 tháng) trừ khi có tình huống giảm nhẹ. Nếu có nhiều hơn một LOA được cấp trong bất kỳ khoảng thời gian 12 tháng nhất định, thì độ dài kết hợp của tất cả các LOA trong khoảng thời gian 12 tháng có thể không trong bất kỳ trường hợp nào vượt quá 180 ngày.

Học sinh phải nộp LOA trước, trừ khi các trường hợp không lường trước ngăn cản học sinh làm như vậy. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, nhà trường có thể cấp LOA cho một học sinh không cung cấp yêu cầu trước và ghi lại lý do cho quyết định, thu thập mẫu yêu cầu LOA đã hoàn thành khi trả lại và chữ ký. Ngày bắt đầu của LOA được phê duyệt là ngày đầu tiên sinh viên không thể trở lại.

Không có chi phí tổ chức bổ sung nào được đánh giá trong LOA được phê duyệt và Ngày hoàn thành dự kiến phải được gia hạn cho cùng số ngày được phê duyệt khi nghỉ việc.

Học sinh phải nộp một yêu cầu bằng văn bản nêu rõ lý do nghỉ phép được yêu cầu, thời gian nghỉ phép bao gồm ngày trở lại được yêu cầu và bất kỳ tài liệu áp dụng nào để hỗ trợ yêu cầu tại: Attn.: Văn phòng Đô đốc, Cao đẳng Cắt tóc và Làm đẹp Nam California, 641 N. Broadway, Escondido, CA 92025. Nếu trường hợp bất khả kháng tồn tại trong đó học sinh không thể ký vào mẫu Nghỉ phép, học sinh có thể liên hệ với trường đại học qua email hoặc qua điện thoại.

Yêu cầu LOA cho các mục đích y tế yêu cầu tài liệu y tế. Tất cả các yêu cầu LOA phải được ký và ghi ngày tháng bởi sinh viên và phải được nộp cho Văn phòng Quản lý để đánh giá. Yêu cầu bằng văn bản được xem xét trên cơ sở cá nhân với việc xem xét đưa ra các tiêu chí sau:

- (1) Học sinh đủ điều kiện nghỉ việc,
- (2) Hoàn thành và tuân thủ yêu cầu bằng văn bản và đã ký,
- (3) Lý do yêu cầu LOA,
- (4) Bất kỳ yếu tố hoặc cân nhắc áp dụng nào khác, và
- (5) Kỳ vọng hợp lý rằng học sinh sẽ trở lại sau khi hoàn thành LOA.

Trong khi nghỉ phép không được coi là rút tiền và không tính toán hoàn trả sẽ được thực hiện. LOA không chính thức hoặc học sinh không trở về từ LOA hoặc khi hết hạn LOA được yêu cầu, học sinh sẽ được coi là miễn nhiệm kể từ ngày tham dự cuối cùng trước khi nghỉ phép.

Phụ lục của ngày tốt nghiệp hợp đồng tuyển sinh sẽ được sửa đổi, ký và ghi ngày tháng bởi sinh viên và nhân viên hành chính. Ngày hợp đồng trên phụ lục sẽ được kéo dài bằng cùng số ngày được thực hiện trong giai đoạn LOA.

Không trở về từ LOA

Những sinh viên không trở lại lớp học theo lịch trình sau LOA sẽ bị chấm dứt khỏi chương trình. Theo yêu cầu của đạo luật liên bang và quy định, ngày cuối cùng học sinh tham dự LOA sẽ được sử dụng để xác định số tiền học phí kiểm được.

S THỦ TỤC KHIẾU NẠI TUDENT - SINH QUYỀN

Những người tìm cách giải quyết vấn đề hoặc khiếu nại trước tiên nên liên hệ với người hướng dẫn phụ trách. Yêu cầu cho bất kỳ hành động tiếp theo có thể được thực hiện bằng văn bản cho Giám đốc trường.

- (1) Khiếu nại phải bằng văn bản và gửi đến Quản trị viên của Trường:
Cao đẳng cắt tóc và làm đẹp Nam California
Người nhận: Mohammed Bondugjie, Giám đốc nhà trường
641 N. Broadway
Escondido, CA 92025
- (2) Một đại diện của trường sẽ gặp người khiếu nại trong vòng 10 ngày.
- (3) Nếu vấn đề không được giải quyết, người khiếu nại sẽ được chuyển đến ủy ban khiếu nại.
- (4) Ủy ban sẽ gặp người khiếu nại và ghi lại cuộc họp. Người khiếu nại sẽ nhận được một bản sao của tài liệu. Nếu cần thêm thông tin, người khiếu nại phải viết thông tin này và trình bày trước ủy ban.

- (5) Trong vòng 15 ngày, người khiếu nại sẽ nhận được phản hồi bằng văn bản của ủy ban nêu rõ các bước để khắc phục vấn đề hoặc tuyên bố rằng khiếu nại không được bảo hành cũng không dựa trên thực tế.
- (6) Bất kỳ câu hỏi nào học sinh có thể có về danh mục này hoặc bất kỳ khiếu nại nào chưa được trả lời thỏa đáng bởi tổ chức có thể được chuyển đến:

**Phòng giáo dục sau trung học tư nhân
(Địa chỉ vật lý)
2535 Tòa nhà thủ đô Capitol, Suite 400
Sacramento, CA 95833
Hoặc là
(Địa chỉ gửi thư)
Phòng giáo dục sau trung học tư nhân
Hộp thư 98018
Tây Sacramento, CA 95798-0818
Số điện thoại miễn phí (888) 370-7589 Fax 916-263-1897
www.bppe.ca.gov**

S DỊCH VỤ TUDENT

Tổ chức này không cung cấp định hướng, dịch vụ tiếp nhận sân bay, hỗ trợ nhà ở hoặc các dịch vụ khác. Hơn nữa, tổ chức này duy trì sự tập trung vào việc cung cấp các dịch vụ giáo dục. Nếu một học sinh gặp phải vấn đề cá nhân cản trở khả năng hoàn thành khóa học của mình, tổ chức này sẽ hỗ trợ xác định hỗ trợ chuyên môn phù hợp trong cộng đồng địa phương của học sinh nhưng không cung cấp hỗ trợ tư vấn cá nhân.

Khi cần, tư vấn có sẵn cho tất cả các sinh viên. Giảng viên hoặc cố vấn sẽ gặp từng sinh viên để thảo luận về bất kỳ vấn đề tài chính hoặc lớp học nào. Mỗi sinh viên sẽ được theo dõi tiến bộ của mình ít nhất bốn (4) lần trong suốt khóa học, như đã nêu trong Chính sách chấm điểm & Hệ thống tiến độ. Những sinh viên gặp vấn đề về học tập hoặc các vấn đề khác sẽ được Giảng viên và / hoặc cố vấn tư vấn để giúp vượt qua bất kỳ khó khăn nào đang gặp phải. Sinh viên được khuyến khích tận dụng dịch vụ này. Học sinh có thể yêu cầu, và sẽ được cấp, các buổi tư vấn bổ sung nếu muốn.

Bất kỳ vấn đề cá nhân thuộc bất kỳ tính chất nào mà nhân viên của Trường có thể hỗ trợ bằng cách lắng nghe và / hoặc tư vấn sẽ được tiến hành bởi một nhân viên được chỉ định. Các dịch vụ sinh viên của chúng tôi có thể cung cấp một danh sách các dịch vụ bên ngoài có sẵn trong khu vực để hỗ trợ nhu cầu của sinh viên. Danh sách các dịch vụ bao gồm, bác sĩ, luật sư và các dịch vụ hỗ trợ cộng đồng khác.

Học sinh được hỗ trợ cá nhân ở mọi giai đoạn đào tạo từ ngày đầu tiên nhập học đến ngày tốt nghiệp. Theo các khoảng thời gian định trước, các dụng cụ đo lường được sử dụng để đánh giá tốc độ và chất lượng tiến bộ của học sinh. Kết quả của những đánh giá này được thảo luận với từng học sinh và các bài tập khắc phục được thực hiện khi có yêu cầu.

Dịch vụ sắp xếp

Mặc dù SCCBB sẽ cố gắng hết sức để đưa sinh viên vào các vị trí phù hợp, **KHÔNG đảm bảo việc làm hoặc tiền lương có thể được thực hiện hoặc ngụ ý**. Sinh viên tốt nghiệp có thể đặt một cuộc

hẹn với Giám đốc nhà trường hoặc Nhân viên hành chính khác để được tư vấn và hỗ trợ để có được việc làm. Trường cung cấp một bảng thông báo danh sách việc làm của Keith cho sinh viên để xem xét các cơ hội việc làm.

Trường cung cấp tư vấn nghề nghiệp, học tập và cá nhân cho tất cả sinh viên. Các buổi tư vấn thường xuyên được lên lịch, nhưng sinh viên có thể yêu cầu tư vấn bất cứ lúc nào .

Nhà ở sinh viên

Tổ chức này không có trách nhiệm tìm kiếm hoặc hỗ trợ sinh viên tài trợ nhà ở.

Tổ chức này không hoạt động ký túc xá hoặc các cơ sở nhà ở khác. Tổ chức này không cung cấp hỗ trợ, cũng không có trách nhiệm hỗ trợ sinh viên tìm nhà ở. Nhà ở trong khu vực ngay lập tức có sẵn trong hai tầng đi bộ và căn hộ sân vườn. Tiền thuê hàng tháng cho một đơn vị một phòng ngủ là khoảng 1.200 đô la một tháng. (www.apidorguide.com)

HỒ SƠ SINH VIÊN VÀ RIPTS TRANS C

Hồ sơ học sinh cho tất cả học sinh được lưu giữ trong năm năm. Bảng điểm được lưu giữ vĩnh viễn. Học sinh có thể kiểm tra và xem xét hồ sơ giáo dục của họ. Để làm như vậy, một sinh viên nên gửi một yêu cầu bằng văn bản xác định thông tin cụ thể sẽ được xem xét. Nếu học sinh tìm thấy, khi xem xét, hồ sơ không chính xác hoặc sai lệch, học sinh có thể yêu cầu sửa lỗi. Nếu có sự khác biệt về quan điểm liên quan đến sự tồn tại của lỗi, học sinh có thể yêu cầu tổ chức một cuộc họp để giải quyết vấn đề. Mỗi tệp của học sinh sẽ chứa các hồ sơ của học sinh, bao gồm bảng điểm các lớp kiểm được. Bản sao đầu tiên của bảng điểm chính thức được cung cấp miễn phí. Các bản sao tiếp theo có sẵn khi tạm ứng phí chuyển biên là \$ 25,00 cho hai bản. Bảng điểm sẽ chỉ được phát hành cho học sinh khi nhận được yêu cầu bằng văn bản có chữ ký trực tiếp của học sinh. Không có bảng điểm sẽ được cấp cho đến khi tất cả học phí và các khoản phí khác do tổ chức được thanh toán và hiện hành.

CHÍNH SÁCH RÚT TIỀN

Để xác định số tiền, bạn nợ trong thời gian bạn tham dự, bạn sẽ được coi là đã rút khỏi khóa học khi bất kỳ điều nào sau đây xảy ra:

- (1) Bạn thông báo cho trường rút tiền hoặc ngày rút tiền thực tế.
- (2) Trường chấm dứt tuyển sinh hoặc trục xuất bạn.
- (3) Học sinh không tham dự các lớp học trong 10 ngày học theo lịch trình (14 ngày theo lịch). Trong trường hợp này, ngày rút tiền sẽ được coi là ngày cuối cùng được ghi nhận. (Rút tiền không chính thức sẽ được xác định bằng cách theo dõi tham dự cứ sau 30 ngày)
- (4) Nếu cho phép Nghỉ phép (LOA) được chấp thuận và bạn nói với nhà trường rằng bạn sẽ không trở lại, ngày rút tiền sẽ sớm hơn ngày trở lại dự kiến từ LOA hoặc ngày học sinh thông báo cho trường không trở về.

Chính sách hoàn tiền (bắt buộc của nhà nước)

Trường sẽ hoàn lại tiền cho các khoản phí tổ chức chưa được hưởng, trừ phí đăng ký không hoàn lại, nếu người nộp đơn hủy bỏ thỏa thuận đăng ký hoặc rút trong thời gian tham dự một giải pháp công bằng và công bằng sẽ được áp dụng. Chính sách sau đây áp dụng cho tất cả các trường hợp chấm dứt vì bất kỳ lý do nào, bởi một trong hai bên, bao gồm cả quyết định của sinh viên, khóa học hoặc chương trình bị hủy bỏ hoặc đóng cửa trường học. Chính sách hoàn trả cho các sinh

viên đã hoàn thành 60 phần trăm số giờ đồng hồ đã lên lịch đã trôi qua hoặc ít hơn thời gian tham dự sẽ là một khoản hoàn trả theo tỷ lệ. Trường sẽ thanh toán hoặc hoàn trả tín dụng trong vòng 45 ngày kể từ ngày hủy hoặc rút tiền của sinh viên.

Khoản hoàn trả theo tỷ lệ theo Mục 94910 (c) hoặc 94920 (d) hoặc 94927 của mã sẽ không ít hơn tổng số tiền mà học sinh nợ cho phần chương trình giáo dục được trừ vào số tiền mà học sinh đã tính như sau:

Số tiền nợ bằng với phí hàng ngày cho chương trình (tổng phí tổ chức, chia cho số giờ đồng hồ trong chương trình), nhân với số ngày sinh viên tham dự hoặc dự kiến tham dự, trước khi rút tiền.

Không hoàn lại tiền là do một khi học sinh đã nhận được 60% số giờ giảng dạy theo lịch trình trong bất kỳ thời gian tham dự nhất định, cho đến ngày tham dự cuối cùng. Đối với mục đích xác định hoàn trả, học sinh sẽ được coi là đã rút khỏi chương trình giáo dục khi rút tiền hoặc được coi là rút theo chính sách rút tiền được nêu trong danh mục Cao đẳng này.

Nếu một tổ chức đã thu tiền từ một sinh viên để truyền tiền thay mặt cho sinh viên cho một bên thứ ba để mua trái phiếu, sử dụng thư viện hoặc lệ phí cho giấy phép, ứng dụng hoặc kiểm tra và Trường đã không trả tiền cho bên thứ ba tại thời gian rút hoặc hủy của sinh viên, tổ chức sẽ hoàn trả tiền cho sinh viên trong vòng 45 ngày kể từ ngày sinh viên rút hoặc hủy.

Nếu sinh viên đã nhận được quỹ hỗ trợ tài chính của sinh viên liên bang, sinh viên được hoàn trả số tiền không được trả từ các quỹ chương trình hỗ trợ tài chính của sinh viên liên bang.

Trường này sẽ hoàn trả bất kỳ số dư tín dụng nào trong tài khoản của sinh viên trong vòng 45 ngày sau ngày sinh viên hoàn thành hoặc rút khỏi chương trình giáo dục mà sinh viên đã đăng ký.

Lệnh phân phối hoàn tiền

Nếu bất kỳ khoản hoàn trả nào đến hạn dựa trên tính toán chính sách Hoàn tiền của tổ chức, mọi khoản hoàn trả sẽ được thực hiện sớm nhất có thể nhưng không muộn hơn 45 ngày kể từ ngày xác định ngày rút tiền theo thứ tự:

Thứ tự thanh toán hoàn trả là,

- (1) Đại lý thanh toán
- (2) Sinh viên

CHÍNH SÁCH KẾT LUẬN / ĐIỀU KIỆN

QUY TẮC SINH VIÊN, QUY ĐỊNH VÀ HÀNH ĐỘNG KIP LUẬT

Học sinh luôn được kỳ vọng sẽ cư xử chuyên nghiệp và tôn trọng. Học sinh có thể bị sa thải vì bất kỳ hành vi không phù hợp hoặc phi đạo đức hoặc cho bất kỳ hành vi không trung thực trong học tập. Học sinh dự kiến sẽ ăn mặc và hành động phù hợp trong khi tham dự SCCBB .

Việc sau đây có thể dẫn đến hành động Kỷ luật bao gồm đình chỉ (Từ một ngày đến hai tuần) hoặc Rút tiền ngay lập tức (Chấm dứt) . Đây là theo quyết định của Giám đốc nhà trường.

- (1) Trộm cắp
- (2) Thay đổi hoặc giả mạo thẻ thời gian .
- (3) Gây ra sự gián đoạn cục đoạn hoặc cố ý của trường học .
- (4) Sử dụng ma túy hoặc rượu trong trường học .
- (5) Lạm dụng thẻ xác người khác .

Kết quả có thể xảy ra sau đó trong thời gian đình chỉ (Từ một ngày đến hai tuần). Đây là theo quyết định của Giám đốc nhà trường.

- (1) Rời khỏi trường mà không có sự cho phép của người hướng dẫn.
- (2) Không có thiết bị phù hợp khi cần thiết.
- (3) Sử dụng ngôn ngữ hời hợt, sắc tộc, chủng tộc hoặc tình dục.
- (4) Nhận dịch vụ cá nhân mà không có sự cho phép của người hướng dẫn.
- (5) Nghe đồn hoặc gây bất hòa trong trường.
- (6) Hút thuốc bên ngoài các khu vực được chỉ định,
- (7) Từ chối thực hiện một nhiệm vụ, người bảo trợ hoặc cách khác.
- (8) Loại bỏ thẻ thời gian khỏi cơ sở trường học.
- (9) Sử dụng sản phẩm hoặc dịch vụ biểu diễn không có trên vé bảo trợ.
- (10) Sửa đổi dịch vụ khách hàng mà không cần tư vấn hướng dẫn.
- (11) Đồng phục không phù hợp.
- (12) Đồng phục bẩn hoặc vệ sinh cá nhân không đạt yêu cầu.
- (13) Không tuân thủ các quy tắc và quy định vệ sinh.
- (14) Hết lên.
- (15) Sử dụng điện thoại di động trong trường hoặc bên ngoài mà không cần đồng hồ.
- (16) Ăn hoặc uống ngoài khu vực được chỉ định.
- (17) Vào văn phòng hoặc ở phía sau bàn mà không được phép.
- (18) Không dọn dẹp khu vực làm việc hoặc thực hiện nhiệm vụ dọn dẹp được giao.
- (19) Rời khỏi lớp học hoặc phòng khám mà không được phép.
- (20) Không đồng hồ vào hoặc ra đúng cách.
- (21) Không nghỉ trưa đúng giờ.
- (22) Hiện thị bất lịch sự cho bất cứ ai trong trường.
- (23) học sinh phải gọi trước 8:30 sáng hoặc 5:00 chiều / 5: 30 chiều nếu họ sắp trễ hoặc vắng mặt.

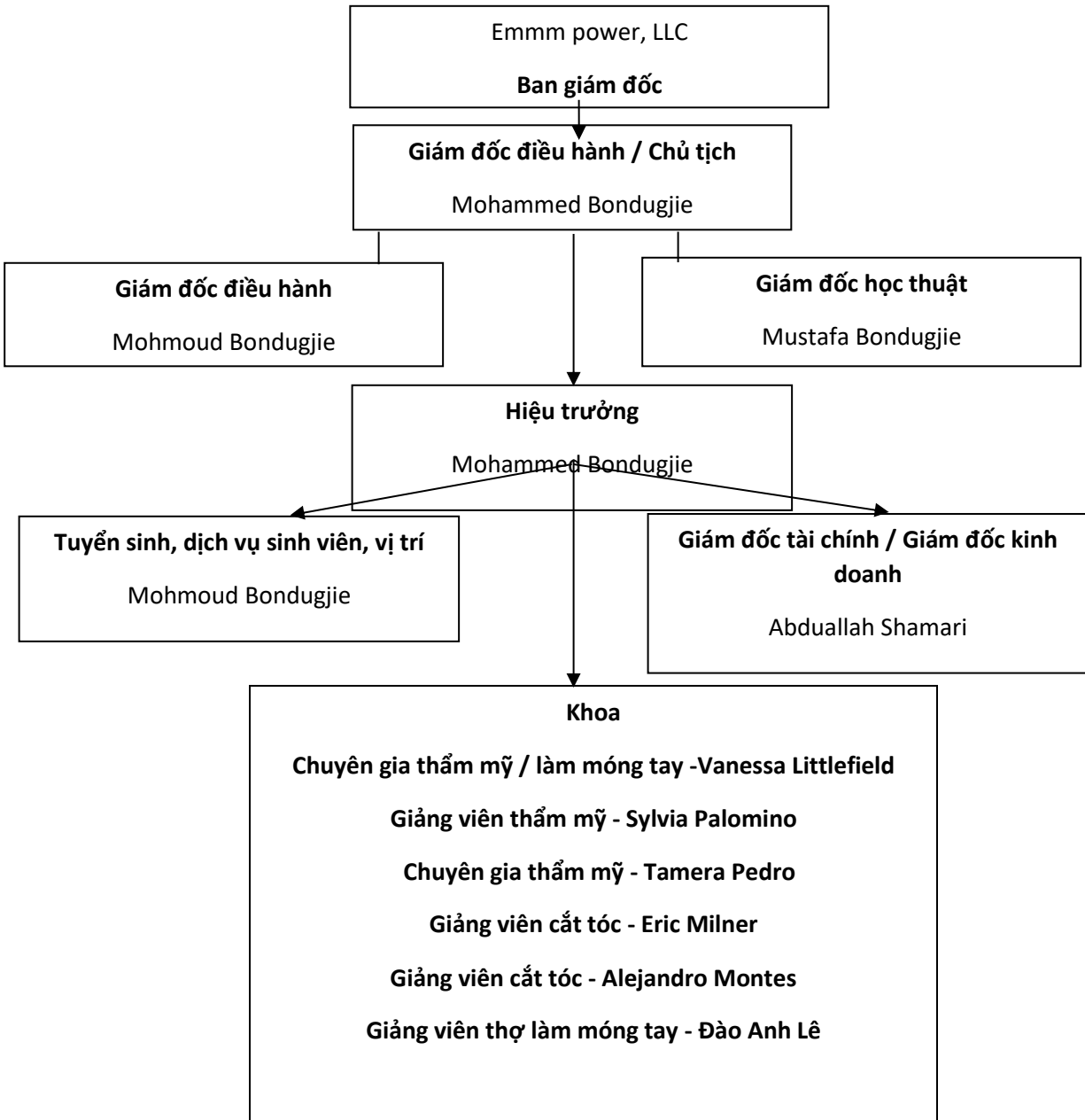
Chung

Việc đình chỉ thứ ba hoặc vi phạm lần thứ ba các quy tắc của trường trên có thể dẫn đến việc chấm dứt

SCCBB . Những hướng dẫn này không bao gồm tất cả, vì có thể có những tình huống khác có thể yêu cầu hành động của trường Những hướng dẫn này có thể được sửa đổi bất cứ lúc nào. Sau đó chúng sẽ được đăng trên bảng tin.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

Cao đẳng cắt tóc và làm đẹp Nam California



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
Cao đẳng cắt tóc và làm đẹp Nam California



**SOUTHERN CALIFORNIA COLLEGE
OF BARBER AND BEAUTY**

614 N. Broadway Escondido, CA 92025

(760) 294-6405

www.socalbarberbeauty.com

Catalog

January 1, 2019 to December 31, 2019

Table of Contents

INSTITUTIONAL MISSION	3
EDUCATIONAL OBJECTIVES.....	3
DESCRIPTION OF FACILITY & TYPE OF EDUCATION USED FOR INSTRUCTION	3
Instructional Location	3
ADMISSIONS POLICIES & RECOGNITION OF CREDIT	4
Vaccination Policy	4
Learning Expectations.....	4
Recognition of Credit Policies	4
THE FAMILY EDUCATIONAL RIGHTS AND PRIVACY ACT (FERPA).....	5
HOURS OF ATTENDANCE	6
CLASS START DATES	7
STUDENT RIGHT TO CANCEL	7
CHARGES: TUITION & FEES	8
RESOURCE CENTER	9
Online Cosmetology Resources Available to Our Students	9
NOTICE CONCERNING TRANSFERABILITY OF CREDITS AND CREDENTIALS EARNED AT OUR COLLEGE.....	5
GRADING SCALE.....	10
STANDARDS OF SATISFACTORY ACADEMIC PROGRESS.....	10
Attendance Progress Evaluations	11
Maximum Timeframe	12
Academic Progress Evaluations	12
Determination of Progress Status	12
Warning.....	13
Probation	13
Appeals.....	13
Re-Establishment of Satisfactory Academic Progress	13
Interruptions, Course Incompletes, Withdrawals	14
Non-Credit and Remedial Courses	14
About Satisfactory Academic Progress, a student’s transfer hours will be counted as both attempted and earned.	14
REQUIRED PRACTICAL OPERATIONS.....	14
ATTENDANCE POLICY.....	15
Pre-Application for Exam	15
Tardy	15
PROFESSIONS – REQUIREMENT FOR ELIGIBILITY FOR LICENSURE	15
SCHOOL MANAGEMENT AND STAFF	15
HISTORY & OWNERSHIP	15
PROGRAM NAME: BARBER	17
PROGRAM NAME: BARBER CROSSOVER.....	22
PROGRAM NAME: COSMETOLOGY	24
PROGRAM NAME: MANICURIST	28
PROGRAM NAME: ESTHETICIAN	31
REQUIRED DISCLOSURES.....	34
STUDENT TUITION RECOVERY FUND (STRF) DISCLOSURES	35
PRIVACY ACT	36
NON-DISCRIMINATION POLICY	36
ACADEMIC FREEDOM	36
SEXUAL HARRASSMENT	36
LEAVE OF ABSENCE (“LOA”).....	36
STUDENT GRIEVANCE PROCEDURES – STUDENT RIGHTS	37
STUDENT SERVICES.....	38
Placement Services.....	38
Student Housing	39
STUDENT RECORDS AND TRANSCRIPTS	39
WITHDRAWAL POLICY	39
Refund Policy.....	39
Refund Distribution Order	40

DISCIPLINARY/CONDUCT POLICY	40
STUDENT RULES, REGULATIONS AND DISCIPLINARY ACTION	40
ORGANIZATIONAL CHART.....	42

All information in this catalog is current and correct and is so certified as true by the CEO/President, M. Bondugjie.

INSTITUTIONAL MISSION

Southern California College of Barber and Beauty is a family owned college. As owners of several barbershops in San Diego we realized a desire for recently graduated Barbers and Cosmetologists to not only receive comprehensive practical training, but as importantly, quality customer service skills and self-marketing proficiencies. We are firm believers that when you are armed with wide-ranging expertise in your field of study, you instantly become a commodity in which an employer would be confident in hiring. You also empower yourself with future accomplishments and upward movement in which there are no limitations to your success. SCCBB holds itself and its staff to the highest standards in order to successfully groom and empower our students to realize their full potential.

EDUCATIONAL OBJECTIVES

Southern California College of Barber and Beauty will be referred to as SCCBB. As stated previously it is SCCBB mission to provide the student with the education necessary to pass the State Board exam, to be an asset to the profession and to become a success in whatever area the student desires. In order to achieve this mission, the College does the following:

1. Maintains a highly skilled and qualified teaching staff. We provide our students with frequent presentations from experts currently working in the field.
2. Provides the student with a comprehensive curriculum in the basics and advanced areas of the field of study and related subjects with emphasis on salon, barbershops, and spa techniques.
3. Teaches the value of professionalism, including high standards of workmanship and personal conduct enabling the student to acquire employment and be an asset to the salon of their choice.
4. SCCBB prides itself for conducting its business in an ethical and educational atmosphere that is an example of an exemplary environment.

DESCRIPTION OF FACILITY & TYPE OF EDUCATION USED FOR INSTRUCTION

The Southern California College of Barber and Beauty is located at 641 N. Broadway, Escondido, CA 92025. The school occupies 5,000 square feet consisting of a practical training area with 52 individual stations one practical training classroom, one theory classroom, an Instructor's office and an administrative office. The school is air conditioned and has adequate rest room facilities. There is ample parking available.

Students will be issued minimal supplies covering instruction and practice during the first week of the program. A completed tool kit including all textbooks and equipment necessary for the satisfactory completion of the program will be issued as needed for the second week of attendance.

Each station consists of a chair and back-bar with mirror. Clean towels and linen are stored in clean rolling bins, and soiled materials are kept in receptacles. There are 5 shampoo units, 14 portable nail stations. 20 reclining and 20 non-reclining chairs placed at individual stations. The school provides 12 hair drying units, 4 facial steamers and 1 portable dermal lamp. All equipment and supplies are used in the profession.

Instructional Location

Southern California College of Barber and Beauty
641 N. Broadway
Escondido, CA 92025

ADMISSIONS, RE-ENTRY POLICIES & RECOGNITION OF CREDIT

The College admits as regular students:

- (1) High school graduates and possess a high school diploma, or
- (2) Holders of high school graduation equivalency certificates, or its equivalent, or
- (3) Minimum of 10th Grade Education, and must be beyond the compulsory school attendance age of 18 years old, must PASS an Approved Ability to Benefit Test by Wonderlic Basic Skills Test (WBST) with a minimum score of 200 verbal and quantitative skills test of 210. Non-English speakers must take the Combined English Language Skills Assessment (CELSA) with a minimum raw score of 38.

If the high school diploma is from a foreign school (any institution outside of the U.S.), then you will need to have it translated to English. There are services that offers a foreign credential evaluation to evaluate your high school diploma or transcript for the credential awarded and the U.S. equivalency. Translation prices vary, please check the website for further information on cost. You should understand that you are still responsible for the evaluation fee and the translation fee, even if your diploma is not enough or does not meet U.S. equivalency. SCCBB does not offer any Visa services or sponsor students and the College will not vouch for a student's legal status in the United States.

The general criteria for admission are:

1. Student must pay all applicable fees, as per the current published fee schedule at the time of the signing or entering into an Enrollment Agreement or make other arrangements acceptable to the school.
2. Must present a government photo identification and social security card.
3. Student must provide a valid high school diploma, official transcripts or GED certificate. If the high school diploma is from a foreign school (any institution outside of the United States), then the transcript must be evaluated by a foreign credential evaluation service. The prospective student is responsible for the evaluation fee and the translation fee, even if the diploma is not sufficient or does not meet the U.S. equivCOSMEalency.
4. For students without a high school diploma, an ATB, Wonderlic Exam must be passed.

Students enrolling in the Barber Crossover program (200 clock hours) are expected to meet the same criteria stated in the above Admissions policy. In addition, the program is only made available to licensed cosmetologist by the State of California, therefore, they are required to provide a copy of their valid California Cosmetology licensed upon enrollment.

A student who withdraws in good standing may be accepted for re-entry at the next class start date based on seating availability and at the discretion of a School Official.

Vaccination Policy

SBCC does not have an immunization requirement for admissions to this College.

Learning Expectations

Students must attend scheduled theory class, lectures, and demonstrations, read assigned chapters of text books, answer theory and practical workbook, prepare written procedures on practical operations, and perform practical operations on a patron and/or a mannequin.

Recognition of Credit Policies

1. This institution does not award credit for satisfactory completion of CLEP or other comparable examinations.

2. This institution does not award credit for experiential learning.
3. This College has not entered into an articulation or transfer agreement with any other College.
4. Students transferring from another cosmetology school will complete our Transfer Student Agreement and provide an official transcript from the previous school. The student will be charged a \$75.00 registration fee. The student will be required to purchase a Southern California College of Barber and Beauty student kit and a book if needed. Credits for previous training will be given only if certified transcript is presented from a licensed cosmetology school. Credit for out of state training must be submitted to the governing state board of cosmetology before being accepted by the school. All course work hours and tuition will be adjusted accordingly, and the proper agency notified. All record of previous education will be maintained in the student's record file. If a student wishes to transfer to another school, he/she must submit a written notice within 10 days prior to departure date. Transfers will not be approved until all financial agreements are current.

NOTICE CONCERNING TRANSFERABILITY OF CREDITS AND CREDENTIALS EARNED AT OUR COLLEGE

The transferability of credits you earn at Southern California College of Barber and Beauty is at the complete discretion of a College to which you may seek to transfer. Acceptance of the certificate you earn in the educational program is also at the complete discretion of the College to which you may seek to transfer. If the certificate that you earn at this College are not accepted at the College to which you seek to transfer, you may be required to repeat some or all of your coursework at that College. For this reason, you should make certain that your attendance at this College will meet your educational goals. This may include contacting a College to which you may seek to transfer after attending Southern California College of Barber and Beauty to determine if your certificate will transfer.

THE FAMILY EDUCATIONAL RIGHTS AND PRIVACY ACT (FERPA)

The Family Educational Rights and Privacy Act (FERPA) (20 U.S.C. § 1232g; 34 CFR Part 99) is a Federal law that protects the privacy of student education records. The law applies to all schools that receive funds under an applicable program of the U.S. Department of Education.

FERPA gives parents certain rights with respect to their children's education records. These rights transfer to the student when he or she reaches the age of 18 or attends a school beyond the high school level. Students to whom the rights have transferred are "eligible students."

- Parents or eligible students have the right to inspect and review the student's education records maintained by the school. Schools are not required to provide copies of records unless, for reasons such as great distance, it is impossible for parents or eligible students to review the records. Schools may charge a fee for copies.
- Parents or eligible students have the right to request that a school correct records which they believe to be inaccurate or misleading. If the school decides not to amend the record, the parent or eligible student then has the right to a formal hearing. After the hearing, if the school still decides not to amend the record, the parent or eligible student has the right to place a statement with the record setting forth his or her view about the contested information.
- Generally, schools must have written permission from the parent or eligible student in order to release any information from a student's education record. However, FERPA allows schools to disclose those records, without consent, to the following parties or under the following conditions (34 CFR § 99.31):

School officials with legitimate educational interest;

Other schools to which a student is transferring;

Specified officials for audit or evaluation purposes;

Appropriate parties in connection with financial aid to a student;

Organizations conducting certain studies for or on behalf of the school;

Accrediting organizations;

To comply with a judicial order or lawfully issued subpoena;

Appropriate officials in cases of health and safety emergencies; and

State and local authorities, within a juvenile justice system, pursuant to specific State law.

Schools may disclose, without consent, "directory" information such as a student's name, address, telephone number, date and place of birth, honors and awards, and dates of attendance. However, schools must tell parents and eligible students about directory information and allow parents and eligible students a reasonable amount of time to request that the school not disclose directory information about them. Schools must notify parents and eligible students annually of their rights under FERPA. The actual means of notification (special letter, inclusion in a PTA bulletin, student handbook, or newspaper article) is left to the discretion of each school.

For additional information, you may call 1-800-USA-LEARN (1-800-872-5327) (voice). Individuals who use TDD may call 1-800-437-0833.

Or you may contact us at the following address: Family Policy Compliance Office, U.S. Department of Education, 400 Maryland Avenue, SW, Washington, D.C. 20202-8520.

All information in the student files would be available to any governing state agency, accrediting agency and federal agency during the process of reviewing the school's normal approvals, accreditations, eligibilities, and other matters conducted by those agencies without the specific consent of the student and/or parents.

HOURS OF ATTENDANCE

SCCBB is open for class on the following schedules:

<i>Program</i>	<i>Schedule</i>	<i>Days Offered</i>	<i>Hours Offered</i>
<i>Barber and Barber Crossover - Day</i>	<i>Full-time</i>	<i>Tuesday through Saturday</i>	<i>8:30 a.m. to 5:00 p.m.</i>
<i>Barber and Barber Crossover- Day</i>	<i>Part-time</i>	<i>Tuesday through Saturday</i>	<i>8:30 a.m. to 1:30 p.m.</i>
<i>Barber and Barber Crossover - Day</i>	<i>Part-time</i>	<i>Tuesday through Saturday</i>	<i>8:30 a.m. to 2:30 p.m.</i>
<i>Barber ad Barber Crossover - Evening</i>	<i>Part-time</i>	<i>Monday through Friday</i>	<i>5:00 p.m. – 10:00 p.m.</i>
<i>Cosmetology - Day</i>	<i>Full-time</i>	<i>Tuesday through Saturday</i>	<i>8:30 a.m. to 5:00 p.m.</i>
<i>Cosmetology - Day</i>	<i>Part-time</i>	<i>Tuesday through Saturday</i>	<i>8:30 a.m. to 1:30 p.m.</i>
<i>Cosmetology – Day</i>	<i>Part-time</i>	<i>Tuesday through Saturday</i>	<i>8:30 a.m. – 2:30 p.m.</i>
<i>Cosmetology - Evening</i>	<i>Part-time</i>	<i>Monday through Friday</i>	<i>5:00 p.m. – 10:00 p.m.</i>

<i>Program</i>	<i>Schedule</i>	<i>Days Offered</i>	<i>Hours Offered</i>
<i>Esthetician (English, Vietnamese) - Evening</i>	<i>Full-time</i>	<i>Monday through Friday</i>	<i>4:00 p.m. – 9:00 p.m.</i>
<i>Manicurist (English, Vietnamese)- Day</i>	<i>Full-time</i>	<i>Tuesday through Saturday</i>	<i>8:30 a.m. – 5:00 p.m.</i>

*Mandatory 30 Minute Lunch Break when daily attendance exceeds 6 hours. A second meal break is required when attendance exceeds 8 hours.

Client service hours Monday – Closed to the public, Tuesday 12:00PM – 8:00PM, Wednesday through Friday 10:00AM to 8:00 PM, on Saturday 10:00 AM – 5:00 PM.

CLASS START DATES

For all classes are scheduled to start on the first Monday and Tuesday (depending on the program and schedule) of each week throughout the year for both Daytime and Evening Programs. Check with the Administration office for the next available class start date.

SCCBB will be closed for the following days in 2019 and 2020:

Holiday	Date	Date
New Year's Day	January 1, 2019	January 1, 2020
Memorial Day	May 27, 2019	May 25, 2020
Independence Day	July 4, 2019	July 4, 2020
Labor Day	September 7, 2019	September 7, 2020
Thanksgiving Break	November 28 – 29, 2019	November 26-27, 2020
Christmas	December 25 – 26, 2019	December 25-26, 2020
New Year's Eve	December 31, 2019	December 31, 2020

STUDENT RIGHT TO CANCEL

The student has the right to cancel the Enrollment Agreement without penalty for any program of instruction, through attendance at the first-class session, or the seventh day after enrollment, whichever is later.

Cancellation shall occur when the student gives a notice of cancellation in writing to the school's administrative office at:
 Southern California College of Barber and Beauty
 Attn: Mohammed Bondugjie, School Director
 641 N. Broadway
 Escondido, CA 92025

If enrollment is cancelled, SCCBB will refund all monies paid by the student, less the non-refundable registration fee of \$75.00, and any fees for your student kit/textbook. All money will be refunded to you within 45 calendar days.

CHARGES: TUITION & FEES

All fees are subject to change from time to time, without notice.

Program Name	Tuition	Registration Fee (Non-refundable)	STRF	Books	Kits	Total Program Charges
Barber	\$7,500.00	\$75.00	\$0	\$267.00	\$650.00	\$8,492.00
Cosmetology	\$10,150.00	\$75.00	\$0	\$292.00	\$685.00	\$11,202.00
Manicurist (English, Vietnamese)	\$2,000.00	\$0	\$0	\$0	\$0	\$2,000.00
Esthetician (English, Vietnamese)	\$3,000.00	\$0	\$0	\$0	\$0	\$3,000.00
Barber Crossover	\$1,800.00	\$75.00	\$0	\$167.00	0	\$2,042.00

Additional Fees	Fees
Overtime fees after 7day grace period charged	\$8.00 per hour
Transcript fee (2 certified copies)	\$25.00
Duplicate Proof of Training	\$25.00
State Board Charge (BBC fee) /Barber & Cosmetology	\$125.00
State Board Charge (BBC fee)/ Esthetician	\$115.00
State Board Charge (BBC fee)/Manicurist	\$110.00
Pre-Application Fees (BBC fee)	\$134.00 Barber/Cosmetology
Pre-Application Fees (BBC fee)	\$124.00 Esthetician
Pre-Application Fees (BBC fee)	\$119.00 Manicurist
T-Shirt	\$20.00
Name Tag Replacement	\$3.00

Tuition Payment Methods

SCCBB accepts the following payment methods, cash, check and/or credit card.

Course Cancellation

If a course is cancelled before instruction or ceases after a student's enrollment, the school shall at its option: 1) Provide a full refund of all money paid; or 2) Provide for completion of the course at schools in the neighborhood.

School Closure

If the school closes subsequent to a student's enrollment the school shall at its option: 1) Provide a pro rata refund of all money paid; or 2) Provide for completion of the program at schools in the neighborhood.

Collection Policy

- Balances of unpaid charges are the responsibility of the student.
- Delinquent accounts will be assigned to collection agencies.
- Collection costs will be added to any outstanding balance.
- Proof of training will only be issued to a student after all balances/fees due to the school are paid.

RESOURCE CENTER

Our Resource Center is comprised of learning resources that consist of Milady's Cosmetology, Barbering, Manicurist and Esthetician Textbooks, Hair color & Technique Books, books on Haircutting, Manicuring, Facials, Make-up Techniques, Hairstyles, etc. The Resource Center will also consist of Videos, DVD's or CD's that contain lessons and demonstrations for students viewing that concern the Barbering, Cosmetology, Manicuring and Esthetician programs. The procedure for supplying them to students who will be based on a checkout system with a staff member who will oversee the books and periodicals and keep record of what has been checked out, by whom and the date the material is due to be returned. Students will have access to all resource materials during school hours. The Resource Center is next to the checkout counter near the rear entrance of the College.

Online Cosmetology Resources Available to Our Students

Web Sites

• Salon Channel

Resources for cosmetologists, estheticians, nail technicians, massage therapists, cosmetologists, hairstylists, makeup artists, manufacturers, distributors, and salon and day spa owners.

<http://www.salonchannel.com/>

• Beauty Site

Hair styles, beauty how-to's, skin, makeup, and style from About.com. Check out the Beauty Library for lots of tips and articles.

<http://beauty.about.com/index.htm>

• Beauty Tech

Networking site for beauty professionals. Lots of links for nails, skin care, salons, trade magazines, beauty products and suppliers, articles and news, and information on state licensing boards.

<http://www.beautytech.com/>

• BeautyLink

News, experts' tips, answers to beauty questions.

<http://www.beautylink.com/>

• Beauty.net

Articles and tips from beauty professionals and experts and links to products and services, for both professionals and customers.

<http://www.beautynet.com/>

• Behind the Chair

Products, trends, job search, trade shows, training, articles, and industry news for cosmetologist's salon professionals.

<http://www.behindthechair.com/>

• Lipstick Page

Many links to cosmetics companies, make-up tips, and, of course, a wealth of information about lipstick. From Madeleine Endre.

<http://broadroom.net/lp/blogs/>

• Milady

A leading publisher of beauty education materials.

<http://www.milady.com/>

Created by David W. Rash Page 2 5/20/2009

• Barbers, Cosmetologists, and Other Personal Appearance Workers

Job opportunities and descriptions, *Occupational Outlook Handbook*

<http://www.bls.gov/oco/ocos169.htm>

• **National Cosmetology Association**

NCA's membership includes more than 25,000 salon owners, hairdressers, nail technicians, estheticians, educators, and students - and is the world's largest association of salon professionals.

<http://www.ncacares.org/>

Vietnamese Website Information

<http://www.vietnamesenailsupply.com/NewProducts.php>

<http://nailsexam.com/home/>

<http://nailstest.nailsolution.us/>

http://vietditru.org/wp-content/uploads/Nail_Exam.html

<http://www.delmarlearning.com/eCourses/xltCourseShellV1/MiladyNailTech2014/QuizMenu.aspx?Pageid=1388>

<https://quizlet.com/class/1684068/>

<https://quizlet.com/class/1686417/>

<https://quizlet.com/class/1683484/>

Books

Vietnamese Study Summary

- Summarized content from Textbook and Exam Review

ISBN:13-9781285080567

GRADING SCALE

Students are examined regularly in theory and practical work. Marking and grading are as follows:

Written Exams/Practical		
90-100%	A	(Excellent)
80-89	B	(Above Average)
70-79	C	(Average)
60-69	D	(Below Average)
0-59	F	(Fail)

If the student has not completed the coursework and earned a grade at the end of the course, the instructor may issue one of the following grades.

(I) Incomplete "I" grades are not issued.

(W) Withdraw "W" grades are not issued.

STANDARDS OF SATISFACTORY ACADEMIC PROGRESS

The Satisfactory Academic Progress Policy is consistently applied to all students enrolled at the SCCBB, and this policy is discussed with students prior to enrollment. The academic year at SCCBB is 900 clock hours.

Evaluation Periods

Evaluations will determine if the student has met the minimum requirements for Satisfactory Academic Progress. The frequency of evaluations ensures that students have ample opportunity to meet both the attendance and academic progress requirements of at least one evaluation by midpoint in the course. Students who meet minimum requirements for attendance and academic performance are making Satisfactory Academic Progress until the next scheduled evaluation. All evaluations will be completed within seven (7) School Business Days of the due date of the evaluation.

Students will be advised in writing of failure to meet Satisfactory Academic Progress and any impact on the student's eligibility.

Students are evaluated for Satisfactory Academic Progress as follows:

Program	First Evaluation Period	Second Evaluation Period	Third Evaluation Period	100% of Program	125% of Program	150% of Program
Barber	450 hrs.	900 hrs.	1200 hrs.	1500 hrs.	1875 hrs.	2250 hrs.
Attendance Rate (67% of clock hours attempted)	301 hrs.	603 hrs.	804 hrs.	1005 hrs.	1256 hrs.	1507 hrs.
Cumulative GPA	70%	70%	70%	70%	70%	70%
Barber Crossover	100 hrs.	N/A.	N/A	200 hrs.	300 hrs.	400 hrs.
Attendance Rate (67% of clock hours attempted)	67 hrs.	N/A	N/A	134 hrs.	201 hrs.	268 hrs.
Cumulative GPA	70%	N/A	N/A	70%	70%	70%
Cosmetology	450 hrs	900 hrs	1250 hrs	1600 hrs	2000 hrs	2400 hrs
Attendance Rate (67% of clock hours attempted)	301 hrs.	603 hrs.	837 hrs.	1072 hrs.	1340 hrs.	1608 hrs.
Cumulative GPA	70%	70%	70%	70%	70%	70%
Esthetician (English and Vietnamese)	300 hrs.	N/A	N/A	600 hrs.	750 hrs.	900 hrs.
Attendance Rate (67% of clock hours attempted)	201 hrs.	N/A	N/A	281 hrs.	502 hrs.	603hrs.
Cumulative GPA	70%	N/A	N/A	70%	70%	70%
Manicuring (English and Vietnamese)	200 hrs.	N/A	N/A	400 hrs.	500 hrs.	600 hrs.
Attendance Rate (67% of clock hours attempted)	134 hrs.	N/A	N/A	268 hrs.	335 hrs.	402 hrs.
Cumulative GPA	70%	N/A	N/A	70%	70%	70%

All evaluations are based on scheduled hours of attendance.

Attendance Progress Evaluations

Students are required to attend a minimum of 67% of the scheduled hours based on the applicable attendance schedule to be considered maintaining satisfactory attendance progress. Evaluations are conducted at the end of each evaluation period to determine if the student has met the minimum requirements. The attendance percentage is determined by dividing the total hours accrued by the total number of hours scheduled. At the end of each evaluation period the school will determine if the student has maintained at least 67% cumulative attendance since the beginning of the course which indicates that given the same attendance rate the student will graduate within the maximum time frame allowed.

Maximum Timeframe

The maximum timeframe is defined as the period, no longer than 150 percent of the published length of the program as measured by cumulative number of clock hours in which the student is required to complete and expressed in calendar time. If a student goes beyond the 150 percent of the published length, the student may continue to attend.

Maximum timeframes are as follows:

Barber	1500 hours X 150% = 2250	maximum hours
40 hours per week	38 months X 150% = 57	maximum months
28 hours per week	54 months X 150% = 81	maximum months
25 hours per week	60 months X 150% = 90	maximum months
Barber Crossover	200 hours X 150% = 300	maximum hours
25 hours per week	2 months X 150% = 3	maximum months
Cosmetology	1600 hours X 150% = 2400	maximum hours
40 hours per week	40 months X 150% = 60	maximum months
25 hours per week	15 months X 150% = 23	maximum months
28 hours per week	58 months X 150% = 87	maximum months
Esthetician (English and Vietnamese)	600 hours X 150% = 900	maximum hours
25 hours per week	6 months X 150% = 9	maximum months
Manicuring (English and Vietnamese)	400 hours X 150% = 600	maximum hours
40 hours per week	3 months X 150% = 5	maximum months

The maximum time allowed for transfer students who need less than the full course requirements or part-time students will be determined based on 67% of the scheduled hours.

Any approved transfer hours from another College that are accepted toward the student's educational program are counted as both attempted and completed hours for determining when the allowable maximum time-frame has been exhausted. SAP evaluation periods are based on actual contracted hours at the College.

Academic Progress Evaluations

The qualitative element used to determine academic progress is a reasonable system of grades as determined by assigned academic learning. Students are assigned academic learning and a minimum number of practical experiences. Academic learning is evaluated after each unit of study. Practical assignments are evaluated as completed and counted toward course completion only when rated as satisfactory or better. If the performance does not meet satisfactory requirements, it is not counted, and the performance must be repeated. Students must maintain a written grade average of 70%.

Determination of Progress Status

Students meeting the minimum requirements for academics and attendance at the evaluation period are making Satisfactory Academic Progress until the next scheduled evaluation. Students will receive a hard-copy of their Satisfactory Academic Progress Determination at the time of each of the evaluations. Hours accepted as Transfer Hours from another school are counted toward the student's current program. The hours are considered as both attempted and completed. Incompletes, withdrawals, repetitions and remedial coursework have no effect on satisfactory progress status.

Warning

Students enrolled in programs of 900 clock hours or more who fail to meet minimum requirements for attendance or academic (qualitative or quantitative) progress are placed on Warning status. Provisions for Warning do not apply to students enrolled in programs of less than 900 clock hours. The student placed on Warning will be advised in writing of the actions required to attain Satisfactory Academic Progress by the next evaluation. If at the end of the warning period, the student has still not met both the attendance and academic requirements enrollment for the student may be terminated or if a determination is made that the student still has an opportunity to achieve Satisfactory Academic Progress (both qualitative and quantitative) the student may be placed on Probation with a successful appeal (Appeals Procedure below).

A student who does not meet Satisfactory Progress at the time of evaluation will be placed on a "Warning" status. Warning is defined as a status the school assigns to a student who is failing to make satisfactory Academic Progress. During the Warning period, the student remains eligible to continue classes.

Appeals Procedures

An appeal is defined as a process by which a student who is not meeting standards of Satisfactory Academic Progress petitions the school for reconsideration for continued enrollment. The appeal must be approved ten calendar days of notification of not meeting SAP after the Warning period. Reasons for which students may appeal a negative determination include but not limited to death of a relative, an injury or illness of the student, or any other allowable special or mitigating circumstance. The student must submit a written appeal to the school with supporting documentation of the reasons why the determination should be reversed. This information should include what has changed about the student's situation that will allow them to achieve Satisfactory Academic Progress by the next evaluation point. Appeal documents will be reviewed, and a decision will be made and reported to the student within 30 calendar days. The appeal and decision documents will be retained in the student file. The decision will be final. If the student prevails upon appeal termination and will be reinstated for funding retroactively periods deemed ineligible, if applicable.

Probation

For students enrolled in programs of 900 clock hours or greater, probation may be assigned to students who have not achieved Satisfactory Academic Progress by the end of a previous Warning period.

A student who does not achieve the minimum requirements at the time of next evaluation period, may no longer be eligible to attend unless successfully appealed. A student on Probation must meet with the school official to discuss a written academic plan to be achieved by the next evaluation period. The written plan which allows for achievement of the SAP standards within the student's maximum time frame.

The student placed on Probation will be advised in writing of the actions required to attain Satisfactory Academic Progress by the next evaluation.

A student who has been placed on Probation and fail to meet the requirements, as noted above, are allowed to continue on Probation, however, the impact of extended probation could significantly impact the student charges (Over-Contract Charges). Refer to Appeals section above.

Re-Establishment of Satisfactory Academic Progress

Students may re-establish Satisfactory Academic Progress, by meeting minimum attendance and academic requirements by the end of the probationary period.

Interruptions, Course Incompletes, Withdrawals

If enrollment is temporarily interrupted for a Leave of Absence the student will return to school in the same progress status as prior to the leave of absence. Hours elapsed during a leave of absence will extend the student's contract period by the same number of days taken in the leave of absence and the maximum timeframe will not be included in the student's cumulative attendance percentage calculation. Students who withdraw prior to completion of the course and wish to re-enroll will return in the same Satisfactory Academic Progress status as at the time of withdrawal.

Non-Credit and Remedial Courses

Non-Credit and remedial courses do not apply to this College. Therefore, these items have no effect upon the school's Satisfactory Academic Progress standards.

Transfer Hours

About Satisfactory Academic Progress, a student's transfer hours are accepted towards the student's allowed maximum time has been exhausted. Transfer hours are not included in the percentage of attendance calculation when evaluating SAP for a transfer student.

This College expects all the students to maintain Satisfactory Academic Progress (SAP). The College requires all students attending must be making satisfactory progress as determined in our guidelines. The student must:

- Maintain a cumulative academic average of "C" (70%) or better at the end of the evaluation period.
- Maintain a cumulative average attendance level of at least two-thirds (2/3), (67%) of the scheduled hours indicated on their enrollment contract at the end of the evaluation period.
- Complete the course within a maximum time frame of one and one-half (1 1/2) time the length of the course as stated in the enrollment agreement. For example, if the student has contracted to complete the course 44 weeks (including grace time for absences, two weeks) he or she must complete within 66 weeks.
- Students meeting the minimum requirements at any evaluation point will be considered to be making satisfactory progress until the next scheduled evaluation.
- The following factors will be measured to determine Academic Progress:
 - Theory test grades, the completion of work assignments, assigned projects, chapter outlines, and practical work (including mannequin and patron work).

REQUIRED PRACTICAL OPERATIONS

Policy and Regulatory Agencies require student to complete an established number of practical operations for satisfactory skills development and graduation. Operations may be completed on mannequins, models or clients. The requirements listed are minimum operations that each student must successfully complete prior to graduation. Additional operations may be scheduled by the instructor, based on training needs and clientele volume. Practical assignments are evaluated as completed and counted toward course completion only when rated at satisfactory or better. The instructor will indicate the grade, the month and year it was completed, and the instructor initials in the applicable category.

This criterion shall be explained to the students and used uniformly when giving practical grades according to the following scale:

- 4 = EXCELLENT, No Errors (All steps followed correctly)
- 3 = GOOD 1 to 2 Procedures incorrect, student is making GOOD satisfactory progress.
- 2 = FAIR 3 to 4 Procedures incorrect, student is making FAIR progress.
- 1 = POOR 5 to 6 Procedures incorrect, student is not making progress.

ATTENDANCE POLICY

On-time Graduation Date includes a grace period of 10 additional class days for Barbers and Cosmetology students, and 5 additional days for Esthetician and Manicuring Students to complete the course. The grace period for transfer students is determined on a case-by-case basis and at the sole and absolute discretion of the Director. Additional training time beyond this date will cost the student the standard hourly rate as described in the Tuition and Fees section contained herein. All students are required to maintain a minimum 67% attendance rate to graduate from the program of study.

Review of Attendance

Attendance is reviewed every 30 days. Any student not in attendance for 10 scheduled class days without notification will be considered voluntarily withdrawn. To make up work or classes missed, check with your instructor or with the Administration. See the Withdrawal Section of this Catalog.

Pre-Application for Exam

Students can pre-apply for their California state examination at 1125 clock hours for Barber programs, 1200 clock hours for the Cosmetology. Students enrolled in the Esthetician program may pre-apply at 450 clock hours and 24 clock hours for the Manicuring program. In addition to meeting the clock hours, the attendance percentage must be at 70%. All financial obligations must be current and SAP of 75% or higher must be maintained. The student must also be prepared to pay any fees associated with the pre-application. (See Tuition and Fee Schedule)

Tardy

Unless there are extenuating circumstances acceptable to the instructor, any student late for class by seven minutes or more will not be permitted to attend school until theory class has been completed.

PROFESSIONS – REQUIREMENT FOR ELIGIBILITY FOR LICENSURE

- You have no outstanding fines with the Board of Barbering and Cosmetology.
- You were trained in an approved California School.
- Have submitted a valid, completed proof of training document (proof of training must be submitted to the Board of Barbering and Cosmetology at P.O. Box 944226 Sacramento, CA 94244-2260.
- The Registered Barber, Cosmetology License, Manicuring or Esthetician license will be granted by the Barbering & Cosmetology Board only after the student has successfully completed and graduated from either of the Barber courses or Cosmetology course described previously and passed the Barber or Cosmetology Examination with an overall average score of 75%.

SCHOOL MANAGEMENT AND STAFF

HISTORY & OWNERSHIP

Southern California College of Barber and Beauty was founded in by Emmmpower LLC in January 2017. The Officers of Emmmpower, LLC. are Mohammed Bondugjie (Chief Executive Officer), Mohmoud Bondugjie (Chief Operations Officer), and Mustafa Bondugjie (Chief Academic Officers).

Administrative Staff:

School Director	Mohammed Bondugjie
Assistant Director	Mohmoud Bondugjie
Chief Academic Officer	Mustafa Bondugjie
Chief Finance Manager/Business Officer	Abdullah Shamari
Office Administrator	Ashley Flores

Instructional Staff:

<i>Programs</i>	<i>Name</i>	<i>Schedule</i>
Cosmetology Instructor	Sylvia Palomino	Daytime
Cosmetology/ Manicurig Instructor	Vanessa Littlefield	Daytime
Barber Instructor	Eric Milner	Evening
Barber Instructor	Alejandro Montes	Daytime
Manicuring Instructor (English and Vietnamese)	Dao Anh Le	Daytime
Esthetician Instructor	Tamera Pedro	Evening

Our Instructors are licensed cosmetologists or estheticians and they are experienced educators. Instructors may substitute from one shift to another: (i.e., Day-time shift to Evening-time shift and vice-versa.)

PROGRAM NAME: BARBER (CIP Code 12.0402)

Name of Program	Barber
Program Description	<p>The Barber Program consists of lessons addressing the treatment of hair and scalp. Topics include hair styling, , hair cutting, hair coloring and bleaching, permanent waving, chemical straightening, facial massage and treatments, shaving, sanitation procedures, and salon management. Students successfully completing this program will be eligible to sit for the exam for state licensure in California which is administered the California Board of Barbering and Cosmetology.</p>
Program Mission & Objectives	<p>The mission of the program is to help contribute to the workforce training needs of the area by successfully training motivated adult students in their acquisition of skills as required to be licensed as a barber in California. Upon successful completion, graduates are ready to pass the required state test and be licensed as barbers in the State of California.</p> <p>EDUCATIONAL GOALS: The Barber course is designed to prepare students for the state licensing examination and for profitable employment as a Barber. The knowledge and skills will prepare licensed students for work as a barber/stylist, shop manager, shop owner, colorist, and product demonstrator. (SOC 39-5011)</p> <p>BARBER PERFORMANCE OBJECTIVE: Acquire knowledge of laws and rules regulating California Cosmological establishing practices, acquire the knowledge of sanitation, disinfection as related to all phases of hair, acquire the knowledge of general theory relative to Barbering including anatomy, physiology, chemistry, and theory and acquire business management techniques common to Barbering.</p> <p>SKILLS TO BE DEVELOPED: Learn the proper use of implements relative to all Barbering services, acquire the knowledge of analyzing the hair, skin prior to all services to determine any disorders, will learn the procedures and terminology used in performing all Barbering services, will learn the haircuts, shaving, application of hair coloring, hair relaxer and also learn the proper procedure of shaving.</p>
Graduation Requirements	<p>All barber students are required to complete 1500 hours of instruction. A student is awarded a Certificate of Completion certifying their graduation upon completing the required theory and practical hours (1500), with a minimum grade of “C”. The College assists students in completing the necessary documents needed to file for the appropriate State California Department of Consumer Affairs Licensure Examinations. All student workbooks must be completed and turned into their instructor. At this point, all institutional charges and fees are either paid in full or otherwise accounted for. Upon successfully passing the examination the graduate can obtain a Registered California Barber License. With this license the registered barber may be employed in a Barber/Styling establishment, a Beauty/Styling salon or own and operate his/her own Barber establishment.</p> <p>The College has all Tools and Equipment available for purchase needed to successfully graduate.</p>
Total Clock Hours	This program is 1500 hours in length

Final Tests or Exams	A final skills exam is administered
Mode of Instruction	Traditional Classroom
Textbooks	Milady's Standard Professional Barbering, 5th Edition, 2011, BBC Laws and regs, Health & Safety Workbook
Required Internship or Externship	None Required
Faculty Number & Qualifications	One instructor is required to teach this educational program. The instructor must be licensed by the Board of Barbering and Cosmetology and have a minimum three years of experience, education and training in the Barbering field.

Required Courses

Hair Dressing

The required subjects of instruction in Hair Dressing shall be completed with the minimum hours of 1100 hours of technical instruction and practical operations for each subject-matter as described below.

Module	Description	Technical Instruction	Required Operations/Hours
Hairstyling	This module will provide technical and practical instruction in the following techniques and procedures: hair analysis, shampooing, finger waving, pin curling, comb outs, straightening, waving, curling with hot combs, and hot curling irons and blower styling.	65 hours	240 operations/473 Hours
Permanent Waving and Chemical Straightening	This module will provide technical and practical instruction in the following techniques and procedures: hair analysis, acid and alkaline permanent waving, chemical straightening, including the use of sodium hydroxide and	40 hours	105 operations/207 Hours

	other base solutions.		
Hair Coloring and Bleaching	This module will provide technical and practical instruction in the following techniques and procedures (also including, the use of semi-permanent, demi-permanent, and temporary colors): hair analysis, predisposition and strand tests, safety precautions, formula mixing, tinting, bleaching, high and low lights, and the use of dye removers	60 hours	50 operations/99 Hours
Hair Cutting	This module will provide technical and practical instruction in the following techniques and procedures: use of scissors, razor (shaper), electrical clippers/trimmers, and thinning (tapering) shears for wet and dry cutting.	20 hours	80 operations/158 hours
Shaving The required subjects of instruction in Shaving shall be completed with the minimum hours of 200 hours of technical instruction and practical operations for each subject-matter as described below.			
Preparation and Performance	This module will provide technical and practical instruction in preparing the	100 hours	40 operations/78 Hours

	client's hair for shaving, assessing the condition of the client's skin, performing shaving techniques, applying after-shave antiseptic following facial services, massaging the client's face, rolling cream massages.		
--	--	--	--

Technical Instruction in Health and Safety
The required subjects of instruction in Health and Safety shall be completed with the minimum 200 hours of technical instruction for each subject-matter as described below.

Laws and Regulations	This module will provide technical instruction in the, The Barbering and Cosmetology Act and the Board's Rules and Regulations.	50 hours	
Health and Safety Considerations	This module will provide technical instruction in the following techniques and procedures: Health and Safety/Hazardous substances, including training in chemicals and health in establishments, material safety data sheets, protection from hazardous chemicals and preventing chemical injuries, health and safety laws and	50 hours	

	agencies, bacteriology and preventing communicable diseases, including HIV/AIDS and Hepatitis B.		
Disinfection and Sanitation	This module will provide technical in the following techniques and procedures: disinfection and sanitation, including proper procedures to protect the health and safety of the consumer, as well as the technician. Proper disinfection procedures for equipment used in establishments. Disinfection shall be emphasized throughout the entire training period and must be performed before use of all instruments and equipment.	50 hours	
Anatomy and Physiology	This module will provide technical instruction in Human Anatomy and Human Physiology.	50 hours	

Depending on how long it takes a student to complete the required number of practical operations, a student may exceed the total number of hours required in a subject or may not yet meet the total hours required in a subject. If a student does not yet meet the total number of hours required, the school will be responsible for making sure the student completes additional hours to meet the total hour requirement in that subject.

- The minimum combined total clock hours of 1500 include the technical instruction phase and opportunity for the student to acquire the necessary skills through practical applications developed under the supervision of the school instructors.
- Technical instruction means instruction by demonstration, lecture, classroom participation, studying textbooks and related material, the writing of outlines, classroom use of audio and visual film, tapes, slides and examination.
- Practical Operations means the actual performance by the student of complete services on another person or a mannequin.

PROGRAM NAME: BARBER CROSSOVER (CIP Code 12.0402)

Name of Program	Barber Crossover
Program Description	The Barber Crossover Program consists of instruction in shaving. Topics include shaving, assessing the condition of the clients skin, shaving techniques, and facial services after shave. Students successfully completing this program will be eligible to sit for the exam for state licensure in California which is administered the California Board of Barbering and Cosmetology.
Program Mission & Objectives	<p>The mission of the program is to help contribute to the workforce training needs of the area by successfully training motivated adult students in their acquisition of skills as required to be licensed as a barber in California. Upon successful completion, graduates are ready to pass the required state test and be licensed as barbers in the State of California.</p> <p>EDUCATIONAL GOALS: The Barber course is designed to prepare students for the state licensing examination and for profitable employment as a Barber. The knowledge and skills will prepare licensed students for work as a barber/stylist, shop manager, shop owner, colorist, and product demonstrator. (SOC 39-5011)</p> <p>BARBER CROSSOVER PERFORMANCE OBJECTIVE: Acquire knowledge of laws and rules regulating California Cosmological establishing practices, acquire the knowledge of sanitation, disinfection as related to all phases of shaving.</p> <p>SKILLS TO BE DEVELOPED: Learn the proper use of implements relative to all Barbering services, acquire the knowledge of analyzing the hair, skin prior to all services to determine any disorders, will learn the procedures and terminology used in performing shaving services, will also learn the proper procedure of shaving.</p>
Graduation Requirements	All barber crossover students are required to complete 200 hours of instruction. A student is awarded a Certificate of Completion certifying their graduation upon completing the required theory and practical hours (200), with a minimum grade of "C". The College assists students in completing the necessary documents needed to file for the appropriate State California Department of Consumer Affairs Licensure Examinations. All student workbooks must be completed and turned

	<p>into their instructor. At this point, all institutional charges and fees are either paid in full or otherwise accounted for. Upon successfully passing the examination the graduate can obtain a Registered California Barber License. With this license the registered barber may be employed in a Barber/Styling establishment, a Beauty/Styling salon or own and operate his/her own Barber establishment.</p> <p>The College has all Tools and Equipment available for purchase needed to successfully graduate.</p>
Total Clock Hours	This program is 200 hours in length
Final Tests or Exams	A final skills exam is administered
Mode of Instruction	Traditional Classroom
Textbooks	Milady's Standard Professional Barbering, 5th Edition, 2011, BBC Laws and regs, Health & Safety Workbook
Required Internship or Externship	None Required
Faculty Number & Qualifications	One instructor is required to teach this educational program. The instructor must be licensed by the Board of Barbering and Cosmetology and have a minimum three years of experience, education and training in the Barbering field.

Shaving

The required subjects of instruction in Shaving shall be completed with the minimum hours of 200 hours of technical instruction and practical operations for each subject-matter as described below.

Preparation and Performance	<p>This module will provide technical and practical instruction in preparing the client's hair for shaving, assessing the condition of the client's skin, performing shaving techniques, applying after-shave antiseptic following facial services, massaging the client's face, rolling cream massages.</p>	100 hours	40 operations/100 Hours
-----------------------------	--	-----------	-------------------------

PROGRAM NAME: COSMETOLOGY (CIP Code 12.0401)

Name of Program	Cosmetology
Description of Program	This program covers all aspects of cosmetology, skin care, manicuring and pedicuring. Successful completion of the State Board of Barbering & Cosmetology licensure, will allow the cosmetologist to perform all skills of Hair styling, Manicuring and Pedicuring Services, Makeup artistry, eyebrows beautification, and waxing.
Program Mission and Objectives	The Cosmetology course is designed to prepare students for the state licensing examination and for profitable employment as a Cosmetologist. The knowledge and skills will prepare licensed students for work as a hairdresser, salon manager, hair colorist, salon owner, and product demonstrator Acquire knowledge of laws and rules regulating California Cosmological establishing practices, acquire the knowledge of sanitation and sterilization as related to all phases of hair, acquire the knowledge of general theory relative to Cosmetology and theory and acquire business management techniques common to Cosmetology. (SOC 39-5012.00)
Graduation Requirements	All cosmetology students are required to complete 1600 hours of instruction. A student is awarded a Certificate of Completion certifying their graduation upon completing the required theory and practical hours (1600), with a minimum grade of "C".
Program Length in Hours	1600 clock hours
Final Tests or Exams	A final skills exam is administered
Mode of Instruction	Traditional Classroom
Textbooks	Milady Standard Cosmetology, 13th Edition. BBC Laws and Regs, Health & Safety Workbook
Faculty Number & Qualifications	One instructor is required to teach this educational program. The instructor must be currently licensed by the Board of Barbering and Cosmetology, and have a minimum three years of experience, education and training in the field.
Required Internship or Externship	None Required

Hair Dressing

The required subjects of instruction in Hair Dressing shall be completed with the minimum hours of 1100 hours of technical instruction and practical operations for each subject-matter as described below.

Module	Description	Technical Instruction	Required Operations/Hours
Hairstyling	This module will provide technical and practical instruction in the following techniques and procedures: hair analysis, shampooing, finger waving, pin curling, comb outs, straightening, waving, curling with hot combs, and hot curling irons and blower styling.	65 hours	240 operations/390 Hours
Permanent Waving and	This module will provide technical and practical instruction in the following techniques and	40 hours	105 operations/171 Hours

Chemical Straightening	procedures: hair analysis, acid and alkaline permanent waving, chemical straightening, including the use of sodium hydroxide and other base solutions.		
Hair Coloring and Bleaching	This module will provide technical and practical instruction in the following techniques and procedures (also including, the use of semi-permanent, demi-permanent, and temporary colors): hair analysis, predisposition and strand tests, safety precautions, formula mixing, tinting, bleaching, high and low lights, and the use of dye removers	60 hours	50 operations/81 Hours
Hair Cutting	This module will provide technical and practical instruction in the following techniques and procedures: use of scissors, razor (shaper), electrical clippers/trimmers, and thinning (tapering) shears for wet and dry cutting.	20 hours	80 operations/130 Hours

Technical Instruction in Health and Safety

The required subjects of instruction in Health and Safety shall be completed with the minimum 200 hours of technical instruction for each subject-matter as described below.

Laws and Regulations	This module will provide technical instruction in the, The Barbering and Cosmetology Act and the Board's Rules and Regulations.	50 hours	
Health and Safety Considerations	This module will provide technical instruction in the following techniques and procedures: Health and Safety/Hazardous substances, including training in chemicals and health in establishments, material safety data sheets, protection from hazardous chemicals and preventing chemical injuries, health and safety laws and agencies, bacteriology and preventing communicable diseases, including HIV/AIDS and Hepatitis B.	50 hours	
Disinfection and Sanitation	This module will provide technical in the following techniques and procedures: disinfection and sanitation, including proper procedures to protect the health and safety of the consumer, as well as the technician. Proper disinfection procedures for equipment used in establishments. Disinfection shall be emphasized throughout the entire training period and must be performed before use of all instruments and equipment.	50 hours	
Anatomy and Physiology	This module will provide technical instruction in Human Anatomy and Human Physiology.	50 hours	

Esthetics

The required subjects of instruction in Esthetics shall be completed with the minimum hours of 200 hours of technical instruction and practical operations for each subject-matter as described below.

Module	Description	Technical Instruction	Required Operations/Hours
Manual, Electrical, and	Facials (A) Manual (Shall include cleansing, scientific	25 hours	40 operations/65 Hours

Chemical Facials	manipulations, packs, and masks.) (B) Electrical (Shall include the use of all electrical modalities, including dermal lights and electrical apparatus, for facials and skin care purposes.) however, machines capable of producing an electrical current shall not be used to stimulate so as to contract, or for the purpose of contracting, the muscles of the body or face.) (C) Chemicals (Shall include chemical skin peels, packs, masks and scrubs. Training shall emphasize that only non-living, upper-most layer of facial skin, known as the epidermis may be removed, and only for the purpose of beautification. All practical operations must be performed in accordance with section 992 regarding skin peeling.)		
Eyebrow Beautification and Make-up	Eyebrow Arching and Hair Removal (Shall include the use of wax, tweezers, electric or manual and depilatories for the removal of superfluous hair.) Make-up (Shall include skin analysis, complete and corrective make-up, lash and brow tinting and the application of false eyelashes.)	25 hours	30 operations/49 Hours

Manicuring

The required subjects of instruction in Manicuring shall be completed with the minimum hours of 100 hours of technical instruction and practical operations for each subject-matter as described below.

Module	Description	Technical Instruction	Required Operations/Hours
Manicuring and Pedicuring	Water and Oil Manicure, including nail analysis, and hand and arm massage. Complete Pedicure, including nail analysis, and foot and ankle massage.	10 hours	25 operations/41 Hours
Artificial Nails and Wraps	Artificial Nails: Liquid and Powder Brush-on Artificial Nail Tips Nail Wraps and Repairs	25 hours	120 nails/203 Hours

Depending on how long it takes a student to complete the required number of practical operations, a student may exceed the total number of hours required in a subject or may not yet meet the total hours required in a subject. If a student does not yet meet the total number of hours required, the school will be responsible for making sure the student completes additional hours to meet the total hour requirement in that subject.

- The minimum combined total clock hours of 1600 include the technical instruction phase and opportunity for the student to acquire the necessary skills through practical applications developed under the supervision of the school instructors.
- Technical instruction means instruction by demonstration, lecture, classroom participation, studying textbooks and related material, the writing of outlines, classroom use of audio and visual film, tapes, slides and examination.

- Practical Operations means the actual performance by the student of complete services on another person or a mannequin.

PROGRAM NAME: MANICURSING (CIP Code 12.0499)

Name of Program	Manicuring
Program Description	This is a specialty course covers all aspects of Manicuring and Pedicuring. Successful completion of this course and successful completion of the State Program Examination and Licensure, will allow the Manicurist to perform such skill as, Manicuring, Pedicuring, Acrylic Nails, Nail Tip Applications, Nail wraps and Repairs.
Program Mission & Objectives	The mission of the program is to help contribute to the workforce training needs of the area by successfully training motivated adult students in their acquisition of skills as required to be licensed as a Manicurist in California. (SOC code 39-5092). Upon successful completion, graduates are ready to pass the required state test and be licensed as a Manicurist in the State of California
Graduation Requirements	The manicuring student shall complete theory and operations required by Bureau of Barbering & Cosmetology with a grade average of "C" (70%) or better. Students are evaluated through written and performance assessments. When a student has completed the required theory hours and practical operations in Manicuring with a GPA of "C" (70%) or better he or she is awarded a Certificate of Completion of his or her graduation. Students are assisted in completing the necessary documents to file for the appropriate Barbering and Cosmetology Examination. This educational program is designed to prepare students for employment as a Manicurist, Nail Technician, Pedicurist (SOC 39-5092)
Total Clock Hours	This program is 400 hours in length
Final Tests or Exams	None Required for Graduation
Mode of Instruction	Traditional Classroom
Textbooks	Milady's Standard Nail Technology, 6th Edition, 2011, BBC Laws and Regs, Health & Safety Workbook
Required Internship or Externship	None Required
Faculty Number & Qualifications	One instructor is required to teach this educational program. The instructor must be currently licensed as a Manicurist by the Board of Barbering and Cosmetology and have a minimum three years of experience, education and training in this field. Vietnamese language instructors are fluent in both English and Vietnamese.
List the skills or competencies to be acquired by the student.	At the completion of this program the student will be able to <ul style="list-style-type: none"> ▪ Clean and sanitize tools and work environment. ▪ Schedule client appointments and accept payments. ▪ Remove previously applied nail polish, using liquid remover and swabs. ▪ Clean customers' nails in soapy water, using swabs, files, and orange sticks. ▪ Shape and smooth ends of nails, using scissors, files, and emery boards. ▪ Apply undercoat and clear or colored polish onto nails with brush. ▪ Advise clients on nail care and use of products and colors. ▪ Assess the condition of clients' hands, remove dead skin from the hands and massage them. ▪ Soften nail cuticles with water and oil, push back cuticles, using cuticle knife, and trim cuticles, using scissors or nippers.

- Brush powder and solvent onto nails and paper forms to maintain nail appearance and to extend nails, then remove forms and shape and smooth nail edges using rotary abrasive wheel

Modules of Instruction

Module	Module Description	Technical Instruction (Hours)	Minimum Required Practical Operations (actual operations) and Hours
--------	--------------------	-------------------------------	---

300 Hours of Technical Instruction and Practical Training in Nail Care

Manicures and Pedicures	The subject of Manicures and Pedicures shall include, but is not limited to, the following techniques and procedures: Water and oil manicures including hand and arm massage, complete pedicure including foot and ankle massage, application of artificial nails including liquid, gel, and powder brush-on, nail tips, nail wraps and repairs, and nail analysis.	60 hrs	60 180 nails/235 hours
-------------------------	---	--------	---------------------------

100 Hours of Technical Instruction and Practical Training in Health and Safety

Laws and Regulations	The subject of Laws and Regulations shall include, but is not limited to, the following issues: The Barbering and Cosmetology Act and the Board's Rules and Regulations.	10 hrs	
Health and Safety Considerations	The subject of Health and Safety shall include, but is not limited to, the following techniques and procedures: Chemistry pertaining to the practices of a manicurist including the chemical composition and purpose of nail care preparations. Health and Safety/Hazardous Substances, including training in chemicals and health in establishments, material safety data sheets, protection from hazardous chemicals and preventing chemical injuries, health and safety laws and agencies, ergonomics, and communicable diseases, including HIV/AIDS and Hepatitis B.	25 hrs	
Disinfection and Sanitation	The subject of Disinfection and Sanitation shall include, but is not limited to, the following techniques and procedures: Procedures to protect the health and safety of the consumer as well as the technician. The ten required minimum operations shall entail performing all necessary functions for disinfecting instruments and equipment as specified in Sections 979 and 980. Disinfection shall be emphasized throughout the entire training period and must be performed before use of all instruments and equipment, with special attention given to pedicure foot spa and basin disinfection procedures detailed in Sections 980.1, 980.2 and 980.3.	20 hrs	10 operations/ 40 Hours

Bacteriology, Anatomy and Physiology	The subjects of Anatomy and Physiology shall include, but is not limited to the following issues: Bacteriology, anatomy, physiology, and nail analysis and condition	10 hrs	
--------------------------------------	--	--------	--

Professionalism will be covered with the students where they will learn about communication skills that include professional ethics, salesmanship, decorum record-keeping, client service record cards, basic tax responsibilities related to independent contractors, booth renters, employees and employers.

Depending on how long it takes a student to complete the required number of practical operations, a student may exceed the total number of hours required in a subject or may not yet meet the total hours required in a subject. If a student does not yet meet the total number of hours required, the school will be responsible for making sure the student completes additional hours to meet the total hour requirement in that subject.

PROGRAM NAME: ESTHETICIAN (CIP Code 12.0491)

Name of Program	Esthetician
Program Description	The Esthetics Course offers a complete 600-hour course in the science and art of esthetics. The program is designed to prepare and educate each student in the fundamentals of the basic esthetic education set forth by the California Board of Barbering and Cosmetology. It will also prepare each student for the practical and theory examination for a California Esthetician License. In addition, the course will incorporate the knowledge needed for entry level employment in salons, spas, or clinical esthetics.
Program Mission & Objectives	The mission of the program is to help contribute to the workforce training needs of the area by successfully training motivated adult students in their acquisition of skills as required to be licensed as an Esthetician in California. Upon successful completion, graduates are ready to pass the required state test and be licensed as an Esthetician in the State of California.
Graduation Requirements	The esthetician student shall complete theory and operations required by Bureau of Barbering & Cosmetology with a grade average of "C" (70%) or better. Students are evaluated through written and performance assessments. When a student has completed the required theory hours and practical operations in Esthetician with a GPA of "C" (70%) or better he or she is awarded a Certificate of Completion certifying his or her graduation. Students are assisted in completing the necessary documents to file for the appropriate Barbering and Cosmetology Examination. This educational program is designed to prepare students for employment as an Esthetician, Facialist, Lead Esthetician, Skin Care Specialist, Skin Care Technician, (SOC 39-5094).
Total Clock Hours	This program is 600 hours in length
Final Tests or Exams	None Required for Graduation
Mode of Instruction	Traditional Classroom
Textbooks	Milady's Standard Esthetics Fundamentals, 11th Edition, 2012. BBC Laws and Regs, Health & Safety Workbook
Required Internship or Externship	None Required.
Faculty Number & Qualifications	One instructor is required to teach this educational program. The instructor must be currently licensed as an Esthetician by the Board of Barbering and Cosmetology and have a minimum three years of experience, education and training in this field. Vietnamese language instructors are fluent in both English and Vietnamese.
List the skills or competencies to be acquired by the student.	At the completion of this course the student will be able to <ul style="list-style-type: none"> • Analyze customer's skin care needs. • Able to discuss treatments and products with clients. • Perform facials to cleanse pores and improve skin tone. • Apply chemical peels to reduce fine lines and age spots. • Perform simple extractions to remove blackheads. • Remove unwanted facial hair using depilatory wax. • Tint eyebrows. • Instruct customers on skin care and makeup techniques. • Sterilize equipment and clean work area. • Massage the face.

	<ul style="list-style-type: none"> Select and apply cosmetic products such as creams, lotions, and tonics. 		
Required Course		Technical Instruction	Required Operations/Hours
600 Hours of Technical Instruction and Practical Training as Follows			
350 Hours of Technical Instruction and Practical Training in Facials			
Manual, Electrical and Chemical Facials:	In this module the student will learn the following techniques and procedures: Manual Facials including cleansing, scientific manipulations, packs, and masks. Electrical Facials include the use of electrical modalities, dermal lights and electrical apparatus, for facials and skin care purposes; however, machines capable of producing an electrical current shall not be used to stimulate so as to contract, or for the purpose of contracting, the muscles of the body or face. Chemical Facials include chemical skin peels, packs, masks and scrubs. Training shall emphasize that only the non-living, uppermost layers of facial skin, known as the epidermis, may be removed, and only for the purpose of beautification. All practical operations must be performed in accordance with Section 992 regarding skin peeling.	70 hrs	140 operations/240 Hours
Preparation	The subject of Preparation shall include but not be limited to the following issues; Client consultation, intake procedures, contraindications, professionalism, client record keeping, pre and post operative care, CPR/AED, salon and spa skills	15 hrs	
200 Hours of Technical Instruction and Practical Training in Health and Safety			
Law and Regulations	In this module the student will learn the about The Barbering and Cosmetology Act and the Board's Rules and Regulations.	10 hrs	
Health and Safety Consideration	In this module the student will receive training in chemicals and health in establishments, material safety data sheets, protection from hazardous chemicals and preventing chemical injuries, health and safety laws and agencies, communicable diseases including HIV/AIDS and Hepatitis B. Chemical composition and purpose of cosmetic and skin care preparation. Elementary chemical makeup, chemical skin peels, physical and chemical changes of matter. Electrical current, principles of operating electrical devices, and the various	40 hrs	

	safety precautions used when operating electrical equipment.		
Disinfection and Sanitation	In this module the student will learn the procedures to protect the health and safety of the consumer as well as the technician including proper disinfection procedures. Disinfection shall be emphasized throughout the entire training period and must be performed before use of all instruments and equipment.	10 hrs	
Anatomy and Physiology	In this module the student will learn Human Anatomy, Human Physiology, Bacteriology, skin analysis and conditions.	15 hrs	
50 Hours of Technical Instruction and Practical Training in Hair Removal and Make-up			
Eye Brow Beautification	In this module the student will learn and have practical training in eyebrow shaping and hair removal techniques, hair analysis, waxing, tweezing, manual or electrical depilatories.	25 hrs	50 operations/86 Hours
Makeup	In this module the student will learn about and have practical training in skin analysis, basic and corrective application, application of false eyelashes.	20 hrs	40 operations/69 Hours

Depending on how long it takes a student to complete the required number of practical operations, a student may exceed the total number of hours required in a subject or may not yet meet the total hours required in a subject. If a student does not yet meet the total number of hours required, the school will be responsible for making sure the student completes additional hours to meet the total hour requirement in that subject.

REQUIRED DISCLOSURES

- This College does not admit students from other countries, so no visa related services are offered.
- For a student whose high school or equivalent coursework was not completed in English, and for whom English was not a primary language, the student must attain qualifying raw score of 38 on the CELSA. This requirement does not apply to students who have received their high school diploma or the equivalent at an academic College which has provided the instruction in the English language. Similarly, this requirement does not apply to students who have completed coursework, in English, at the college level. English speaking students who did not graduate from high school and/or cannot provide proof of high school graduation from an accredited High School or its equivalent, must pass an Ability-to-Benefit exam.
- Instructions in all programs will be provided in English. Additionally, the Manicurist and Esthetician programs will also be provided in Vietnamese. Language proficiency for those students who request instruction in Vietnamese is determined by student interview in Vietnamese with one of the bi-lingual members of our staff or the submission of a high school diploma earned in Vietnam.
- This College does not provide ESL instruction.
- This College is not accredited by an accrediting agency recognized by the United States Department of Education. These programs do lead to licensure in California or other states.
- The policy of this College is to update the official school catalog annually, in January of each year. Annual updates may be made using supplements or inserts accompanying the catalog. If changes in educational programs, educational services, procedures, or policies required to be included in the catalog by statute or regulation are implemented before the issuance of the annually updated catalog, those changes shall be reflected at the time they are made in supplements or inserts accompanying the catalog.
- This College makes its current catalog and current program brochures available to the public at no charge. Individuals who wish to obtain a copy can make arrangements by simply calling the school's office.
- Any questions a student may have regarding this catalog that have not been satisfactorily answered by the College may be directed to the Bureau for Private Postsecondary Education at 2535 Capitol Oaks Dr., #400 Sacramento, CA 95833, P.O. Box 980818, West Sacramento, CA 95798, www.bppe.ca.gov, toll free telephone number (888) 370-7589 Fax (916) 263-1897
- This College is a private College approved to operate by the California Bureau for Private Postsecondary Education. (BPPE) Approval to operate means the College is compliant with minimum standards contained in the California Private Postsecondary Education Act of 2009 (as amended) and Division 7.5 of title 5 of the California code of Regulations.
- This College has not had a pending petition in bankruptcy, is not operating as a debtor in possession and has not filed a bankruptcy petition within the preceding five years nor has had a petition in bankruptcy filed against it within the preceding five years that resulted in reorganization under chapter 11 of the United States Bankruptcy Code.
- As a prospective student, you are encouraged to review this catalog prior to signing an enrollment agreement. You are also encouraged to review the School Performance Fact Sheet, which must be provided to you prior to signing an enrollment agreement.
- Policies and Procedures Regarding Financial Aid. The school does not participate in either State or Federal financial aid programs, nor does it provide financial aid directly to its students. A student enrolled in an unaccredited College is not eligible for federal financial aid programs.
- If a student obtains a loan to pay for an educational program, the student will have the responsibility to repay the full amount of the loan plus interest, less the amount of any refund, and

that, if the student has received federal student financial aid funds, the student is entitled to a refund of the moneys not paid from federal student financial aid program funds.

- Financial Aid Disclosures: SCCBB does not offer financial aid.

STUDENT TUITION RECOVERY FUND (STRF) DISCLOSURES

The State of California established the Student Tuition Recovery Fund (STRF) to relieve or mitigate economic loss suffered by a student in an educational program at a qualifying College, who is or was a California resident while enrolled, or was enrolled in a residency program, if the student enrolled in the College, prepaid tuition, and suffered an economic loss. Unless relieved of the obligation to do so, you must pay the state-imposed assessment for the STRF, or it must be paid on your behalf, if you are a student in an educational program, who is a California resident, or are enrolled in a residency program, and prepay all or part of your tuition.

You are not eligible for protection from the STRF and you are not required to pay the STRF assessment, if you are not a California resident, or are not enrolled in a residency program.

It is important that you keep copies of your enrollment agreement, financial aid documents, receipts, or any other information that documents the amount paid to the school. Questions regarding the STRF may be directed to the Bureau for Private Postsecondary Education, 2535 Capitol Oaks Drive, Suite 400, Sacramento, CA 95833, (916) 431-6959 or (888) 370-7589.

To be eligible for STRF, you must be a California resident or are enrolled in a residency program, prepaid tuition, paid or deemed to have paid the STRF assessment, and suffered an economic loss as a result of any of the following:

1. The College, a location of the College, or an educational program offered by the College was closed or discontinued, and you did not choose to participate in a teach-out plan approved by the Bureau or did not complete a chosen teach-out plan approved by the Bureau.
2. You were enrolled at a College or a location of the College within the 120-day period before the closure of the College or location of the College or were enrolled in an educational program within the 120-day period before the program was discontinued.
3. You were enrolled at a College or a location of the College more than 120 days before the closure of the College or location of the College, in an educational program offered by the College as to which the Bureau determined there was a significant decline in the quality or value of the program more than 120 days before closure.
4. The College has been ordered to pay a refund by the Bureau but has failed to do so.
5. The College has failed to pay or reimburse loan proceeds under a federal student loan program as required by law or has failed to pay or reimburse proceeds received by the College in excess of tuition and other costs.
6. You have been awarded restitution, a refund, or other monetary award by an arbitrator or court, based on a violation of this chapter by a College or representative of a College, but have been unable to collect the award from the institution.
7. You sought legal counsel that resulted in the cancellation of one or more of your student loans and have an invoice for services rendered and evidence of the cancellation of the student loan or loans.

To qualify for STRF reimbursement, the application must be received within four (4) years from the date of the action or event that made the student eligible for recovery from STRF.

A student whose loan is revived by a loan holder or debt collector after a period of noncollecting may, at any time, file a written application for recovery from STRF for the debt that would have otherwise been eligible for recovery. If it has been more than four (4) years since the action or event that made the student eligible, the student must have filed a written application for recovery within the original four (4) year period, unless the period has been extended by another act of law.

However, no claim can be paid to any student without a social security number or a taxpayer identification number.

PRIVACY ACT

It is this institution's intent to carefully follow the rules applicable under the Family Education Rights and Privacy Act. It is our intent to protect the privacy of a student's financial, academic and other school records. We will not release such information to any individual without having first received the student's written request to do so, or unless otherwise required by law.

NON-DISCRIMINATION POLICY

SCCBB does not discriminate based on age, color, sex, gender, sexual orientation, ethnic origin, race, religion, creed, physical handicap, political affiliations or beliefs in its educational programs, admissions, instruction, graduation policies or any other areas in which it operates and is prohibited from such discrimination by law. This practice of non-discrimination also extends to employment by the school and the administration of students engaged in programs and activities operated by the school. Federal sexual harassment guidelines have been adopted as a part of school policies.

ACADEMIC FREEDOM

Southern California College of Barber and Beauty is committed to assuring full academic freedom to all faculty. Confident in the qualifications and expertise of its faculty members, the college encourages its faculty members to exercise their individual judgments regarding the content of the assigned courses, organization of topics and instructional methods, providing only that these judgments are made within the context of the course descriptions as currently published, and providing that the instructional methods are those official sanctioned by the institution, methods for which the institution has received oversight approval.

Southern California College of Barber and Beauty encourages instructors and students to engage in discussion and dialog. Students and faculty members alike are encouraged to freely express views, however controversial, if they believe it would advance understanding in their specialized discipline or sub-disciplines.

SEXUAL HARRASSMENT

This institution is committed to providing a work environment that is free of discrimination, intimidation and harassment. In keeping with this commitment, we believe that it is necessary to affirmatively confront this subject and express our strong disapproval of sexual harassment. No one associated with this institution may engage in verbal abuse of a sexual nature; use sexually degrading or graphic words to describe an individual or an individual's body; or display sexually suggestive objects or pictures at any facility or other venue associated with this institution. Students are responsible for conducting themselves in a manner consistent with the spirit and intent of this policy.

LEAVE OF ABSENCE ("LOA") POLICY

Students must follow this LOA policy when requesting a leave of absence. To request a leave of absence, the student must adhere to this LOA Policy. Students may request a Leave of Absence (LOA), not limited to, serious illness, death in the family or other emergency circumstances.

A LOA may not exceed 180 days. A LOA may only be granted once the student has been enrolled for at least 90 days (3 months) unless mitigating circumstances exist. If more than one LOA is granted within any given 12-month period, the combined length of all LOA's within the 12-month period may not under any circumstances exceed 180 days.

The student must submit the LOA in advance, unless unforeseen circumstances prevent the student to do so. When unforeseen circumstances occur, the school may grant a LOA to a student who did not provide the a request in advance and document the reasons for the decision, collects the completed LOA request form upon return and signature. The start date of the approved LOA is the first date the student was unable to return.

No additional institutional charges are assessed during an approved LOA and the expected Completion Date must be extended for the same number of approved days in the leave of absence.

Students must submit a written request outlining the reason for the requested leave, duration of leave including the requested return date and any applicable documentation to support the request at: Attn.: Administrative Office, Southern California College of Barber and Beauty, 641 N. Broadway, Escondido, CA 92025. If unforeseen circumstances exist where the student is unable to sign the Leave of Absence form, the student may contact the college by email or by phone.

LOA requests for medical purposes require medical documentation. All requests for LOA must be signed and dated by the student and should be submitted to the Administration Office for evaluation. Written requests are reviewed on an individual basis with consideration given to the following criteria:

- (1) Student eligibility for Leave of Absence,
- (2) Complete and compliant written and signed request,
- (3) Reason for LOA request,
- (4) Any other applicable factors or considerations, and
- (5) Reasonable expectation that the student will return upon completion of the LOA.

While on a leave of absence is not considered withdrawn and no refund calculation will performed. A unofficial LOA or a student fails to return from a LOA or on the expiration of the requested LOA, the student will be considered dismissed as of the last date of attendance before the leave.

An addendum to the Enrollment Agreement contract graduation date will be modified, signed and dated by the student and the administrative staff. The contract date on the addendum will be extended by the same number of days taken in the LOA period.

Failure to Return From LOA

Students who fail to return to class as scheduled following a LOA will be terminated from the program. As required by federal statute and regulation the students last date of attendance prior to the LOA will be used to determine the amount of tuition earned.

STUDENT GRIEVANCE PROCEDURES – STUDENT RIGHTS

Persons seeking to resolve problems or complaints should first contact the instructor in charge. Requests for any further action may be made in writing to the School Director.

- (1) Complaints must be in writing and addressed to School Administrator:

Southern California College of Barber and Beauty
Attn: Mohammed Bondugjie, School Director
641 N. Broadway
Escondido, CA 92025

- (2) A school representative will meet with complainant within 10 days.

- (3) If problem is not resolved, the complainant will be referred to the complaint committee.
- (4) The committee will meet with the complainant and document the meeting. The complainant will receive a copy of the documentation. If additional information is required, the complainant must write this information and present to the committee.
- (5) Within 15 days the complainant will receive the committee's written response outlining the steps to correct the problem or state that the complaint was not warranted nor based on fact.
- (6) Any questions a student may have regarding this catalog or any complaints that have not been satisfactorily answered by the institution may be directed to the:

**Bureau for Private Postsecondary Education
(Physical Address)**

**2535 Capitol Oaks Drive, Suite 400
Sacramento, CA 95833**

Or

(Mailing Address)

Bureau for Private Postsecondary Education

P.O. Box 98018

West Sacramento, CA 95798-0818

Toll Free (888) 370-7589 Fax 916-263-1897

www.bppe.ca.gov

STUDENT SERVICES

This institution does not provide orientations, airport reception services, housing assistance or other services. Further, this institution maintains a focus on the delivery of educational services. Should a student encounter personal problem which interfere with his or her ability to complete coursework, this institution will aid in identifying appropriate professional assistance in the student's local community but does not offer personal counseling assistance.

When needed, advising is available to all students. Instructors or advisors will meet with each student to discuss any classroom or financial problem. Each student will have his/her progress monitored at least four (4) times during the course, as stated in Grading Policy & Progress System. Those students experiencing academic or other problems will be counseled by an Instructor and/or advisor to help overcome whatever difficulty is being experienced. Students are encouraged to take advantage of this service. Students may request, and will be granted, additional advising sessions if desired.

Any personal problems of any nature that the Colleges staff can be of assistance by listening and/or advising will be conducted by a designated staff member. Our student services can provide a list of outside services available in the area to support the student's needs. The list of services includes, doctors, lawyers, and other community support services.

Students are given personal attention assistance at every stage of training from the first day of enrollment to the day of graduation. At predetermined intervals, measuring instruments are utilized to evaluate the rate and quality of the student's progress. The results of these evaluations are discussed with each student and remedial assignments are made when required.

Placement Services

While SCCBB will make every effort to place students in suitable positions, **NO guarantee of employment or salaries can be made or implied.** Graduates may make an appointment with the School

Director or other Administrative Staff for consultation and assistance in obtaining employment. The College provides a "Job Listing" bulletin board for students to review employment opportunities.

The College offers career, academic and individual advisement to all students. Advisement sessions are regularly scheduled, but students may request counseling at any time.

Student Housing

This institution has no responsibility to find or assist a student in funding housing.

This institution does not operate dormitories or other housing facilities. This institution does not provide assistance, nor does it have any responsibility to assist students in finding housing. Housing in the immediate area is available in two story walkup and garden apartments. Monthly rent for a one-bedroom unit is approximately \$1,200 a month. (www.apartmentguide.com)

STUDENT RECORDS AND TRANSCRIPTS

Student records for all students are kept for five years. Transcripts are kept permanently. Students may inspect and review their educational records. To do so, a student should submit a written request identifying the specific information to be reviewed. Should a student find, upon review, that records that are inaccurate or misleading, the student may request that errors be corrected. If a difference of opinion exists regarding the existence of errors, a student may ask that a meeting be held to resolve the matter. Each student's file will contain student's records, including a transcript of grades earned. The first copy of the official transcript is provided at no charge. Subsequent copies are available upon advance of the transcript fee of \$25.00 for two copies. Transcripts will only be released to the student upon receipt of a written request bearing the student's live signature. No transcript will be issued until all tuition and other fees due the institution is paid and current.

WITHDRAWAL POLICY

For determining the amount, you owe for the time you attended you shall be deemed to have withdrawn from the course when any of the following occurs:

- (1) You notify the school of withdrawal or the actual date of withdrawal.
- (2) The College terminates enrollment or expels you.
- (3) The student fails to attend classes for 10 scheduled class days (14 calendar days). In this case, the date of withdrawal shall be deemed to be the last date of recorded attendance. (Unofficial withdrawals will be determined by monitoring attendance every 30 days)
- (4) If an approved Leave of Absence (LOA) is allowed and you tell the school that you will not be returning, the withdrawal date shall be the earlier of the scheduled date of return from the LOA or the date the student notifies the school of not returning.

Refund Policy (State Mandated)

The College shall issue a refund for unearned institutional charges, less the non-refundable registration fee, if the applicant cancels an enrollment agreement or withdraws during a period of attendance a fair and equitable settlement will apply. The following policy applies to all termination for any reason, by either party, including student decision, course or program cancelled or school closure. The refund policy for students who have completed 60 percent of the scheduled clock hours has elapsed or less of the period of attendance shall be a pro rata refund. The College shall pay or credit refunds within 45 days of a student's cancellation or withdrawal.

A pro rata refund pursuant to Section 94910(c) or 94920(d) or 94927 of the code shall be no less than the total amount owed by the student for the portion of the educational program provided subtracted from the amount paid by the student calculated as follows:

The amount owed equals the daily charge for the program (total institutional charge, divided by the number of clock hours in the program), multiplied by the number of days student attended, or was scheduled to attend, prior to withdrawal.

No refunds are due once the student has received 60% of the scheduled clock hours of instruction in any given period of attendance, up through the last date of attendance. For purposes of determining a refund, a student shall be considered to have withdrawn from an educational program when he or she withdraws or is deemed withdrawn in accordance with the withdrawal policy stated in this College catalog.

If an institution has collected money from a student for transmittal on the student's behalf to a third party for a bond, library usage, or fees for a license, application, or examination and the College has not paid the money to the third party at the time of the student's withdrawal or cancellation, the institution shall refund the money to the student within 45 days of the student's withdrawal or cancellation.

If the student has received federal student financial aid funds, the student is entitled to a refund of moneys not paid from federal student financial aid program funds.

This College shall refund any credit balance on the student's account within 45 days after the date of the student's completion of, or withdrawal from, the educational program in which the student was enrolled.

Refund Distribution Order

If any refunds are due based on the Institutional Refund policy calculation, any refunds will be made as soon as possible but not later than 45 days from the determination of withdrawal date in the order:

The order of payment of refunds is,

- (1) Agency payment(s)
- (2) Student

DISCIPLINARY/CONDUCT POLICY

STUDENT RULES, REGULATIONS AND DISCIPLINARY ACTION

Students are always expected to behave professionally and respectfully. Students are subject to dismissal for any inappropriate or unethical conduct or for any act of academic dishonesty. Students are expected to dress and act accordingly while attending SCCBB.

The Following can lead to Disciplinary action which include either suspension (From One-Day to Two-Weeks) or Immediate Withdrawal (Termination). This is at the discretion of the School Director.

- (1) Theft
- (2) Altering or forging time cards.
- (3) Causing extreme or willful disruption of the school.
- (4) Use of drugs or alcohol in school.
- (5) Physical abuse of another person.

The Following May Result in a Suspension (From One-Day to Two-Weeks). This is at the discretion of the School Director.

- (1) Leaving school without permission of instructor.
- (2) Failure to have proper equipment when needed.
- (3) Use of foul language, ethnic, racial or sexual slurs.
- (4) Receiving personal services without instructor's permission.
- (5) Gossiping or causing discord in the school.
- (6) Smoking outside of designated areas,
- (7) Refusing to perform an assignment, patron or otherwise.
- (8) Removing time cards from school premises.
- (9) Using products or performing services not on patron ticket.
- (10) Modifying customer services without consulting instructor.
- (11) Improper uniform.
- (12) Dirty uniform or unsatisfactory personal cleanliness.
- (13) Failure to observe sanitary rules and regulations.
- (14) Shouting.
- (15) Use of cell phone inside the school or outside without clocking out.
- (16) Eating or drinking outside of designated areas.
- (17) Entering offices or being behind desk without permission.
- (18) Failure to clean up work area or perform assigned cleanup duties.
- (19) Leaving class or clinic without permission.
- (20) Failure to clock in or out properly.
- (21) Failure to take lunch break at proper time.
- (22) Showing discourtesy to anyone in school.
- (23) students must call by 8:30am or 5:00pm/5:30pm if they are going to be late or absent.

General

A third suspension or a third violation of the above school rules may result in termination from the SCCBB. These guidelines are not all inclusive, as there may be other situations that may require action of the school. These guidelines may be revised at any time. They will then be posted on the bulletin board.

ORGANIZATIONAL CHART

Southern California College of Barber and Beauty

